



**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRUNG TÂM QUY HOẠCH VÀ ĐIỀU TRA TÀI NGUYÊN NƯỚC QUỐC GIA**

**BẢN TIN THÔNG BÁO, DỰ BÁO VÀ CẢNH BÁO
TÀI NGUYÊN NƯỚC DƯỚI ĐẤT
THÁNG 8 NĂM 2016
VÙNG NAM BỘ**

HÀ NỘI, THÁNG 9/2016

MỤC LỤC

I. Tổng quan diễn biến mực nước	5
I.1. Tầng chứa nước Pleistocene thượng (qp_3).....	5
I.2. Tầng chứa nước Pleistocene trung-thượng (qp_{2-3}).....	9
I.3. Tầng chứa nước Pleistocene hạ (qp_1)	16
I.4. Tầng chứa nước Pliocene trung (n_2^2).....	22
I.5. Tầng chứa nước Pliocene hạ (n_2^1).....	27
II. Chi tiết diễn biến và dự báo mực nước các tỉnh thành phố.....	35
II.1. Thành phố Hồ Chí Minh.....	35
II.1.1. Tầng chứa nước Pleistocene thượng (qp_3)	35
II.1.2. Tầng chứa nước Pleistocene trung-thượng (qp_{2-3})	37
II.1.3. Tầng chứa nước Pleistocene hạ (qp_1)	38
II.1.4. Tầng chứa nước Pliocene trung (n_2^2)	40
II.1.5. Tầng chứa nước Pliocene hạ (n_2^1)	41
II.2. Tỉnh Bình Dương:.....	42
II.2.1. Tầng chứa nước Pleistocene trung-thượng (qp_{2-3})	42
II.2.2. Tầng chứa nước Pliocene trung (n_2^2)	43
II.3. Tỉnh Bình Phước:	44
II.3.1. Tầng chứa nước Pliocene trung (n_2^2)	44
II.4. Tỉnh Tây Ninh:	45
II.4.1. Tầng chứa nước Pleistocene thượng (qp_3)	45
II.4.2. Tầng chứa nước Pleistocene trung-thượng (qp_{2-3})	47
II.4.3. Tầng chứa nước Pleistocene hạ (qp_1)	48
II.4.4. Tầng chứa nước Pliocene trung (n_2^2)	50
II.4.5. Tầng chứa nước Pliocene hạ (n_2^1)	51
II.5. Tỉnh Đồng Nai:	53
II.5.1. Tầng chứa nước Pleistocene trung-thượng (qp_{2-3})	53
II.5.2. Tầng chứa nước Pleistocene hạ (qp_1)	53
II.5.3. Tầng chứa nước Pliocene trung (n_2^2)	54
II.6. Tỉnh Long An:	56
II.6.1. Tầng chứa nước Pleistocene thượng (qp_3)	56
II.6.2. Tầng chứa nước Pleistocene trung-thượng (qp_{2-3})	57
II.6.3. Tầng chứa nước Pleistocene hạ (qp_1)	58
II.6.4. Tầng chứa nước Pliocene trung (n_2^2)	60
II.6.5. Tầng chứa nước Pliocene hạ (n_2^1)	62
II.7. Tỉnh Đồng Tháp:	63

II.7.1. Tầng chứa nước Pleistocene thượng (qp_3)	63
II.7.2. Tầng chứa nước Pleistocene trung-thượng (qp_{2-3})	65
II.7.3. Tầng chứa nước Pleistocene hạ (qp_1)	65
II.7.4. Tầng chứa nước Pliocene trung (n_2^2)	66
II.7.5. Tầng chứa nước Pliocene hạ (n_2^1)	67
II.8. Tỉnh Bến Tre:.....	68
II.8.1. Tầng chứa nước Pleistocene thượng (qp_3)	68
II.8.2. Tầng chứa nước Pleistocene hạ (qp_1)	69
II.9. Tỉnh An Giang:	70
II.9.1. Tầng chứa nước Pleistocene thượng (qp_3)	70
II.9.2. Tầng chứa nước Pleistocene trung-thượng (qp_{2-3})	72
II.10. Thành phố Cần Thơ:.....	74
II.10.1. Tầng chứa nước Pleistocene thượng (qp_3)	74
II.10.2. Tầng chứa nước Pleistocene trung-thượng (qp_{2-3})	75
II.11. Tỉnh Vĩnh Long:	76
II.11.1. Tầng chứa nước Pleistocene thượng (qp_3)	76
II.11.2. Tầng chứa nước Pleistocene trung-thượng (qp_{2-3})	76
II.11.3. Tầng chứa nước Pleistocene hạ (qp_1)	77
II.11.4. Tầng chứa nước Pliocene trung (n_2^2)	78
II.11.5. Tầng chứa nước Pliocene hạ (n_2^1)	79
II.12. Tỉnh Trà Vinh:.....	80
II.12.1. Tầng chứa nước Pleistocene thượng (qp_3)	80
II.12.2. Tầng chứa nước Pleistocene trung-thượng (qp_{2-3})	81
II.12.3. Tầng chứa nước Pliocene trung (n_2^2)	82
II.12.4. Tầng chứa nước Pliocene hạ (n_2^1)	83
II.13. Tỉnh Kiên Giang:.....	85
II.13.1. Tầng chứa nước Pleistocene trung-thượng (qp_{2-3})	85
II.13.2. Tầng chứa nước Pleistocene hạ (qp_1)	86
II.13.3. Tầng chứa nước Pliocene trung (n_2^2)	88
II.14. Tỉnh Hậu Giang:.....	89
II.14.1. Tầng chứa nước Pliocene hạ (n_2^1)	89
II.15. Tỉnh Sóc Trăng:.....	89
II.15.1. Tầng chứa nước Pleistocene thượng (qp_3)	89
II.15.2. Tầng chứa nước Pleistocene trung-thượng (qp_{2-3})	90
II.15.3. Tầng chứa nước Pleistocene hạ (qp_1)	91
II.15.4. Tầng chứa nước Pliocene trung (n_2^2)	92

II.15.5. Tầng chứa nước Pliocene hạ (n_2^1)	93
II.16. Tỉnh Bạc Liêu:	93
II.16.1. Tầng chứa nước Pleistocene thượng (qp_3)	93
II.16.2. Tầng chứa nước Pleistocene trung-thượng (qp_{2-3})	94
II.16.3. Tầng chứa nước Pliocene hạ (n_2^1)	95
II.17. Tỉnh Cà Mau:.....	96
II.17.1. Tầng chứa nước Pleistocene thượng (qp_3)	96
II.17.2. Tầng chứa nước Pleistocene trung-thượng (qp_{2-3})	96
II.17.3. Tầng chứa nước Pliocene hạ (n_2^1)	97

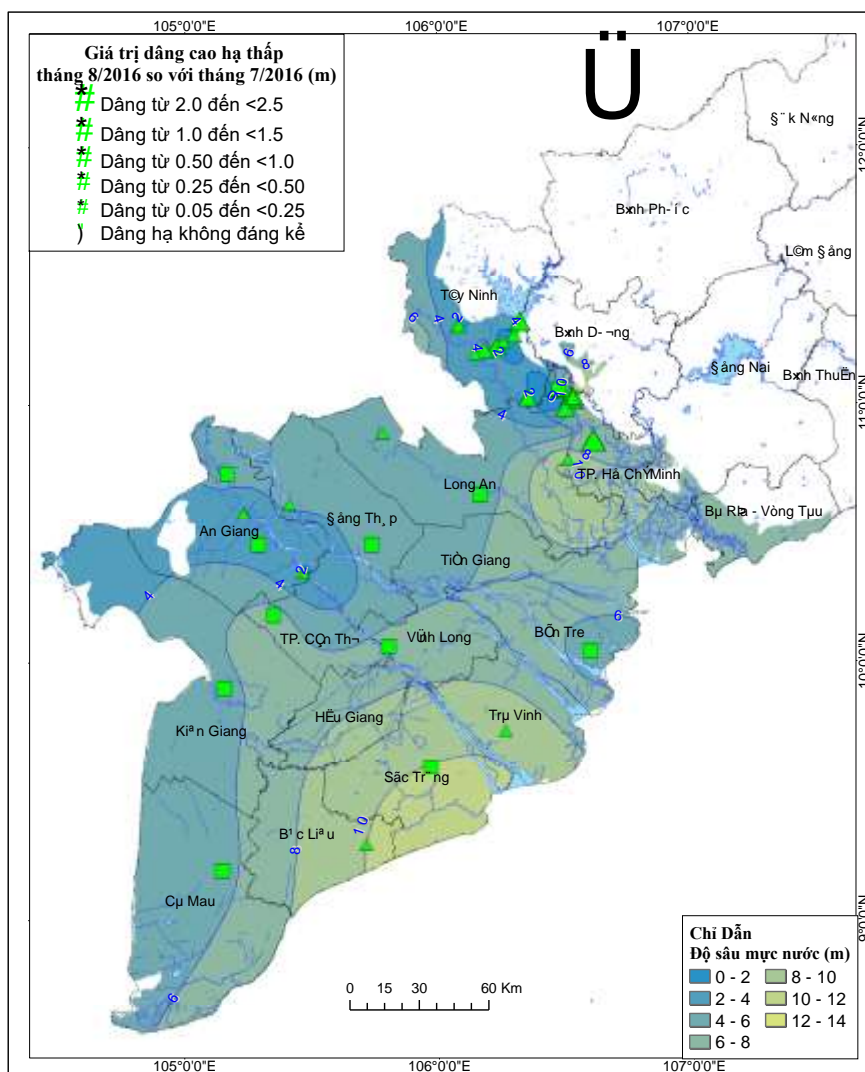
Vùng Nam Bộ có 5 tầng chứa nước chính theo thứ tự từ trẻ đến già gồm: tầng chứa nước Pleistocene thượng (qp_3), tầng chứa nước Pleistocene trung-thượng (qp_{2-3}), tầng chứa nước Pleistocene hạ (qp_1), tầng chứa nước Pliocene trung (n_2^2), tầng chứa nước Pliocene hạ (n_2^1). Trên cơ sở kết quả quan trắc tài nguyên nước dưới đất năm 2015 và năm 2016 diễn biến tài nguyên nước dưới đất được phân tích, đánh giá để dự báo cho tháng 9 và 10 năm 2016. Kết quả được thể hiện chi tiết như sau:

I. Tổng quan diễn biến mực nước

I.1. Tầng chứa nước Pleistocene thượng (qp_3)

Diễn biến mực nước dưới đất tháng 8 so với giá trị trung bình tháng 7 mực nước có xu thế dâng, có 30/41 công trình mực nước dâng và 11/41 công trình mực nước hạ không đáng kể. Giá trị dâng cao nhất là 2,13m tại phường Trung Mỹ Tây, quận 12, TP Hồ Chí Minh (Q011020).

Trong tháng 8: mực nước trung bình tháng sâu nhất là 10,58m tại xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, TP Hồ Chí Minh (Q09902A). Mực nước trung bình tháng nông nhất là 0,65m tại xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, TP Hồ Chí Minh (Q01302F).



Hình 1. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 8 năm 2016 tầng qp_3

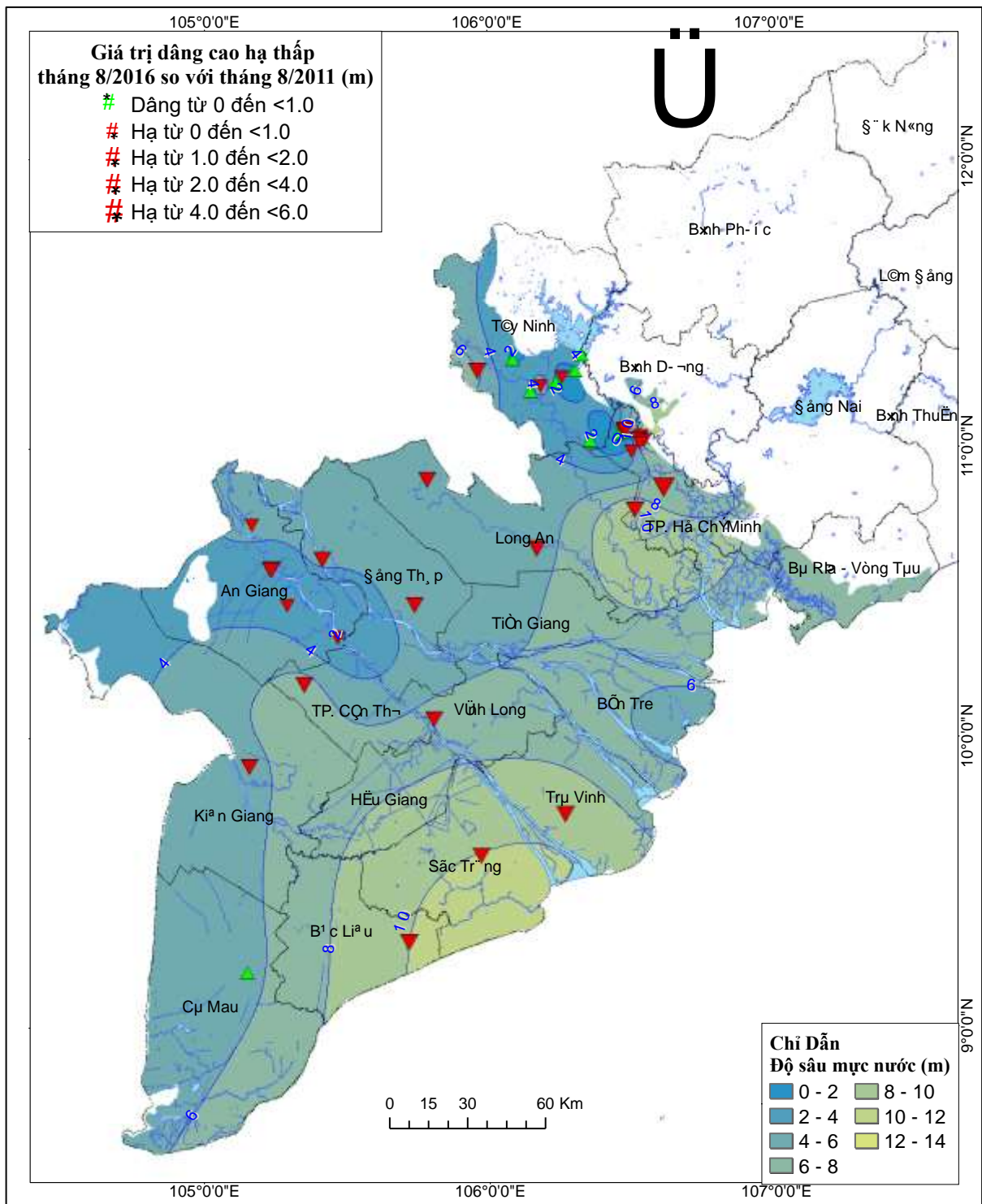
Diễn biến mực nước dưới đất mực nước tháng 8 so với cùng thời điểm 1 năm trước, 5 năm trước và 10 năm trước được thể hiện chi tiết trong bảng 1, 2 và các hình 2, 3, 4. Mực nước suy giảm lớn nhất so với cùng kỳ năm trước, 5 năm trước, 10 năm trước lần lượt là 1,07m; 4,36m và 4,66m tại huyện Bình Chánh, Quận 12 - TP Hồ Chí Minh và huyện Trà Cú - tỉnh Trà Vinh

Bảng 1. Mực nước TB tháng cực trị qua các thời kỳ (m)

Thời gian	Mực nước TB tháng sâu nhất		Mực nước TB tháng nông nhất	
	Giá trị (m)	Địa điểm	Giá trị (m)	Địa điểm
Tháng 8 năm 2016	10,58	xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, TP.Hồ Chí Minh (Q09902A)	0,60	xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, TP.Hồ Chí Minh (Q01302F)
1 năm trước (2015)	10,67	xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, TP.Hồ Chí Minh (Q09902A)	1,04	xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, TP.Hồ Chí Minh (Q01302F)
5 năm trước (2011)	10,44	xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, TP.Hồ Chí Minh (Q09902A)	0,76	xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, TP.Hồ Chí Minh (Q01302F)
10 năm trước (2006)	11,99	xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, TP.Hồ Chí Minh (Q09902A)	0,69	xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, TP.Hồ Chí Minh (Q01302F)

Bảng 2. Diễn biến mực nước TB tháng 8 so với cùng thời điểm các kỳ trước (m)

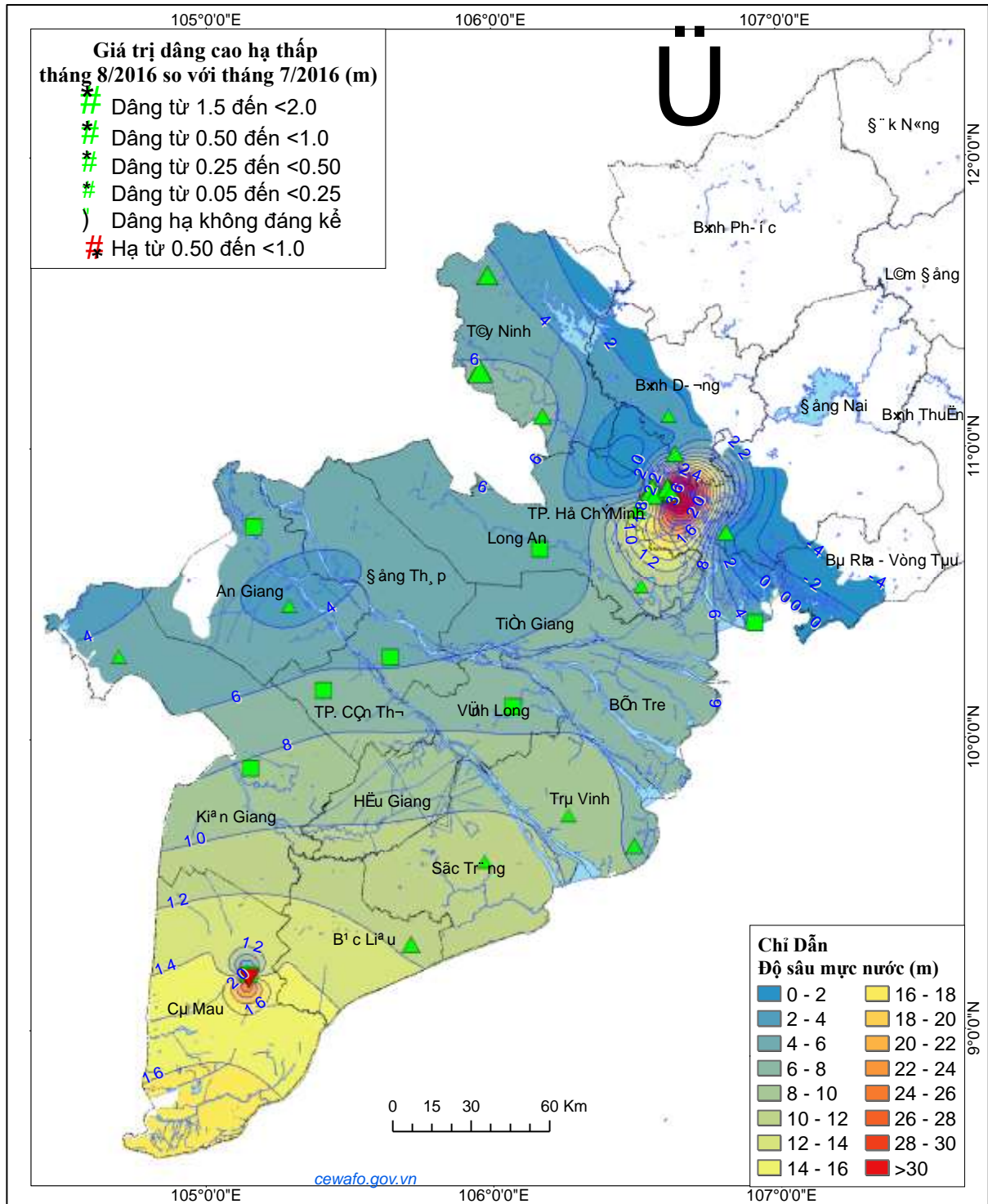
Thời gian	Xu thế chính	Giá trị hạ thấp nhất		Giá trị dâng cao nhất	
		Giá trị (m)	Địa điểm	Giá trị (m)	Địa điểm
1 năm trước (2015)	Hạ	1,07	xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, TP.Hồ Chí Minh (Q808020)	0,98	xã Phước Minh, huyện Dương M.Châu, tỉnh Tây Ninh (Q00102AM1)
5 năm trước (2011)	Hạ	4,36	phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, TP.Hồ Chí Minh (Q011020)	0,65	xã Lộc Ninh, huyện Dương M.Châu, tỉnh Tây Ninh (Q00102BM1)
10 năm trước (2006)	Hạ	4,66	xã Tập Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh (Q404020)	1,92	xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, TP.Hồ Chí Minh (Q09902B)



Hình 3. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 8 so với cùng kỳ 5 năm trước

phường 5, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau (Q188020).

Trong tháng 8: mực nước trung bình tháng sâu nhất là 41,10m tại phường Đông Hưng, quận 12, TP Hồ Chí Minh (Q019340). Mực nước trung bình tháng nông nhất là 2,39m tại xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai (Q014340).



Hình 6. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 8 năm 2016 tầng qp₂₋₃

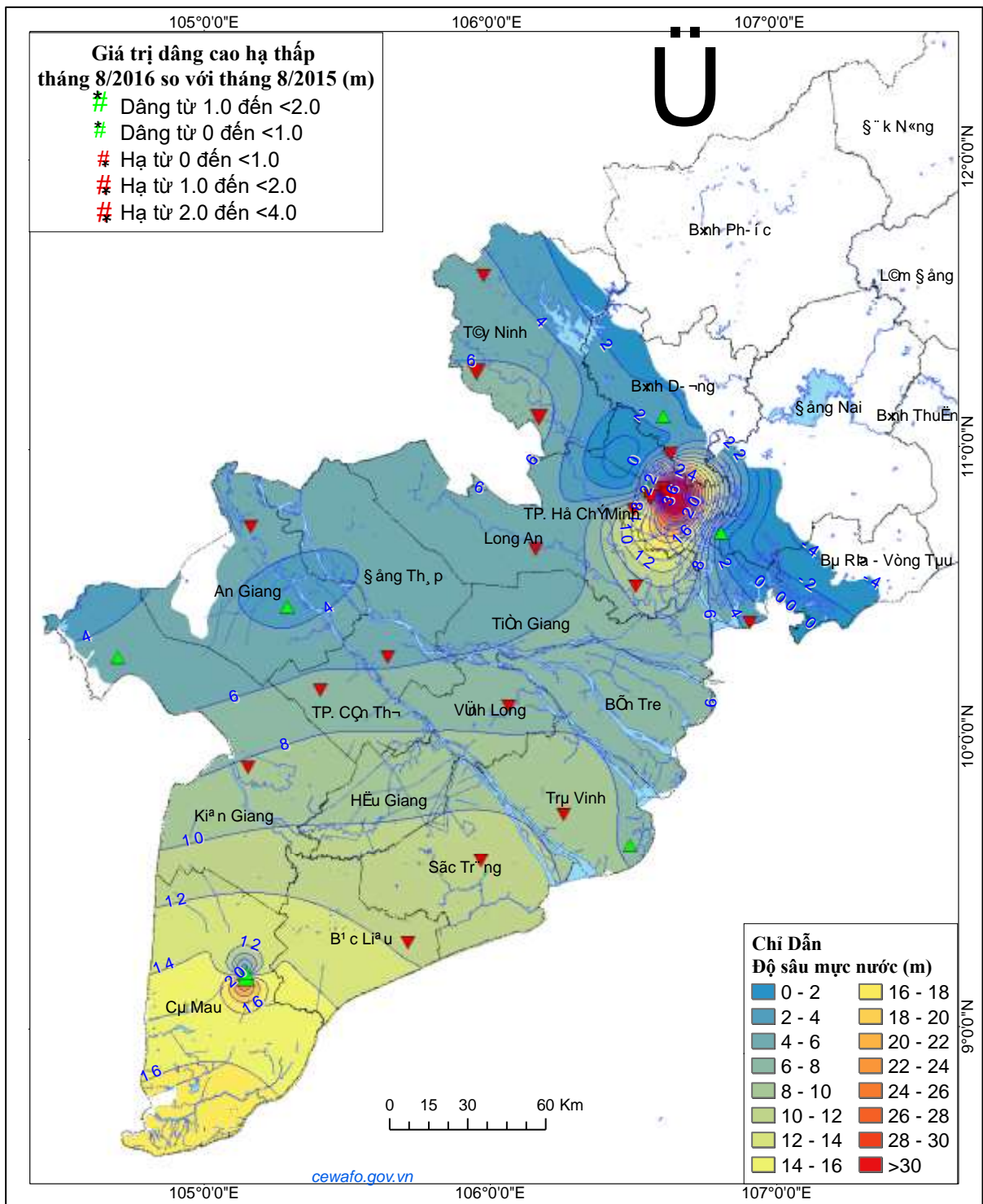
Diễn biến mực nước dưới đất mực nước tháng 8 so với cùng thời điểm 1 năm trước, 5 năm trước và 10 năm trước được thể hiện chi tiết trong bảng 3, 4 và các hình 7, 8, 9. Mực nước suy giảm lớn nhất so với cùng kỳ năm trước, 5 năm trước, 10 năm trước lần lượt là 2,36m; 6,63m và 8,03m tại huyện Châu Thành - tỉnh Tây Ninh và huyện Bình Chánh - TP Hồ Chí Minh.

Bảng 3. Mực nước TB tháng cực trị qua các thời kỳ (m)

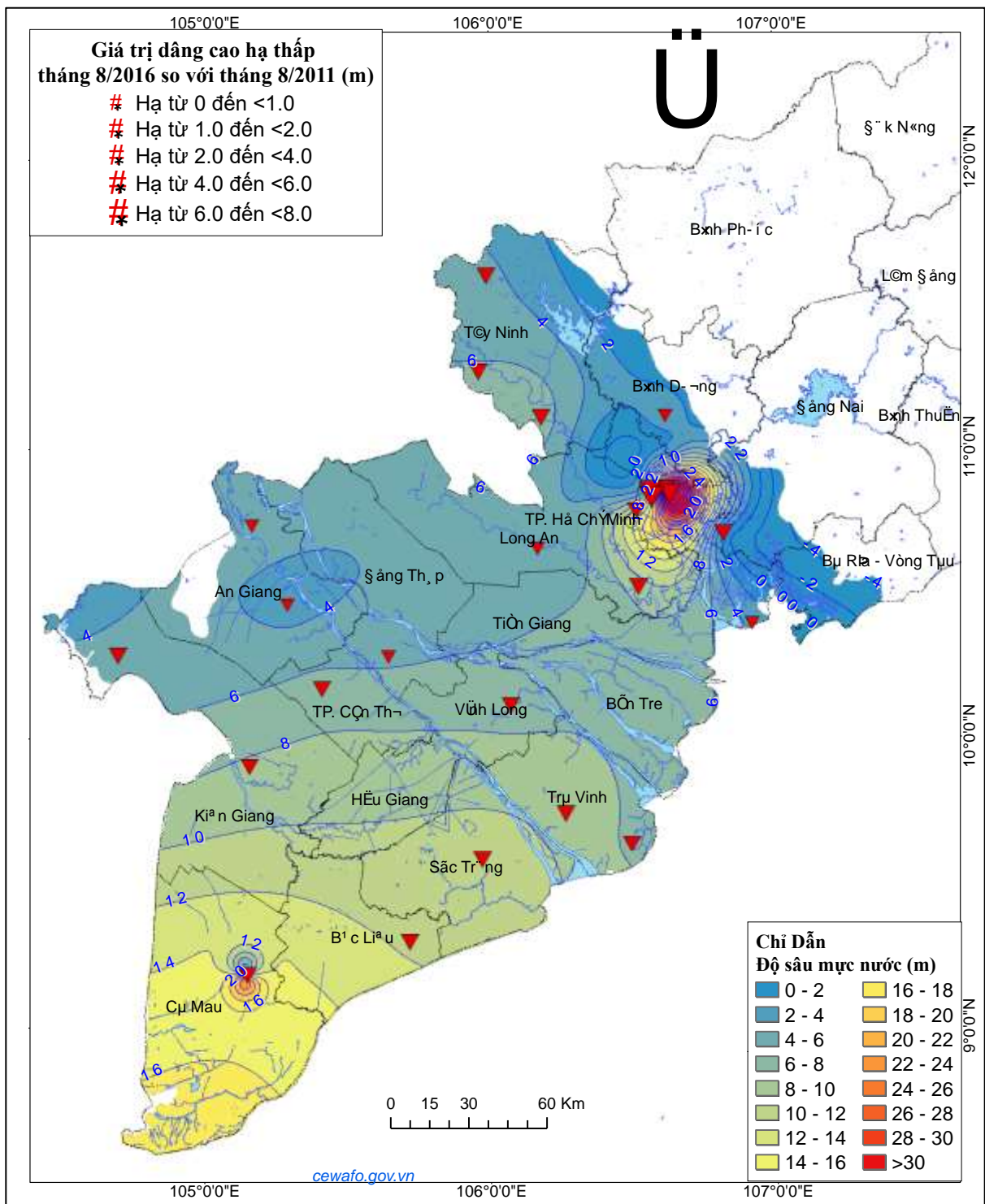
Thời gian	Mực nước TB tháng sâu nhất		Mực nước TB tháng nông nhất	
	Giá trị (m)	Địa điểm	Giá trị (m)	Địa điểm
Tháng 8 năm 2016	41,10	phường Đông Hưng, Quận 12, TP.Hồ Chí Minh (Q019340)	2,39	xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai (Q014340)
1 năm trước (2015)	40,22	phường Đông Hưng, Quận 12, TP.Hồ Chí Minh (Q019340)	2,72	xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai (Q014340)
5 năm trước (2011)	35,99	phường Đông Hưng, Quận 12, TP.Hồ Chí Minh (Q019340)	0,27	xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai (Q014340)
10 năm trước (2006)	32,99	phường Đông Hưng, Quận 12, TP.Hồ Chí Minh (Q019340)	1,08	xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai (Q014340)

Bảng 4. Diễn biến mực nước TB tháng 8 so với cùng thời điểm các kỳ trước (m)

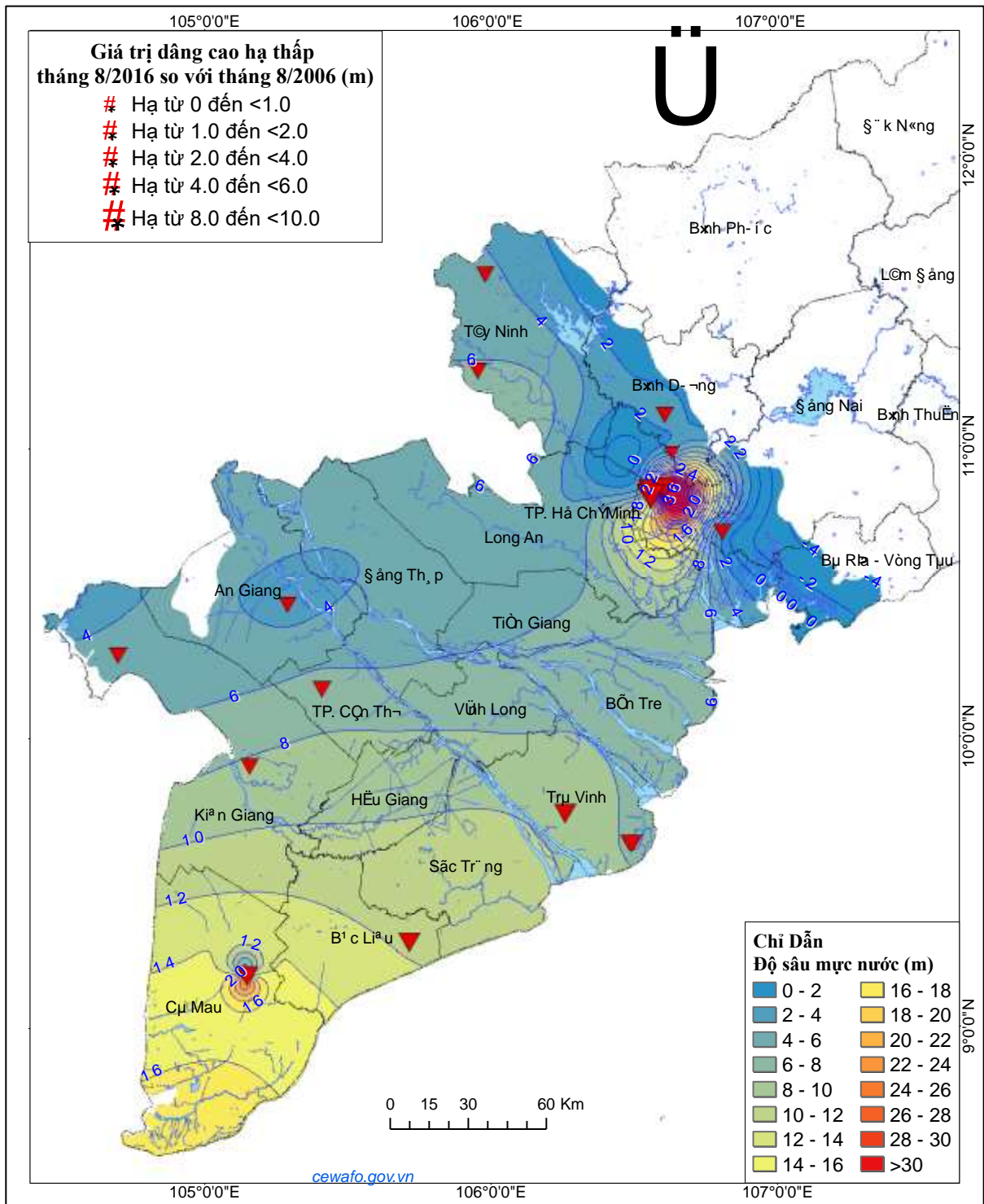
Thời gian	Xu thế chính	Giá trị hạ thấp nhất		Giá trị dâng cao nhất	
		Giá trị (m)	Địa điểm	Giá trị (m)	Địa điểm
1 năm trước (2015)	Hạ	2,36	xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh (Q222230)	1,77	Phường 5, TP.Cà Mau, tỉnh Cà Mau (Q188020)
5 năm trước (2011)	Hạ	6,63	xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, TP.Hồ Chí Minh (Q007030)	-	-
10 năm trước (2006)	Hạ	8,03	xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, TP.Hồ Chí Minh (Q007030)	-	-



Hình 7. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 8 so với cùng kỳ năm trước

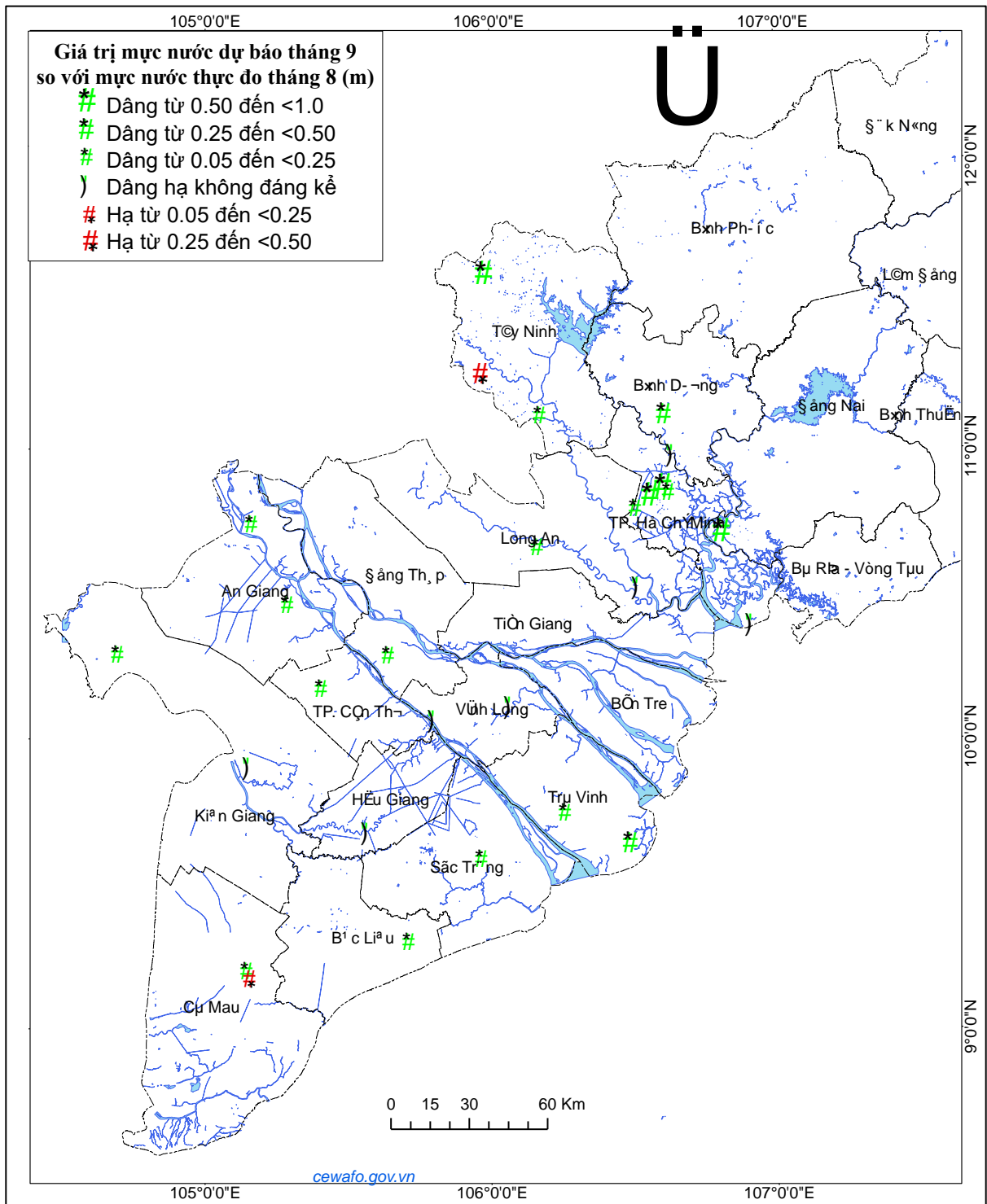


Hình 8. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 8 so với cùng kỳ 5 năm trước



Hình 9. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 8 so với cùng kỳ 10 năm trước

Dự báo diễn biến mực nước dưới đất tháng tiếp theo có xu hướng dâng so với mực nước thực đo tháng 8 (xem hình 10). Mực nước dâng cao từ 0,50m đến 1,00m tập trung ở huyện Tân Biên - tỉnh Tây Ninh, huyện Hóc Môn, huyện Bình Chánh, quận 12 - TP Hồ Chí Minh, huyện Nhơn Trạch - tỉnh Đồng Nai. Mực nước hạ thấp từ 0,25m đến 0,50m tập trung ở huyện Châu Thành - tỉnh Tây Ninh.



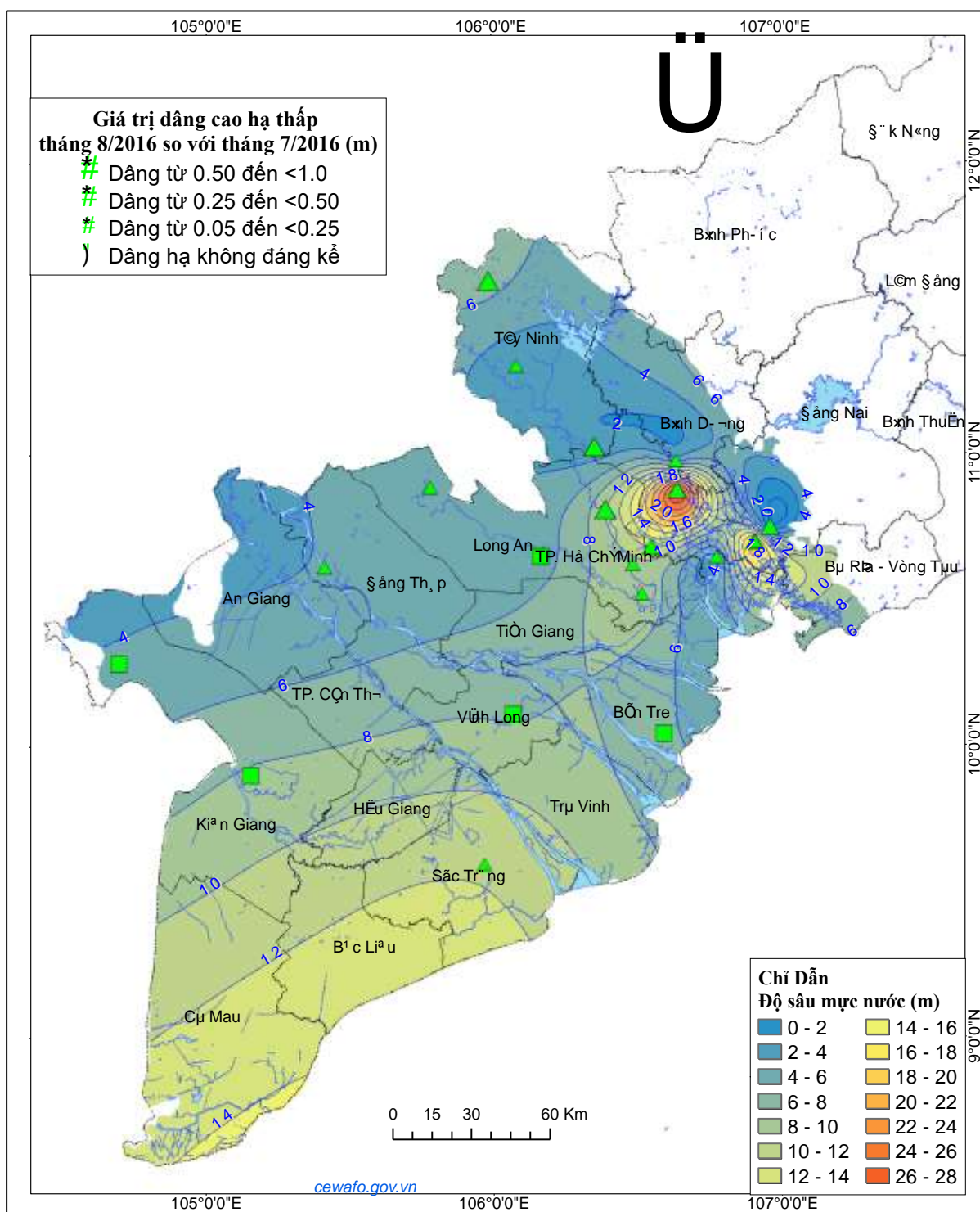
Hình 10. Sơ đồ dự báo diễn biến mực nước tháng 8 tầng qp₂₋₃

I.3. Tầng chứa nước Pleistocene hạ (qp₁)

Diễn biến mực nước dưới đất tháng 8 so với giá trị trung bình tháng 7 mực nước có xu thế dâng, có 14/19 công trình mực nước dâng và 5/19 công trình mực nước dâng hạ không đáng kể.

Giá trị dâng cao nhất là 0,84m tại xã Hòa Khánh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (Q612040).

Trong tháng 8: mực nước trung bình tháng sâu nhất là 27,05m tại phường Tân Thới Hiệp, quận 12, TP Hồ Chí Minh (Q017030M1). Mực nước trung bình tháng nông nhất là 1,13m tại xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (Q040020).



Hình 11. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 8 năm 2016 tầng q₁

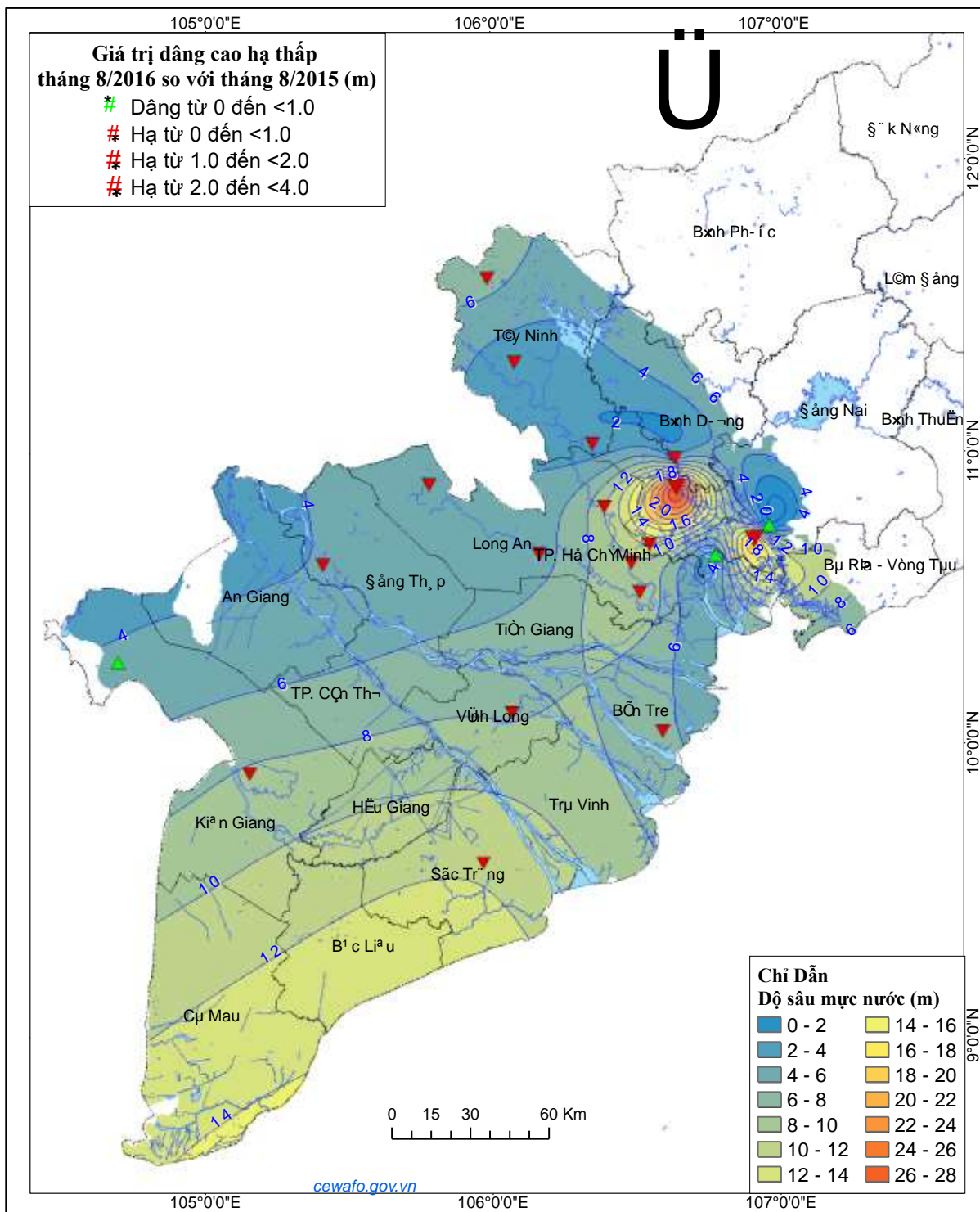
Diễn biến mực nước dưới đất mực nước tháng 8 so với cùng thời điểm 1 năm trước, 5 năm trước và 10 năm trước được thể hiện chi tiết trong bảng 5, 6 và các hình 12, 13, 14. Mực nước suy giảm lớn nhất so với cùng kỳ năm trước, 5 năm trước, 10 năm trước lần lượt là 1,63m; 3,09m và 3,51m tại Quận 12 - TP Hồ Chí Minh và hai huyện Đức Hòa, Vĩnh Hưng - Long An.

Bảng 5. Mực nước TB tháng cực trị qua các thời kỳ (m)

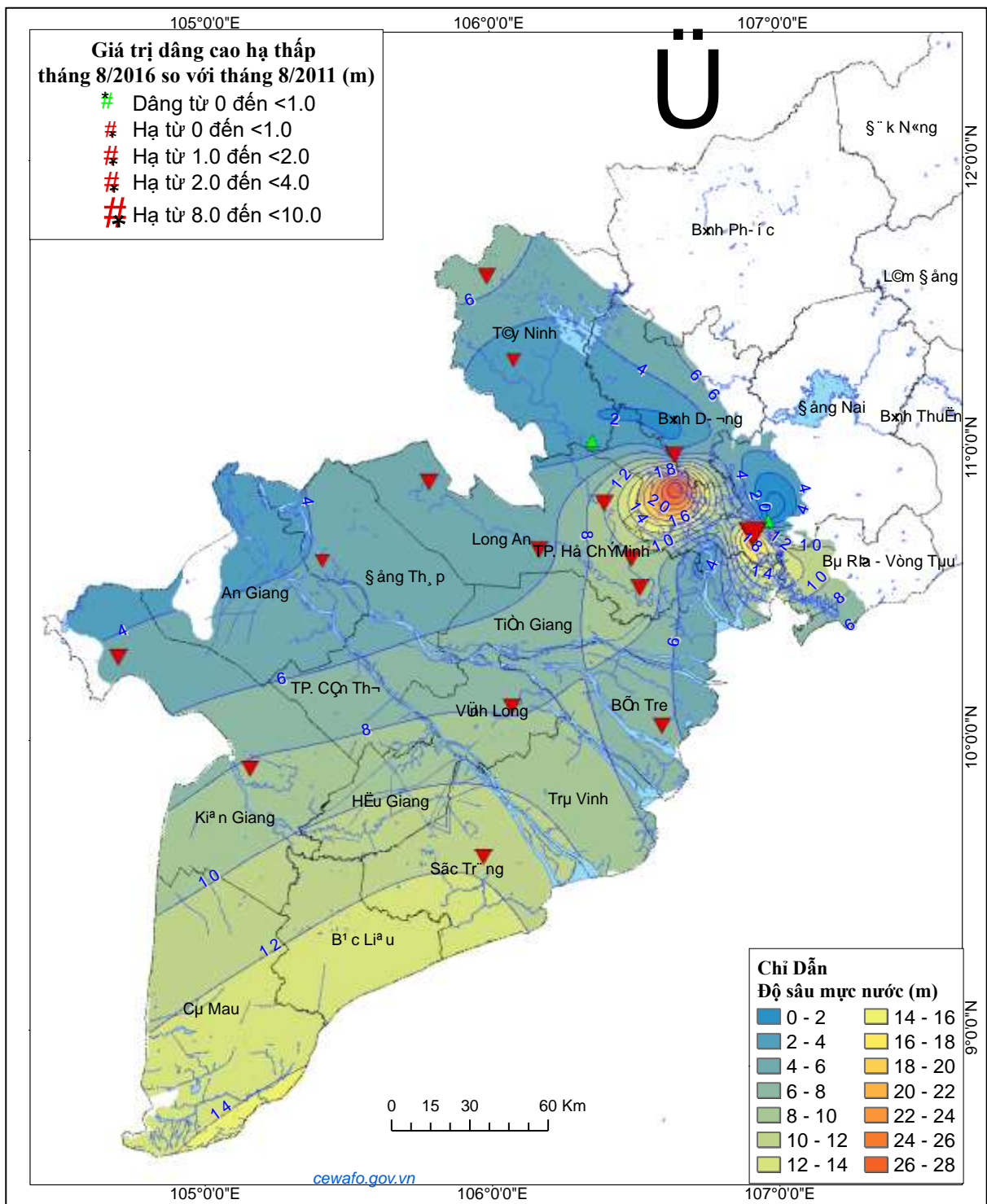
Thời gian	Mực nước TB tháng sâu nhất		Mực nước TB tháng nông nhất	
	Giá trị (m)	Địa điểm	Giá trị (m)	Địa điểm
Tháng 8 năm 2016	27,05	phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP.Hồ Chí Minh (Q017030M1)	1,13	xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (Q040020)
1 năm trước (2015)	25,42	phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP.Hồ Chí Minh (Q017030M1)	1,19	xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (Q040020)
5 năm trước (2011)	9,38	Phường 3, TP.Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (Q40903AM1)	1,14	xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (Q040020)
10 năm trước (2006)	5,41	TT Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (Q401030)	0,54	xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (Q040020)

Bảng 6. Diễn biến mực nước TB tháng 8 so với cùng thời điểm các kỳ trước (m)

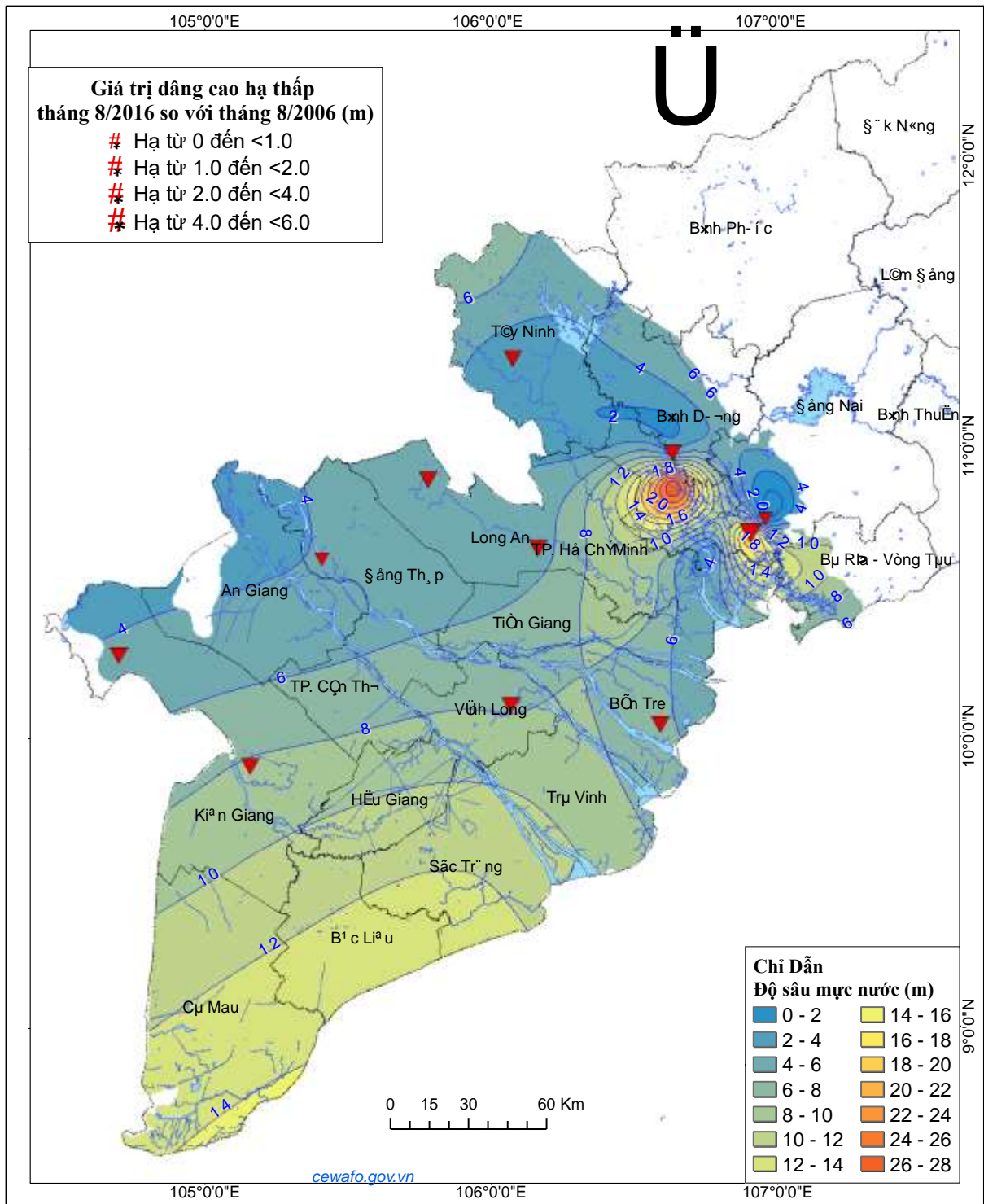
Thời gian	Xu thế chính	Giá trị hạ thấp nhất		Giá trị dâng cao nhất	
		Giá trị (m)	Địa điểm	Giá trị (m)	Địa điểm
1 năm trước (2015)	Hạ	1,63	phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP.Hồ Chí Minh (Q017030M1)	0,10	xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ, TP.Hồ Chí Minh (Q821040M1)
5 năm trước (2011)	Hạ	3,09	xã Hòa Khánh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (Q612040)	0,30	TT Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh (Q02304TM1)
10 năm trước (2006)	Hạ	3,51	TT Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An (Q027030)	-	-



Hình 12. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 8 so với cùng kỳ năm trước



Hình 13. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 8 so với cùng kỳ 5 năm trước

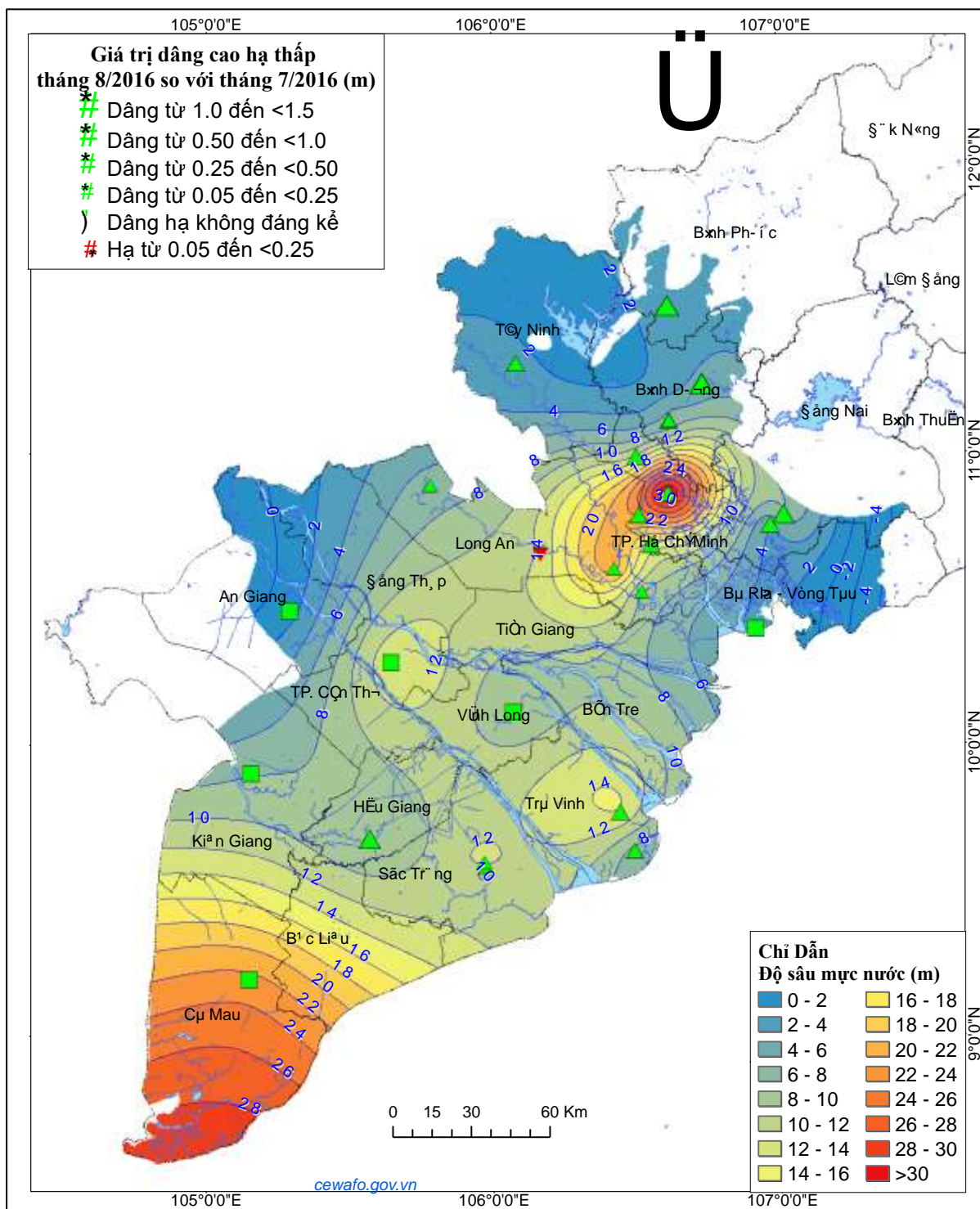


Hình 14. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 8 so với cùng kỳ 10 năm trước

Dự báo diễn biến mực nước dưới đất tháng tiếp theo có xu hướng dâng so với mực nước thực đo tháng 8 (xem hình 15). Mực nước dâng cao từ 1,00m đến 1,50m chủ yếu tập trung ở huyện Tân Biên - tỉnh Tây Ninh. Mực nước hạ thấp từ 0,25m đến 0,50m tập trung ở huyện Củ Chi - TP Hồ Chí Minh.

Thanh Hóa, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An (Q02204Z).

Trong tháng 8: mực nước trung bình tháng sâu nhất là 31,72m tại phường Trung Mỹ Tây, quận 12, TP Hồ Chí Minh (Q011040). Mực nước trung bình tháng nông nhất là 2,57m tại phường 1, TX Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (Q22104Z).



Hình 16. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 8 năm 2016 tầng n_2^2

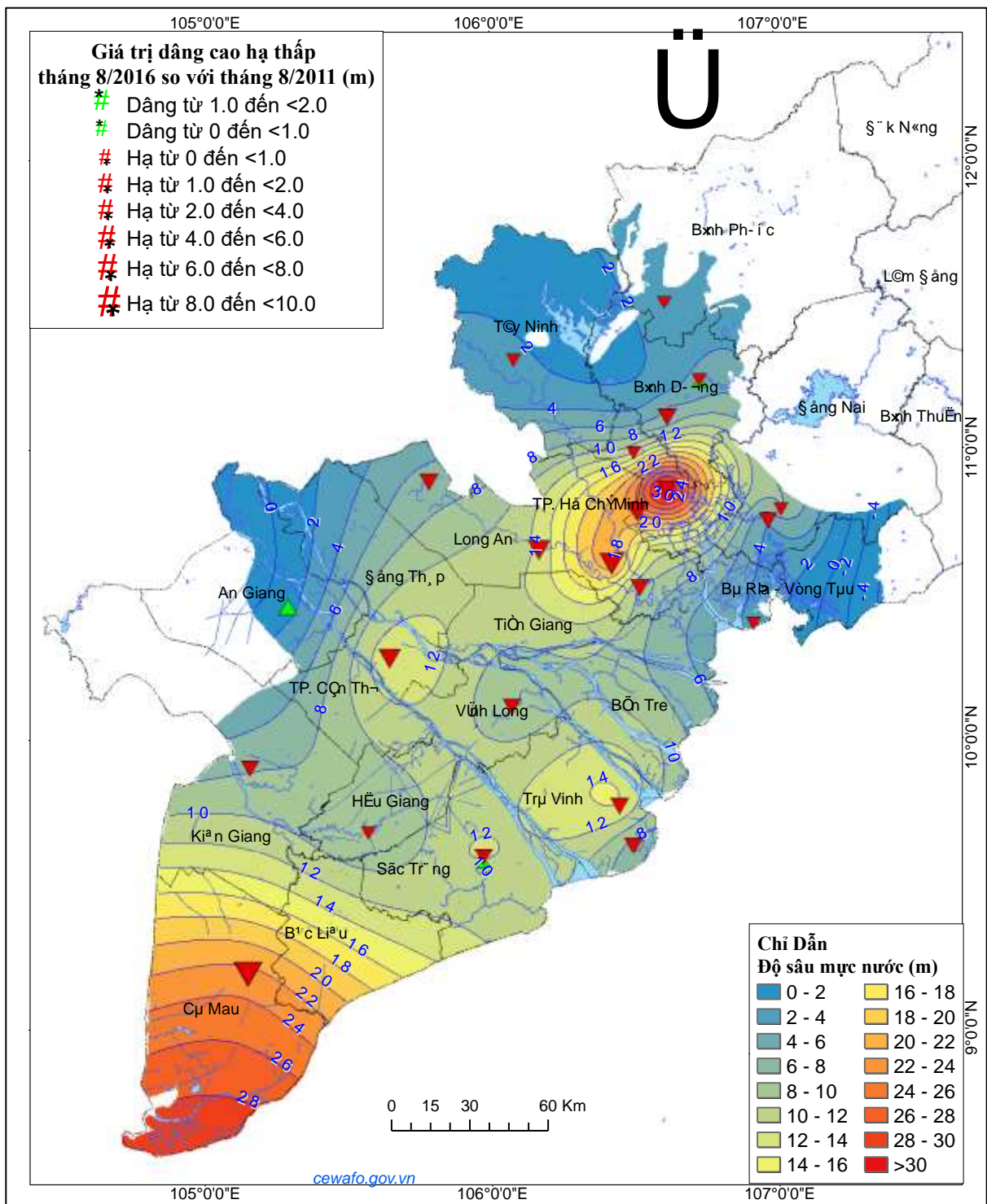
Diễn biến mực nước dưới đất mực nước tháng 8 so với cùng thời điểm 1 năm trước, 5 năm trước và 10 năm trước được thể hiện chi tiết trong bảng 7, 8 và các hình 17, 18, 19. Mực nước suy giảm lớn nhất so với cùng kỳ năm trước, 5 năm trước, 10 năm trước lần lượt là 2,57m; 8,77m và 8,39m tại huyện Bình Chánh - TP Hồ Chí Minh và TP Cà Mau - Cà Mau.

Bảng 7. Mực nước TB tháng cực trị qua các thời kỳ (m)

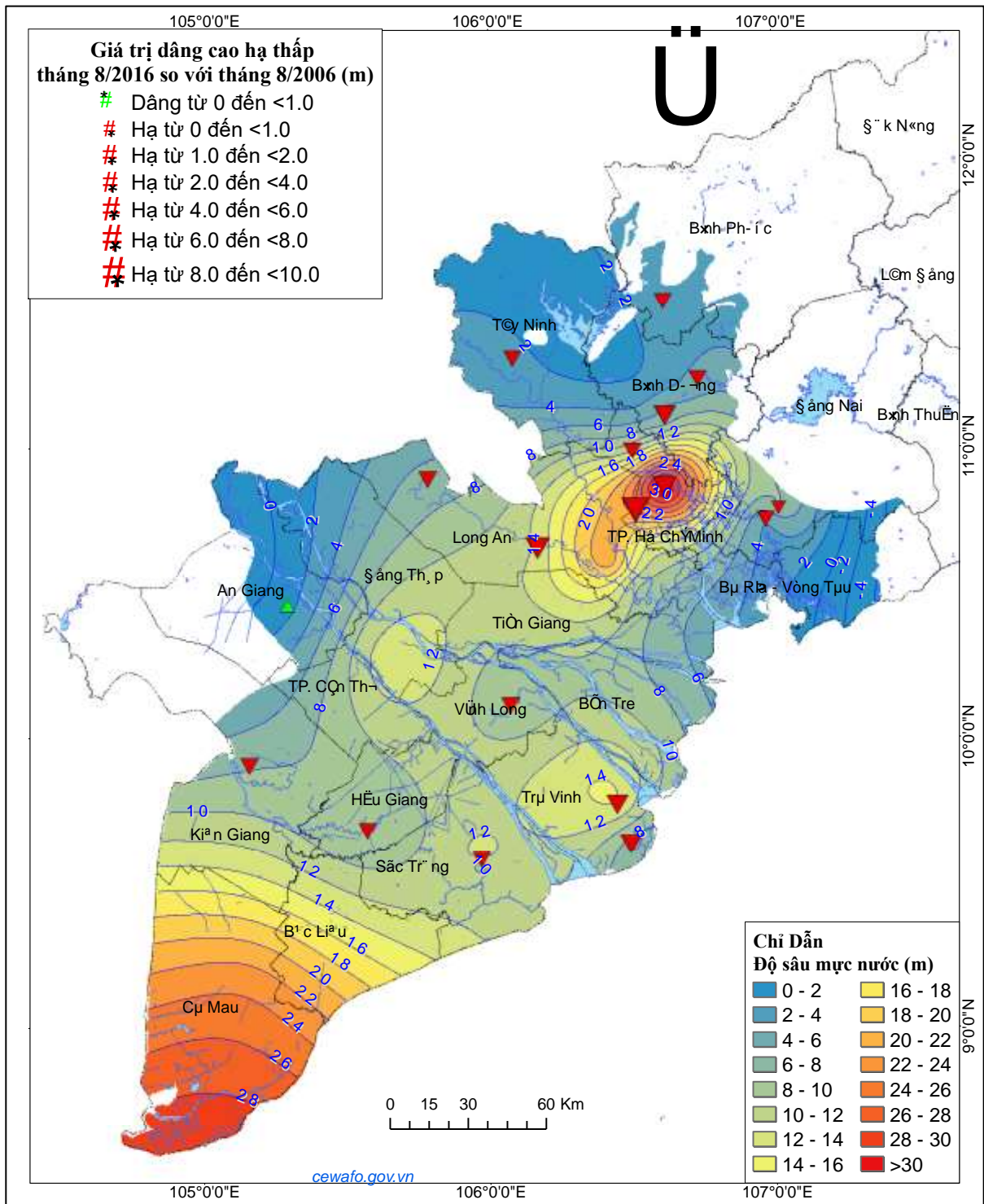
Thời gian	Mực nước TB tháng sâu nhất		Mực nước TB tháng nông nhất	
	Giá trị (m)	Địa điểm	Giá trị (m)	Địa điểm
Tháng 8 năm 2016	31,72	phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, TP.Hồ Chí Minh (Q011040)	2,57	Phường 1, TX Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (Q22104Z)
1 năm trước (2015)	30,95	phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, TP.Hồ Chí Minh (Q011040)	2,37	Phường 1, TX Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (Q22104Z)
5 năm trước (2011)	28,53	phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, TP.Hồ Chí Minh (Q011040)	2,18	Phường 1, TX Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (Q22104Z)
10 năm trước (2006)	25,27	phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, TP.Hồ Chí Minh (Q011040)	1,23	Phường 1, TX Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (Q22104Z)

Bảng 8. Diễn biến mực nước TB tháng 8 so với cùng thời điểm các kỳ trước (m)

Thời gian	Xu thế chính	Giá trị hạ thấp nhất		Giá trị dâng cao nhất	
		Giá trị (m)	Địa điểm	Giá trị (m)	Địa điểm
1 năm trước (2015)	Hạ	2,57	TT Tân Túc, huyện Bình Chánh, TP.Hồ Chí Minh (Q605050)	1,31	xã Phước Hòa, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (Q22504TM1)
5 năm trước (2011)	Hạ	8,77	Phường 9, TP.Cà Mau, tỉnh Cà Mau (Q17704TM1)	0,64	xã Phước Hòa, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (Q22504TM1)
10 năm trước (2006)	Hạ	8,39	xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, TP.Hồ Chí Minh (Q808040)	-	-

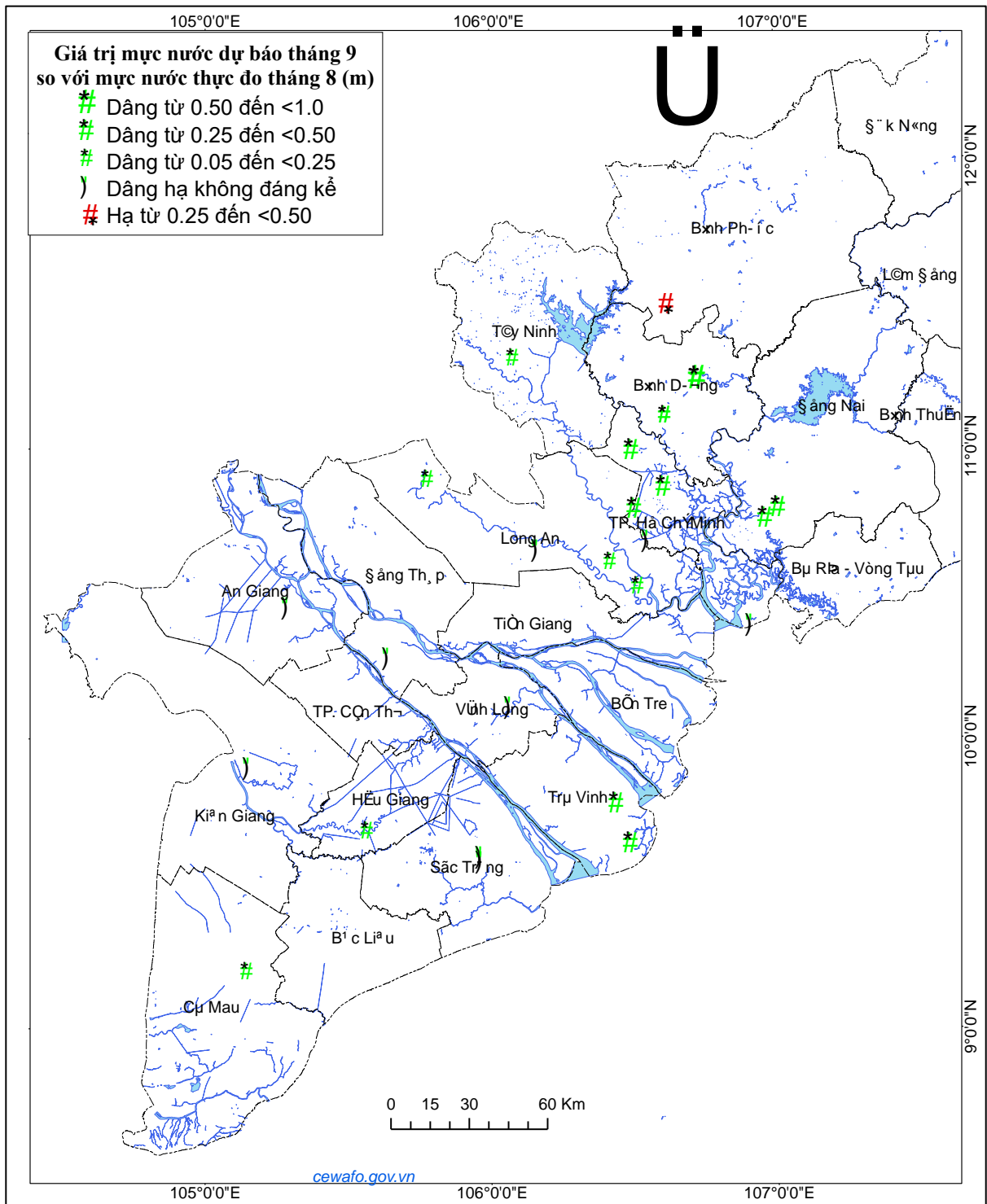


Hình 18. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 8 so với cùng kỳ 5 năm trước



Hình 19. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 8 so với cùng kỳ 10 năm trước

Dự báo diễn biến mực nước dưới đất tháng tiếp theo có xu hướng dâng so với mực nước thực đo tháng 8 (xem hình 20). Mực nước dâng cao từ 0,50m đến 1,00m chủ yếu tập trung ở huyện Tân Uyên - tỉnh Bình Dương. Mực nước hạ thấp từ 0,25m đến 0,50m chủ yếu tập trung ở huyện Chơn Thành - Bình Phước



Hình 20. Sơ đồ dự báo diễn biến mực nước tháng 8 tăng n_2^2

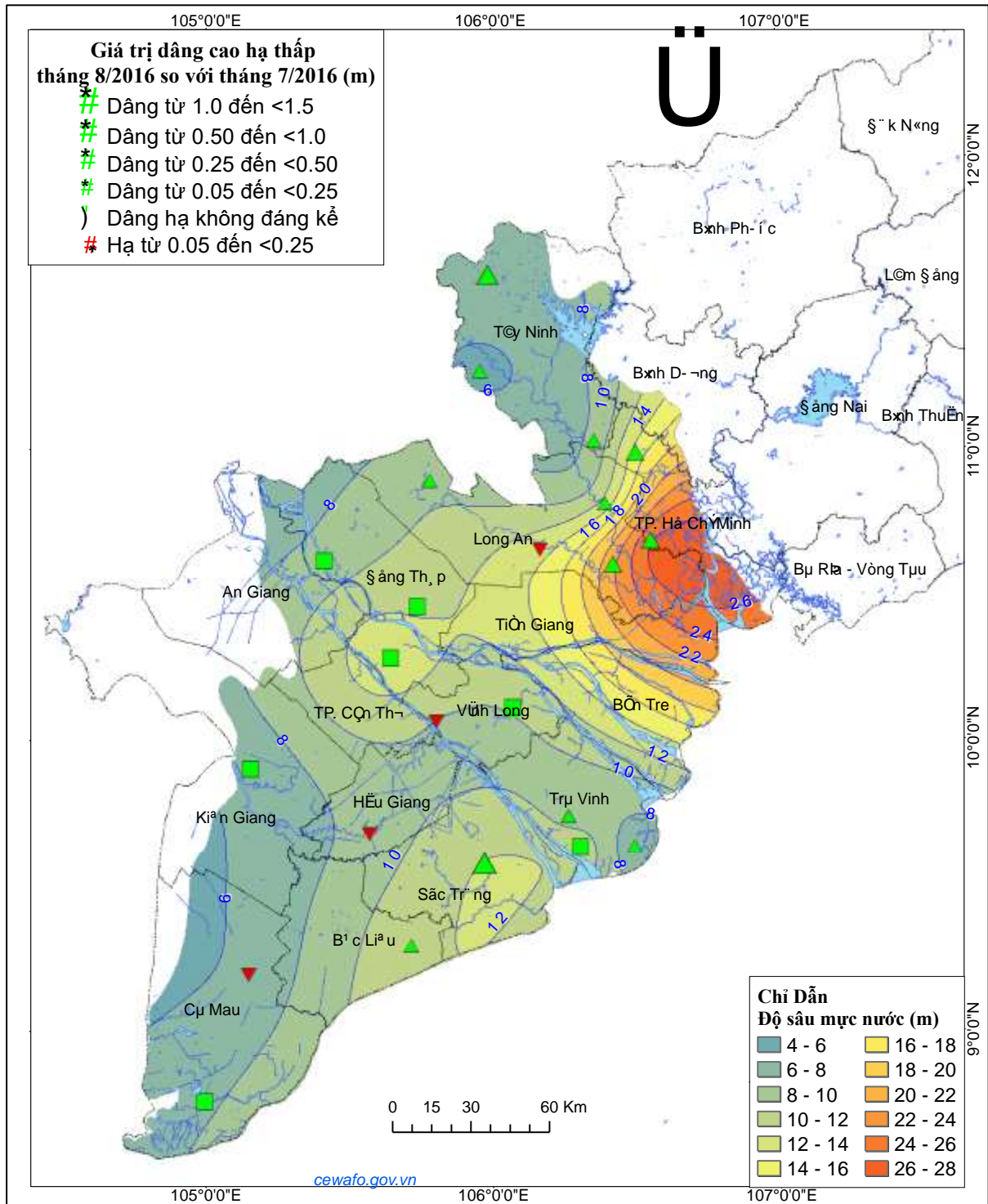
I.5. Tầng chứa nước Pliocene hạ (n_2^1)

Diễn biến mực nước dưới đất tháng 8 so với giá trị trung bình tháng 7 mực nước có xu thế dâng, có 13/24 công trình mực nước dâng, 4/24 công trình mực nước hạ và 7/24 công trình có mực nước dâng hạ không đáng kể.

Giá trị dâng cao nhất là 1,06m tại phường 3, TP Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (Q59804Z) và giá trị hạ thấp nhất là 0,20m tại TT Thanh Hóa, huyện Thanh Hóa, tỉnh

Long An (Q022050).

Trong tháng 8: mực nước trung bình tháng sâu nhất là 25,82m tại TT Tân Túc, huyện Bình Chánh, TP.Hồ Chí Minh (Q605060). Mực nước trung bình tháng nông nhất là 5,73m tại xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh (Q222040).



Hình 21. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 8 năm 2016 tầng n_2^1

Diễn biến mực nước dưới đất mực nước tháng 8 so với cùng thời điểm 1 năm trước, 5 năm trước và 10 năm trước được thể hiện chi tiết trong bảng 9, 10 và các hình

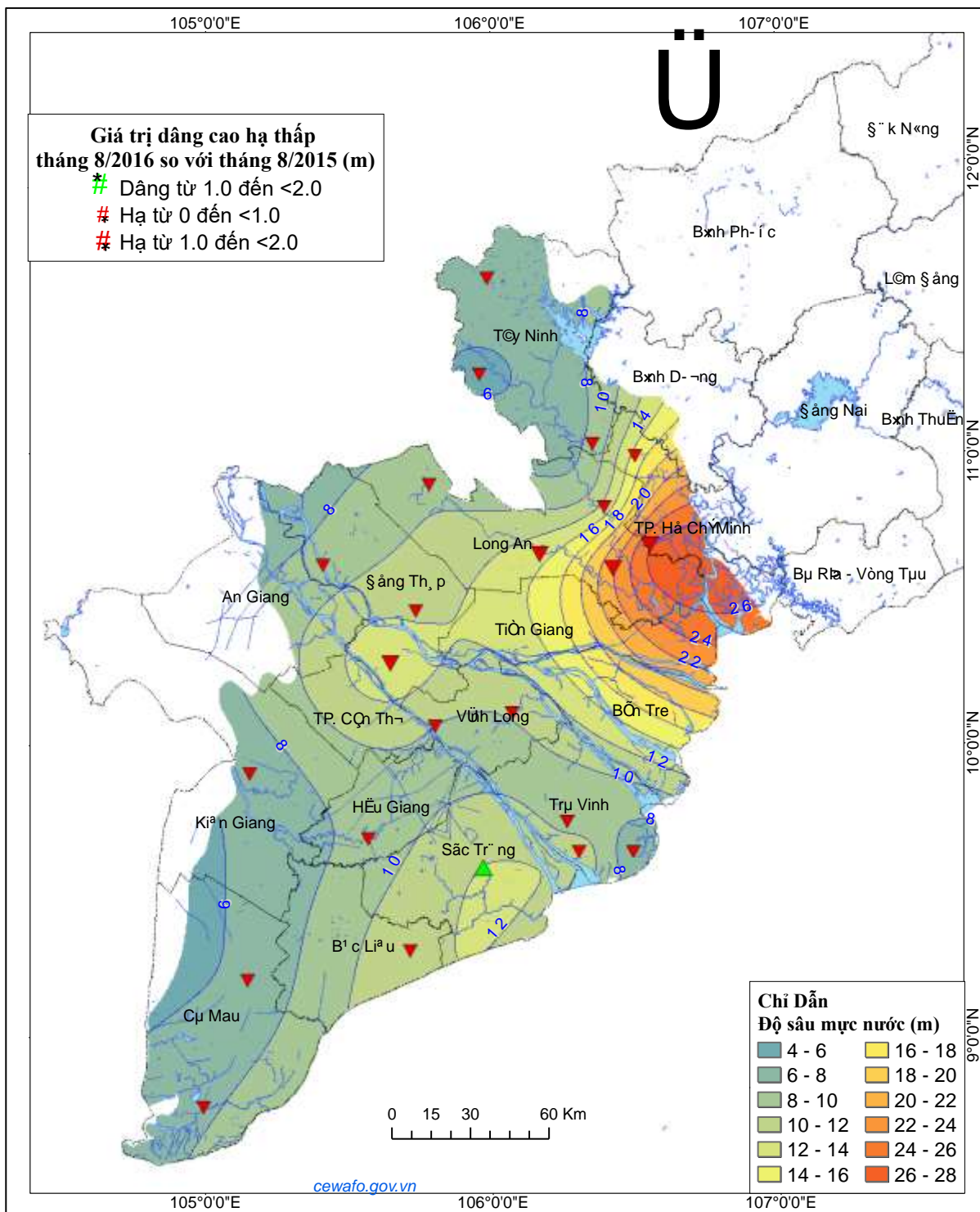
22, 23, 24. Mức nước suy giảm lớn nhất so với cùng kỳ năm trước, 5 năm trước, 10 năm trước lần lượt là 1,43m; 6,63m và 9,74m tại TP Cà Mau - Cà Mau và hai huyện Thù Thù, Thanh Hóa - Long An.

Bảng 9. Mức nước TB tháng cực trị qua các thời kỳ (m)

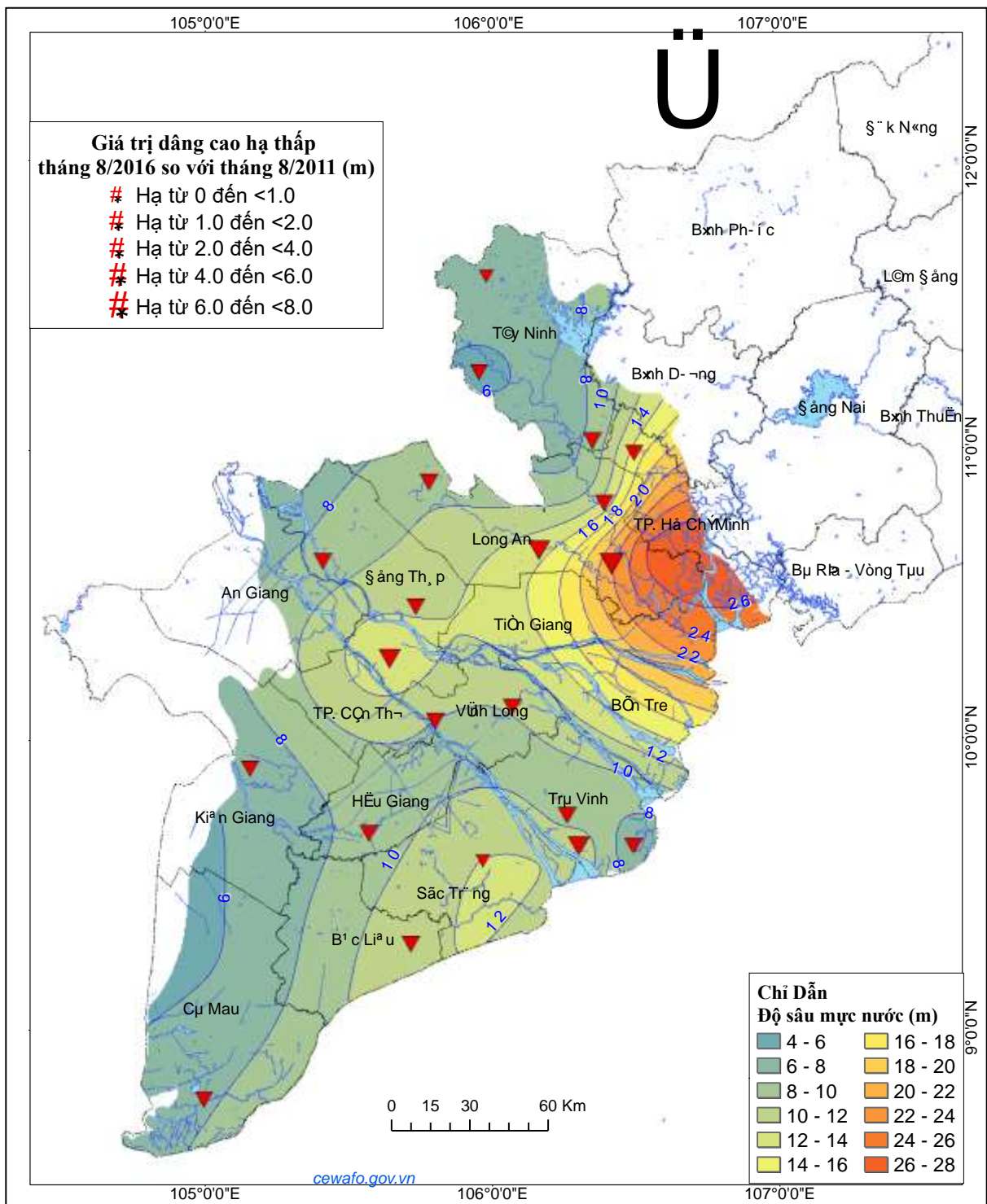
Thời gian	Mức nước TB tháng sâu nhất		Mức nước TB tháng nông nhất	
	Giá trị (m)	Địa điểm	Giá trị (m)	Địa điểm
Tháng 8 năm 2016	25,82	TT Tân Túc, huyện Bình Chánh, TP.Hồ Chí Minh (Q605060)	5,73	xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh (Q222040)
1 năm trước (2015)	24,55	TT Tân Túc, huyện Bình Chánh, TP.Hồ Chí Minh (Q605060)	5,21	xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh (Q222040)
5 năm trước (2011)	15,64	xã Nhị Thành, huyện Thù Thù, tỉnh Long An (Q604060)	4,51	xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh (Q222040)
10 năm trước (2006)	10,43	Phường 3, TP.Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (Q59804Z)	2,87	TT Duyên Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh (Q217040)

Bảng 10. Diễn biến mức nước TB tháng 8 so với cùng thời điểm các kỳ trước (m)

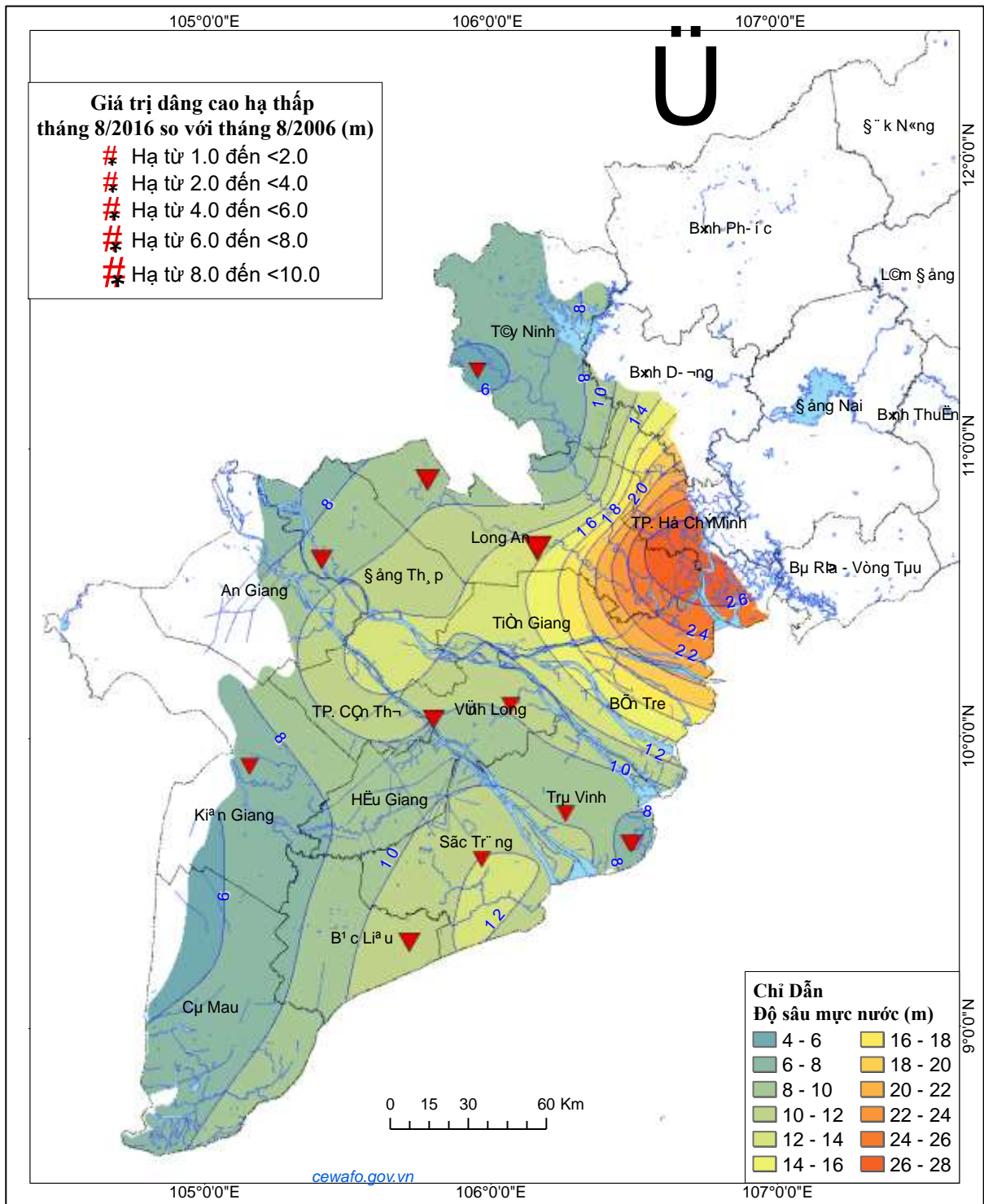
Thời gian	Xu thế chính	Giá trị hạ thấp nhất		Giá trị dâng cao nhất	
		Giá trị (m)	Địa điểm	Giá trị (m)	Địa điểm
1 năm trước (2015)	Hạ	1,42	xã Nhị Thành, huyện Thù Thù, tỉnh Long An (Q604060)	1,36	Phường 3, TP.Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (Q59804Z)
5 năm trước (2011)	Hạ	6,63	Phường 9, TP.Cà Mau, tỉnh Cà Mau (Q17704ZM1)	-	-
10 năm trước (2006)	Hạ	9,74	TT Thanh Hóa, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An (Q022050)	-	-



Hình 22. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 8 so với cùng kỳ năm trước

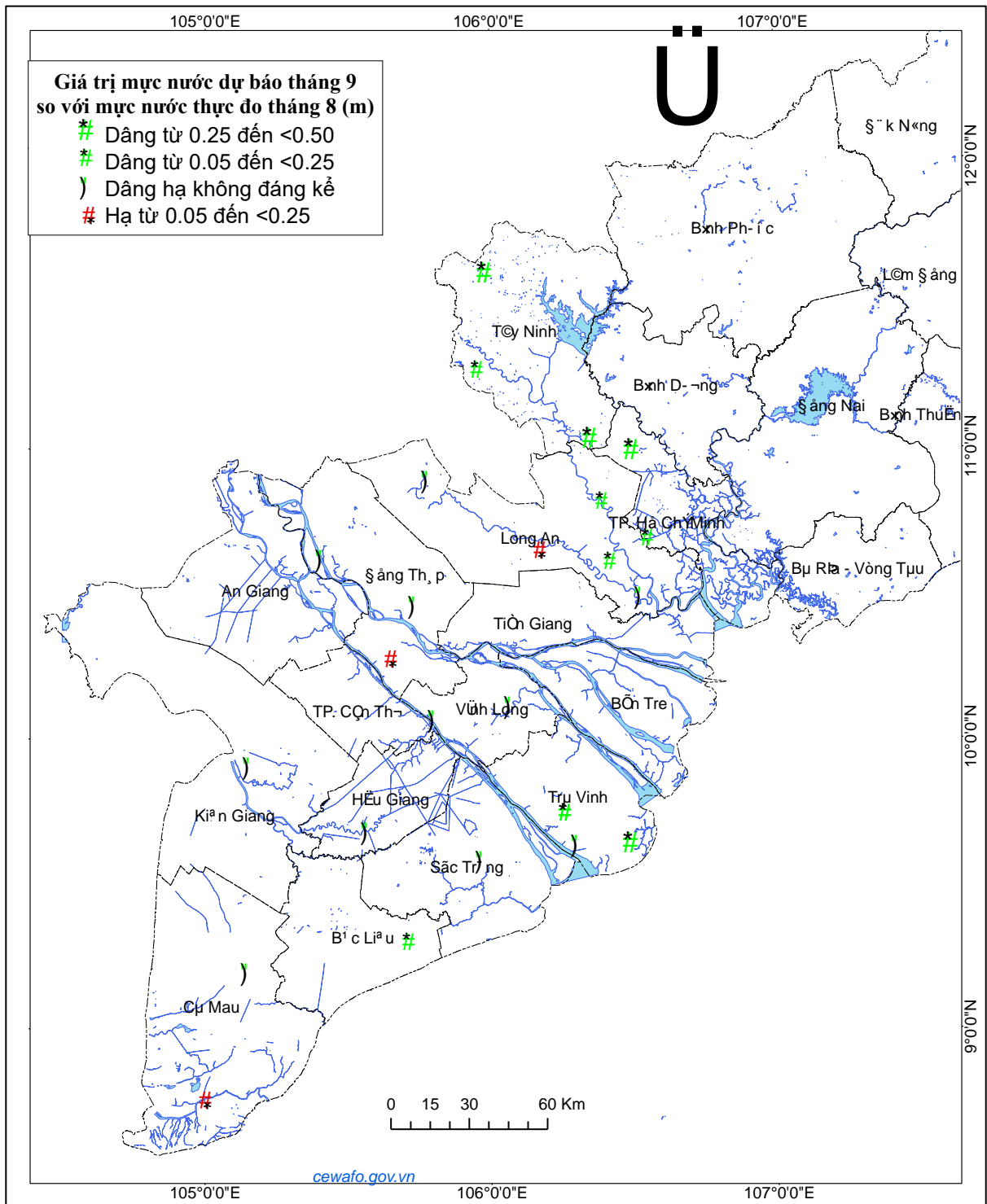


Hình 23. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 8 so với cùng kỳ 5 năm trước



Hình 24. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 8 so với cùng kỳ 10 năm trước

Dự báo diễn biến mực nước dưới đất tháng tiếp theo có xu hướng dâng là chính so với mực nước thực đo tháng 8 (xem hình 25). Mực nước dâng cao từ 0,25m đến 0,50m tập trung ở huyện Tân Biên, Trảng Bàng - tỉnh Tây Ninh và huyện Củ Chi - TP Hồ Chí Minh, huyện Duyên Hải - tỉnh Trà Vinh. Mực nước hạ thấp từ 0,05m đến 0,25m tập trung ở huyện Thạnh Hóa - tỉnh Long An và huyện Ngọc Hiển - tỉnh Cà Mau, huyện Lai Vung - tỉnh Đồng Tháp.



Hình 25. Sơ đồ dự báo diễn biến mực nước tháng 8 tầng n_2^1

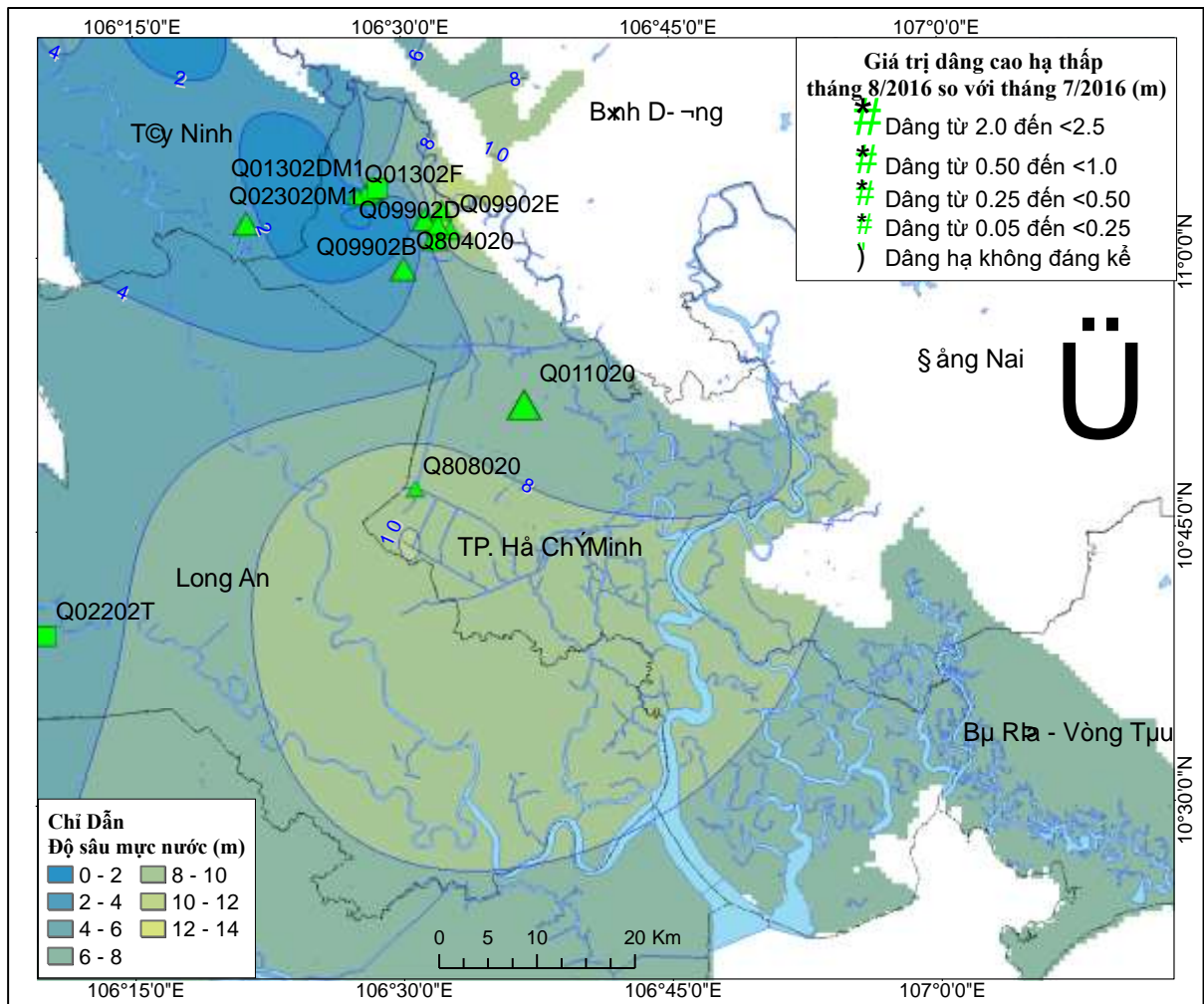
II. Chi tiết diễn biến và dự báo mực nước các tỉnh thành phố

II.1. Thành phố Hồ Chí Minh

II.1.1. Tầng chứa nước Pleistocene thượng (qp₃)

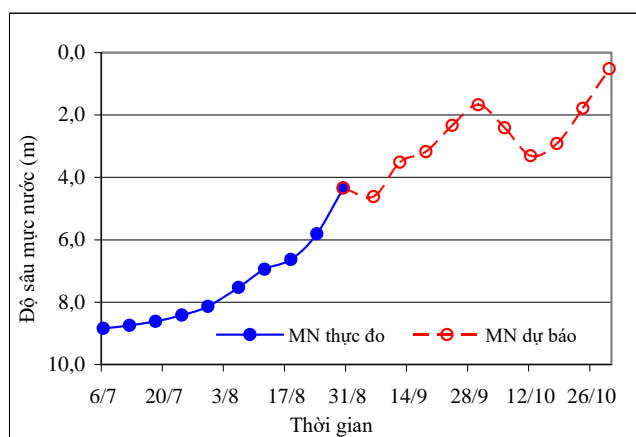
Trong phạm vi thành phố, mực nước trung bình tháng 8 có xu thế dâng so với mực nước trung bình tháng 7. Giá trị dâng cao nhất là 2,13m tại phường Trung Mỹ Tây, quận 12 (Q011020).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 0,60m tại xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi (Q01302F), mực nước trung bình tháng sâu nhất là 10,58m tại xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi (Q09902A).

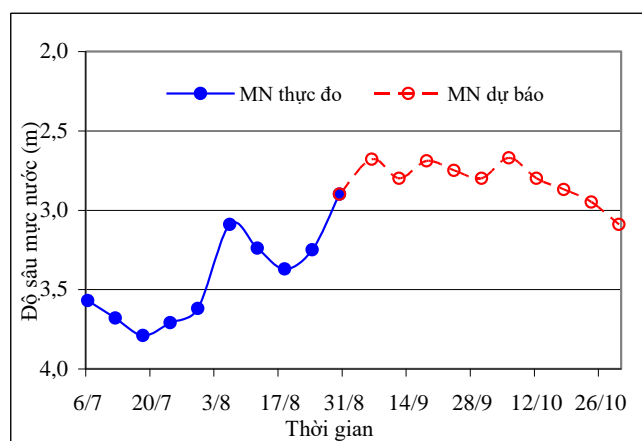


Hình 26. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 8 tầng qp₃

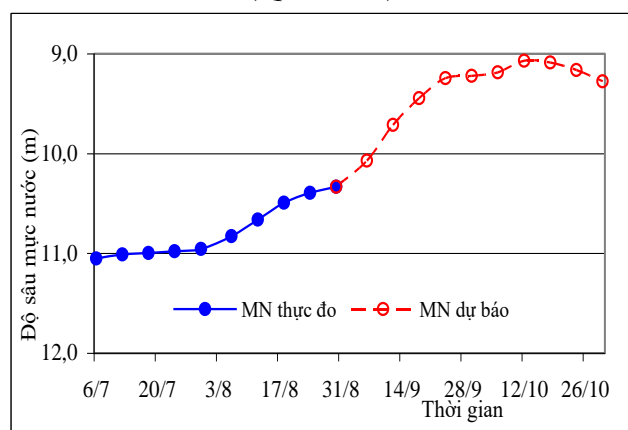
Dự báo: Trong tháng 9 là thời điểm mùa mưa mực nước tiếp tục có xu thế dâng và sang tháng 10 mực nước có xu thế hạ. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau (xem hình 27 và bảng 11).



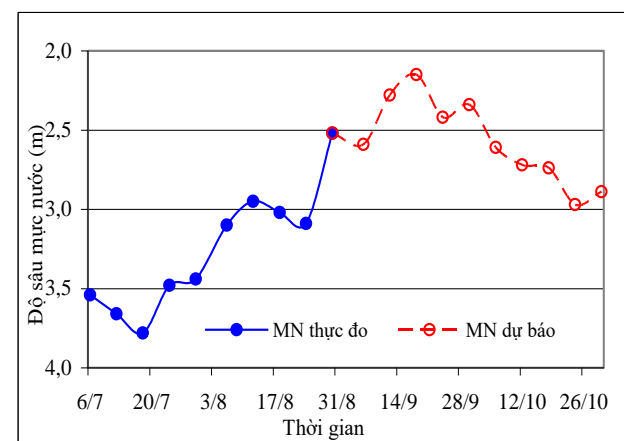
a) phường Trung Mỹ Tây, quận 12 (Q011020)



b) xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi (Q01302AM1)



c) xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi (Q09902A)



d) xã Đồng Dù, huyện Củ Chi (Q804020)

Hình 27. Dự báo độ sâu mực nước tháng 9, 10 tăng qp3

Bảng 11. Độ sâu mực nước tăng qp3 (m)

Ngày	phường Trung Mỹ Tây, quận 12 (Q011020)			xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi (Q01302AM1)		
	Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo	
		tháng 9	tháng 10		tháng 9	tháng 10
6	7,54	4,62	2,42	3,09	2,68	2,67
12	6,95	3,52	3,31	3,24	2,80	2,80
18	6,64	3,18	2,92	3,37	2,69	2,87
24	5,81	2,33	1,79	3,25	2,75	2,95
30	4,35	1,67	0,52	2,90	2,80	3,09
TB	6,26	3,07	2,19	3,17	2,74	2,88

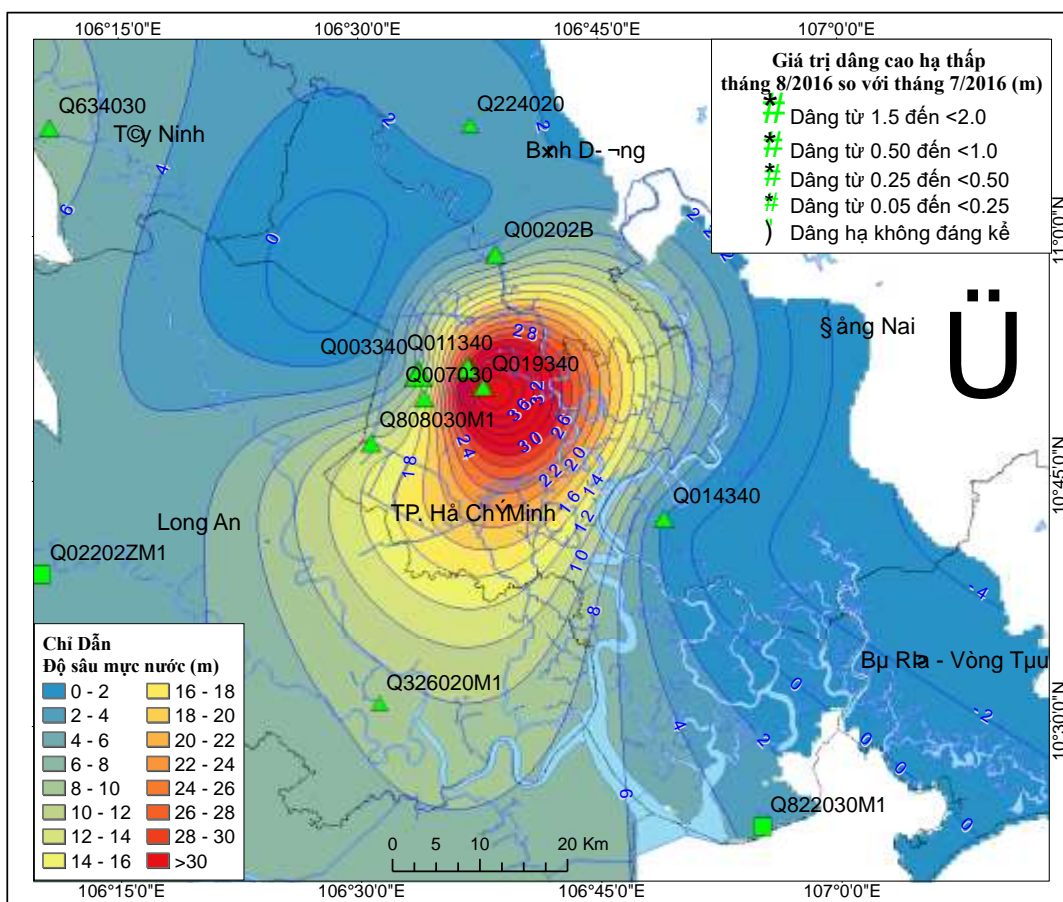
Ngày	xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi (Q09902A)			xã Đồng Dù, huyện Củ Chi (Q804020)		
	Mức nước thực đo tháng 8	Mức nước dự báo		Mức nước thực đo tháng 8	Mức nước dự báo	
		tháng 9	tháng 10		tháng 9	tháng 10
6	10,83	10,07	9,19	3,10	2,59	2,61
12	10,66	9,71	9,07	2,95	2,28	2,72
18	10,49	9,45	9,09	3,02	2,15	2,74
24	10,39	9,24	9,16	3,09	2,42	2,97
30	10,33	9,22	9,28	2,52	2,34	2,89
TB	10,54	9,54	9,16	2,94	2,36	2,79

Cảnh báo: không có cảnh báo.

II.1.2. Tầng chứa nước Pleistocene trung-thượng (qp2-3)

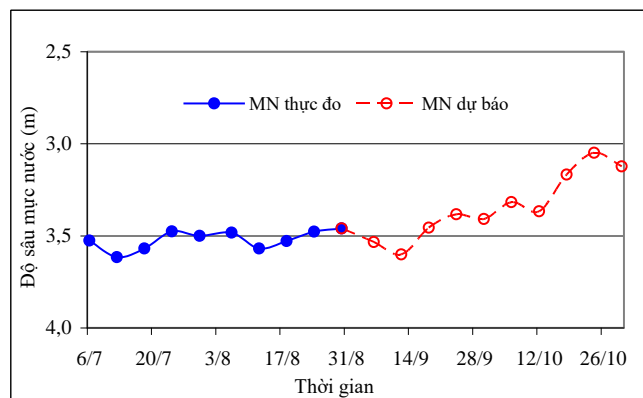
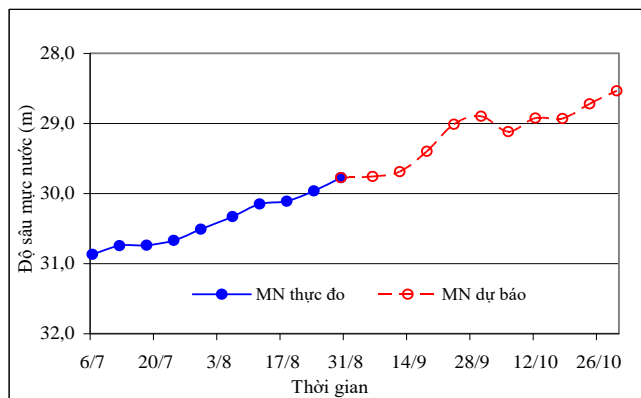
Trong phạm vi thành phố, mức nước trung bình tháng 8 có xu thế dâng so với mức nước trung bình tháng 7. Giá trị dâng cao nhất là 0,62m tại phường Trung Mỹ Tây, quận 12 (Q011340).

Mức nước trung bình tháng nông nhất là 3,50m tại xã Long Hòa, huyện Cần Giò (Q822030M1), mức nước trung bình tháng sâu nhất là 41,10m tại phường Đông Hưng Thuận, quận 12 (Q019340).



Hình 28. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 8 tầng qp2-3

Dự báo: Trong tháng 9, 10 mực nước có xu thế dâng. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau (xem hình 29 và bảng 12).



b) xã Long Hòa, huyện Cần Giờ (Q822030M1)

a) Phường Trung Mỹ Tây, quận 12 (Q011340)

Hình 29. Dự báo độ sâu mực nước tháng 9, 10 tăng qp₂₋₃

Bảng 12. Độ sâu mực nước tăng qp₂₋₃ (m)

Ngày	Phường Trung Mỹ Tây, quận 12 (Q011340)			xã Long Hòa, huyện Cần Giờ (Q822030M1)		
	Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo	
		tháng 9	tháng 10		tháng 9	tháng 10
6	30,33	29,76	29,12	3,48	3,53	3,32
12	30,15	29,69	28,93	3,57	3,60	3,37
18	30,11	29,40	28,93	3,53	3,46	3,17
24	29,96	29,01	28,72	3,48	3,38	3,05
30	29,77	28,90	28,53	3,46	3,41	3,12
TB	30,07	29,35	28,85	3,50	3,48	3,21

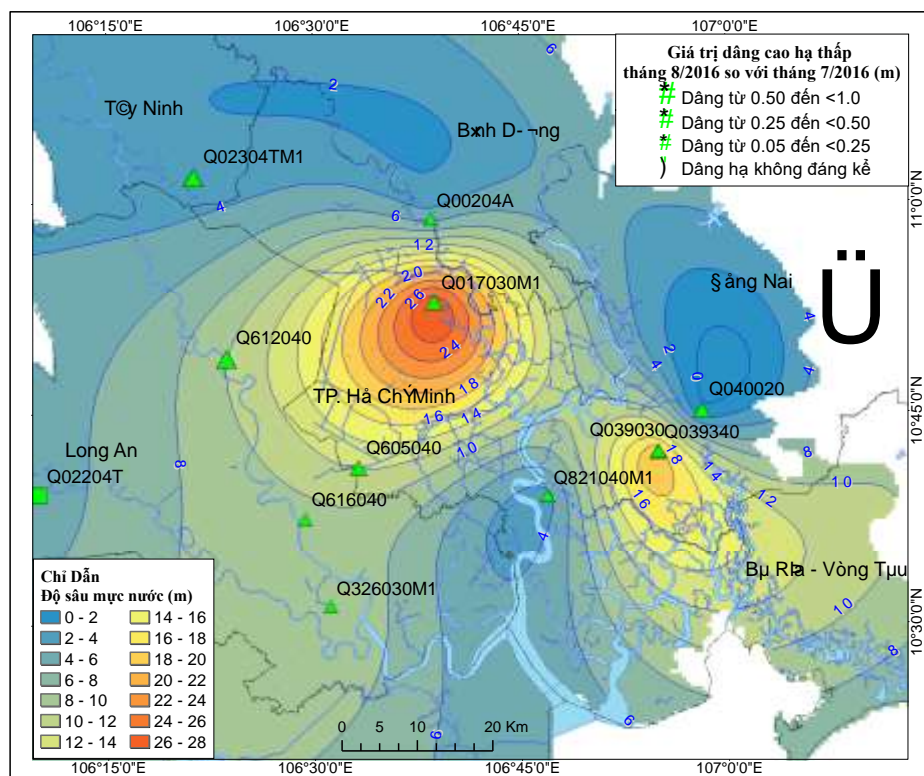
Cảnh báo: không có cảnh báo.

II.1.3. Tầng chứa nước Pleistocene hạ (qp₁)

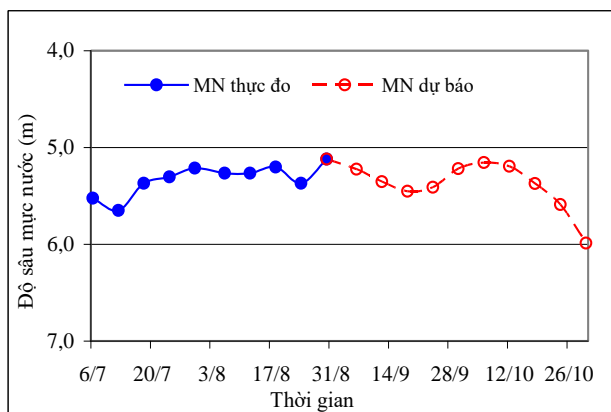
Trong phạm vi thành phố, mực nước trung bình tháng 8 có xu thế dâng so với mực nước trung bình tháng 7. Giá trị dâng cao nhất là 0,39m tại phường Tân Thới Hiệp, quận 12 (Q017030M1).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 3,44m tại xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ (Q821040M1), mực nước trung bình tháng sâu nhất là 27,05m tại phường Tân Thới Hiệp, quận 12 (Q017030M1).

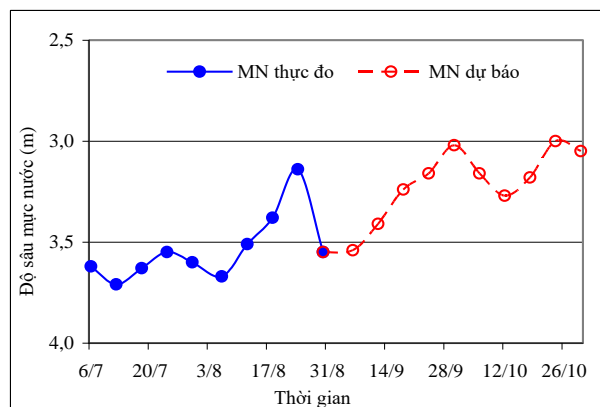
Dự báo: Trong tháng 9, 10 mực nước có xu thế dâng. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau (xem hình 31 và bảng 13).



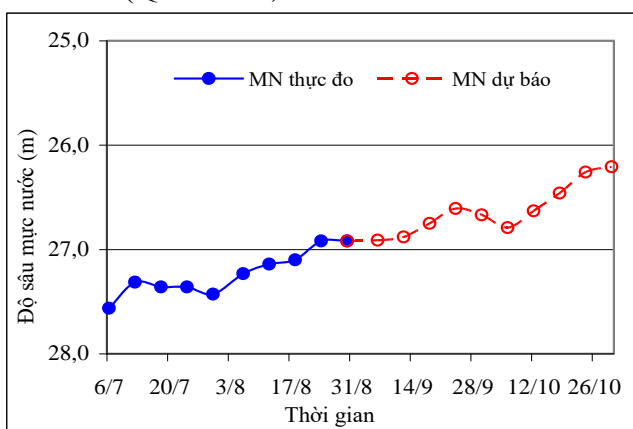
Hình 30. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 8 tầng qp_1



a) xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi (Q00204A)



b) xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ (Q821040M1)



c) phường Tân Thới Hiệp, quận 12 (Q017030M1)

Hình 31. Dự báo độ sâu mực nước tháng 9, 10 tầng qp_1

Bảng 13. Độ sâu mực nước tầng qp_1 (m)

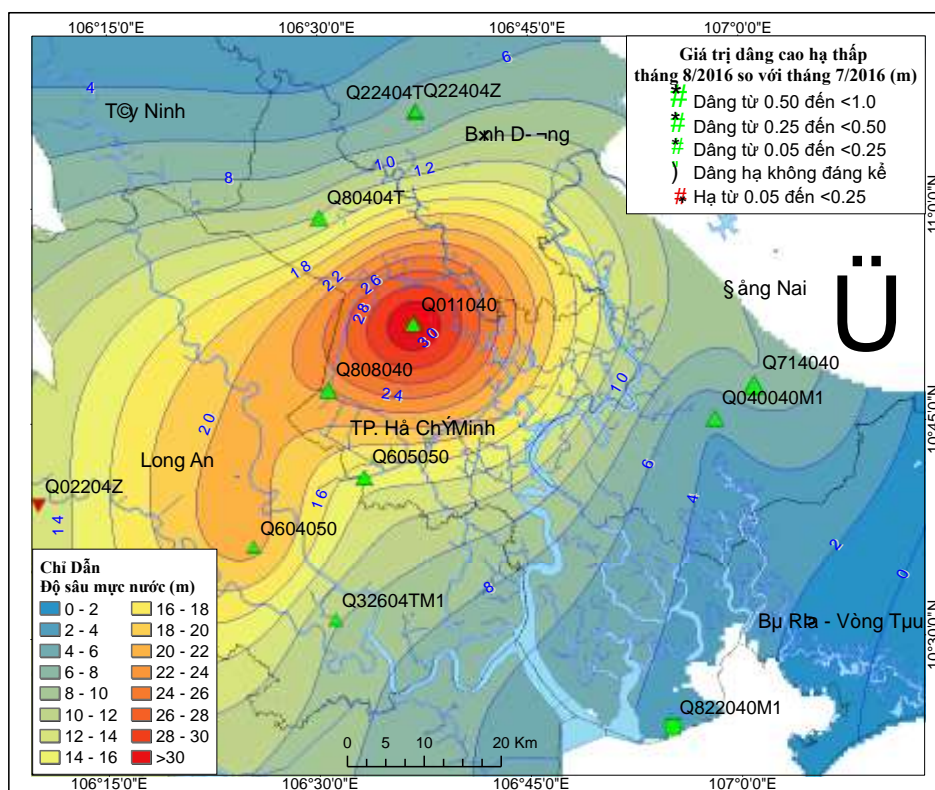
Ngày	xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi (Q00204A)			xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ (Q821040M1)			Phường Tân Thới Hiệp, quận 12 (Q017030M1)		
	Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo	
		tháng 9	tháng 10		tháng 9	tháng 10		tháng 9	tháng 10
6	5,27	5,23	5,16	3,67	3,54	3,16	27,23	26,91	26,79
12	5,27	5,36	5,20	3,51	3,41	3,27	27,14	26,88	26,63
18	5,20	5,45	5,37	3,38	3,24	3,18	27,10	26,75	26,46
24	5,37	5,41	5,59	3,14	3,16	3,00	26,92	26,61	26,26
30	5,12	5,22	5,99	3,55	3,02	3,05	26,92	26,67	26,21
TB	5,25	5,33	5,46	3,45	3,27	3,13	27,06	26,76	26,47

Cảnh báo: không có cảnh báo

II.1.4. Tầng chứa nước Pliocene trung (n_2^2)

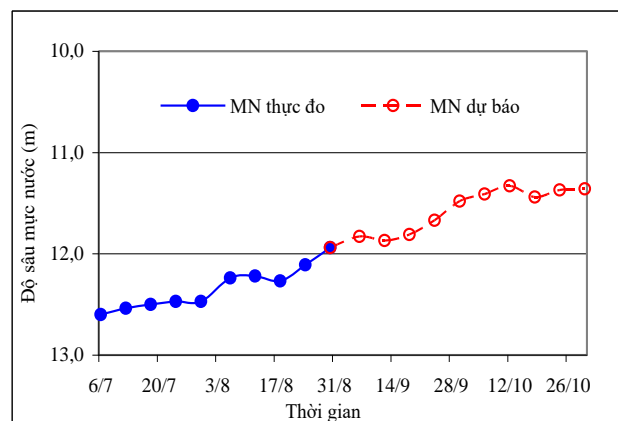
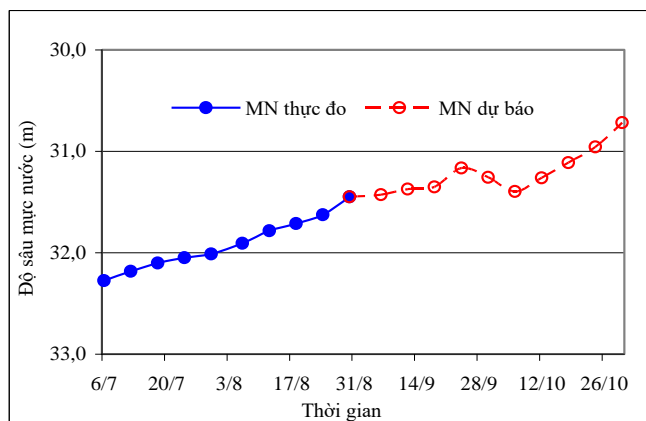
Trong phạm vi thành phố, mực nước trung bình tháng 8 có xu thế dâng so với mực nước trung bình tháng 7. Giá trị dâng cao nhất là 0,42m tại phường Trung Mỹ Tây, quận 12 (Q011040).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 3,45m tại xã Long Hòa, huyện Cần Giờ (Q822040M1), mực nước trung bình tháng sâu nhất là 31,72m tại phường Trung Mỹ Tây, quận 12 (Q011040).



Hình 32. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 8 tầng n_2^2

Dự báo: Trong tháng 9, 10 mực nước tiếp tục có xu thế dâng. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau (xem hình 33 và bảng 14).



b) xã Đồng Dù, huyện Củ Chi (Q80404T)

a) phường Trung Mỹ Tây, quận 12 (Q011040)

Hình 33. Dự báo độ sâu mực nước tháng 9, 10 tầng n_2^2

Bảng 14. Độ sâu mực nước tầng n_2^2 (m)

Ngày	phường Trung Mỹ Tây, quận 12 (Q011040)			xã Đồng Dù, huyện Củ Chi (Q80404T)		
	Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo	
		tháng 9	tháng 10		tháng 9	tháng 10
6	31,91	31,43	31,40	12,24	11,83	11,41
12	31,78	31,37	31,26	12,22	11,87	11,33
18	31,71	31,35	31,11	12,27	11,81	11,44
24	31,63	31,17	30,96	12,11	11,67	11,37
30	31,45	31,26	30,72	11,94	11,48	11,36
TB	31,70	31,32	31,09	12,16	11,73	11,38

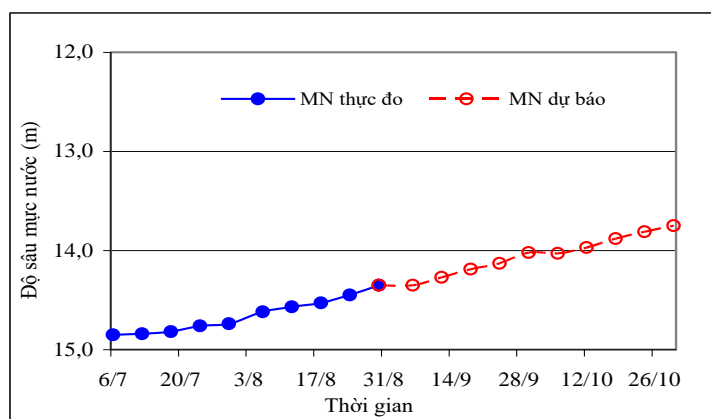
Cảnh báo: không có cảnh báo

II.1.5. Tầng chứa nước Pliocene hạ (n_2^1)

Trong phạm vi thành phố, mực nước trung bình tháng 8 có xu thế dâng so với mực nước trung bình tháng 7. Giá trị dâng cao nhất là 0,44m tại TT Tân Túc, huyện Bình Chánh (Q605060).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 14,53m tại xã Đồng Dù, huyện Củ Chi (Q80404ZM1), mực nước trung bình tháng sâu nhất là 25,82m tại TT Tân Túc, huyện Bình Chánh (Q605060).

Dự báo: Trong tháng 9, 10 mực nước có xu thế dâng. Chi tiết diễn biến mực nước tại công trình Q80404ZM1 như sau (xem hình 34 và bảng 15).



Hình 34. Dự báo độ sâu mực nước tháng 9, 10 tầng n_2^1

Bảng 15. Độ sâu mực nước tầng n_2^1 (m)

Ngày	xã Đồng Dù, huyện Củ Chi (Q80404ZM1)		
	Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo	
		tháng 9	tháng 10
6	14,62	14,35	14,03
12	14,57	14,27	13,97
18	14,53	14,19	13,88
24	14,45	14,13	13,81
25	14,35	14,02	13,75
TB	14,50	14,19	13,89

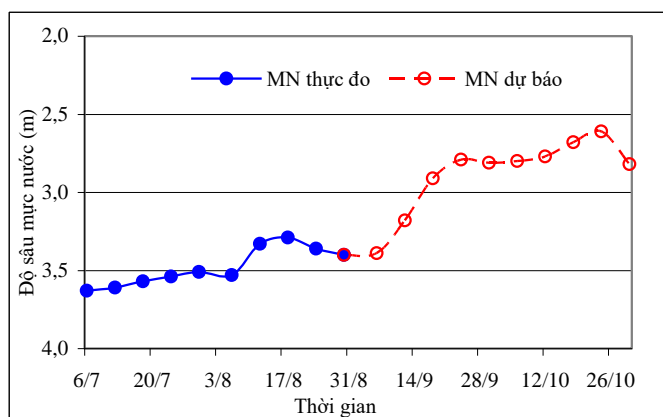
Cảnh báo: không có cảnh báo

II.2. Tỉnh Bình Dương:

II.2.1. Tầng chứa nước Pleistocene trung-thượng (qp₂₋₃)

Trong phạm vi tỉnh, theo kết quả quan trắc tại xã Thới Hòa, huyện Bến Cát (Q224020) mực nước trung bình tháng 8 có xu thế dâng so với mực nước trung bình tháng 7. Mực nước trung bình tháng là 3,38m.

Dự báo: Trong tháng 9, 10 là mực nước tiếp tục có xu thế dâng. Chi tiết diễn biến mực nước tại công trình Q224020 như sau (xem hình 35 và bảng 16).



Hình 35. Dự báo độ sâu mực nước tháng 9, 10 tầng qp₂₋₃

Bảng 16. Độ sâu mực nước tầng qp₂₋₃ (m)

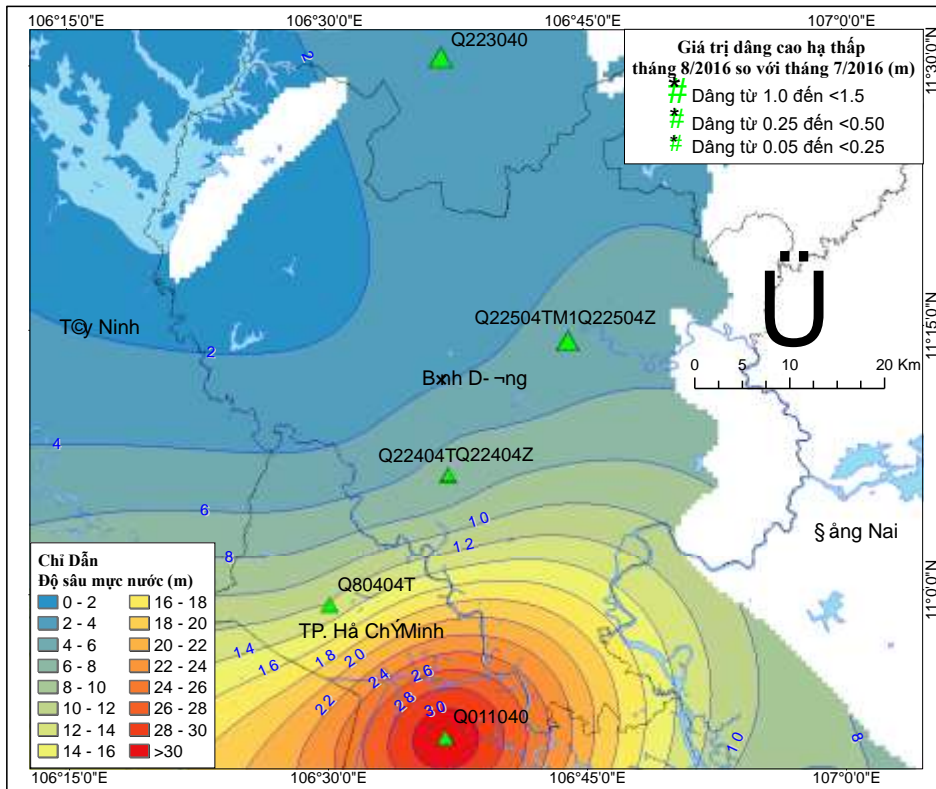
Ngày	xã Thới Hòa, huyện Bến Cát (Q224020)		
	Mức nước thực đo tháng 8	Mức nước dự báo	
		tháng 9	tháng 10
6	3,53	3,39	2,80
12	3,33	3,18	2,77
18	3,29	2,91	2,68
24	3,36	2,79	2,61
30	3,40	2,81	2,82
TB	3,38	3,02	2,74

Cảnh báo: không có cảnh báo

II.2.2. Tầng chứa nước Pliocene trung (n_2^2)

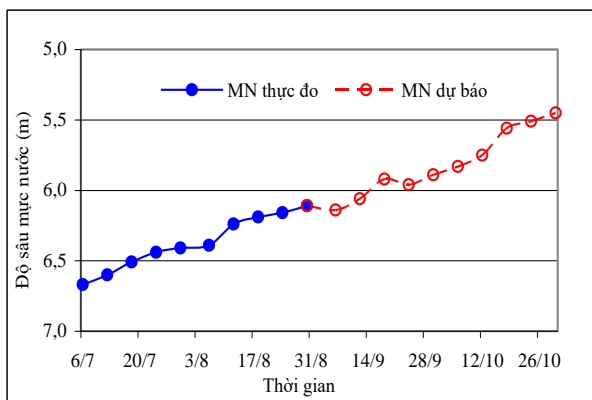
Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình tháng 8 có xu thế dâng so với mực nước trung bình tháng 7. Giá trị dâng cao nhất là 1,21m tại xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo (Q22504Z).

Mức nước trung bình tháng nông nhất là 5,55m tại xã Thới Hòa, huyện Bến Cát (Q22404Z), mức nước trung bình tháng sâu nhất là 6,23m tại xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo (Q22504Z).

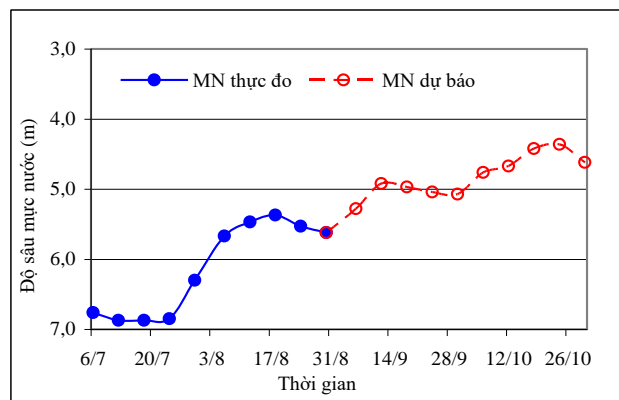


Hình 36. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 8 tầng n_2^2

Dự báo: Trong tháng 9, 10 mực nước có xu thế dâng. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau (xem hình 37 và bảng 17).



a) xã Thới Hòa, huyện Bến Cát (Q22404Z)



b) xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo (Q22504Z)

Hình 37. Dự báo độ sâu mực nước tháng 9, 10 tầng n_2^2

Bảng 17. Độ sâu mực nước tầng n_2^2 (m)

Ngày	xã Thới Hòa, huyện Bến Cát (Q22404Z)			xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo (Q22504Z)		
	Mức nước thực đo tháng 8	Mức nước dự báo		Mức nước thực đo tháng 8	Mức nước dự báo	
		tháng 9	tháng 10		tháng 9	tháng 10
6	6,39	6,14	5,83	5,67	5,28	4,76
12	6,24	6,06	5,75	5,47	4,92	4,67
18	6,19	5,92	5,56	5,37	4,97	4,42
24	6,16	5,96	5,51	5,53	5,04	4,36
25	6,11	5,89	5,45	5,62	5,07	4,62
TB	6,22	5,99	5,62	5,53	5,06	4,57

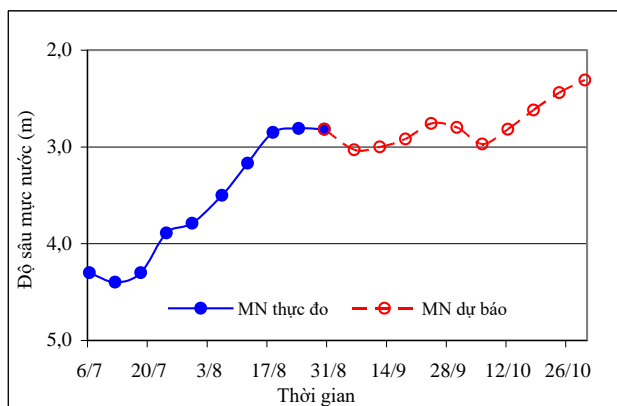
Cảnh báo: không có cảnh báo

II.3. Tỉnh Bình Phước:

II.3.1. Tầng chứa nước Pliocene trung (n_2^2)

Trong phạm vi tỉnh, theo kết quả quan trắc tại xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành (Q223040) mực nước trung bình tháng 8 có xu thế dâng so với mực nước trung bình tháng 7. Mực nước trung bình tháng là 3,11m.

Dự báo: Trong tháng 9, 10 mực nước có xu thế dâng. Chi tiết diễn biến mực nước tại công trình Q223040 như sau (xem hình 38 và bảng 18).



Hình 38. Dự báo độ sâu mực nước tháng 9, 10 tầng n_2^2

Bảng 18. Độ sâu mực nước tầng n_2^2 (m)

Ngày	xã Minh Hưng, huyện Chợ Thành (Q223040)		
	Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo	
		tháng 9	tháng 10
6	3,50	3,03	2,97
12	3,17	3,00	2,82
18	2,85	2,92	2,62
24	2,81	2,76	2,44
30	2,82	2,80	2,31
TB	3,03	2,90	2,63

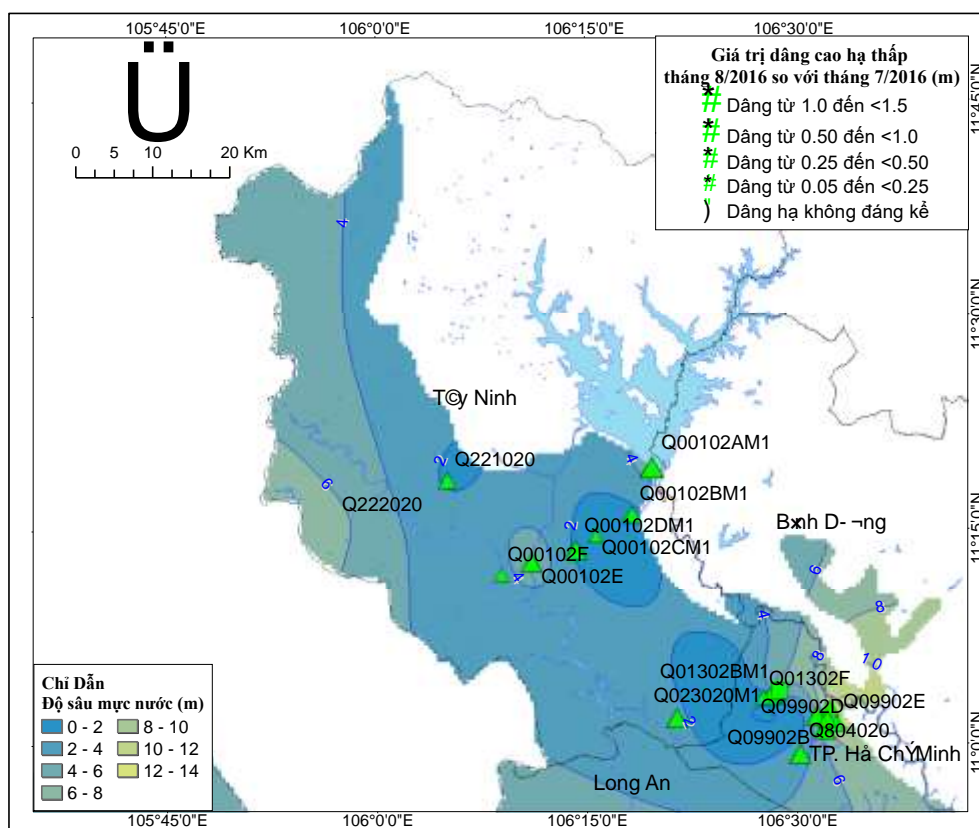
Cảnh báo: không có cảnh báo

II.4. Tỉnh Tây Ninh:

II.4.1. Tầng chứa nước Pleistocene thượng (qp_3)

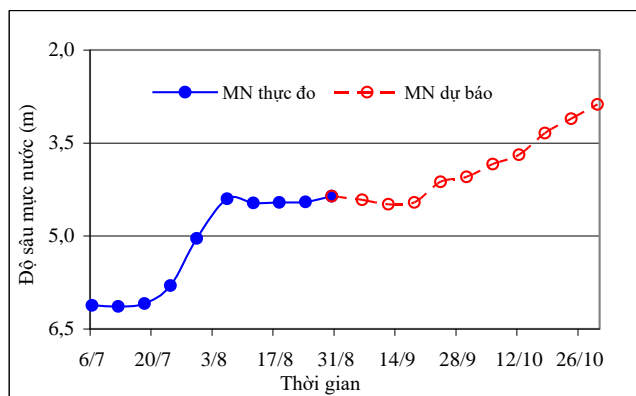
Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình tháng 8 có xu thế dâng so với mực nước trung bình tháng 7. Giá trị dâng cao nhất là 1,41m tại xã Phước Minh, huyện Dương Minh Châu (Q00102AM1).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 1,08m tại xã Truông Mít, huyện Gò Dầu (Q00102CM1), mực nước trung bình tháng sâu nhất là 5,34m tại xã Thành Đức, huyện Gò Dầu (Q00102E).

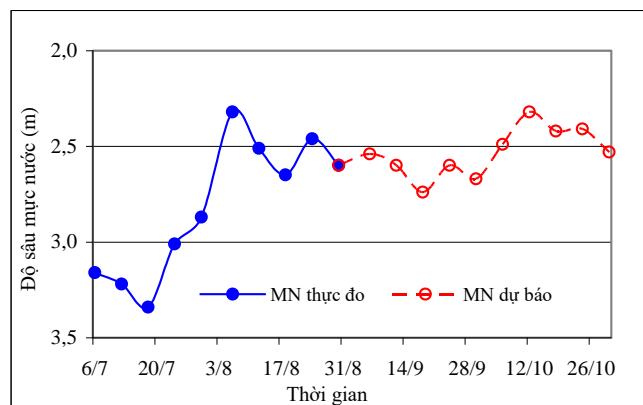


Hình 39. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 8 tầng qp_3

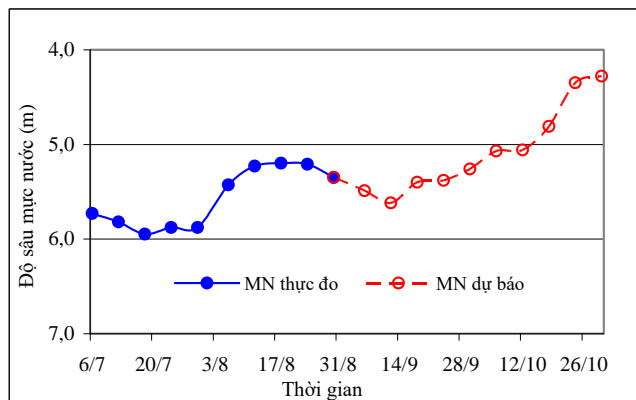
Dự báo: Trong tháng 9, 10 mực nước có xu thế dâng. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau (xem hình 40 và bảng 19).



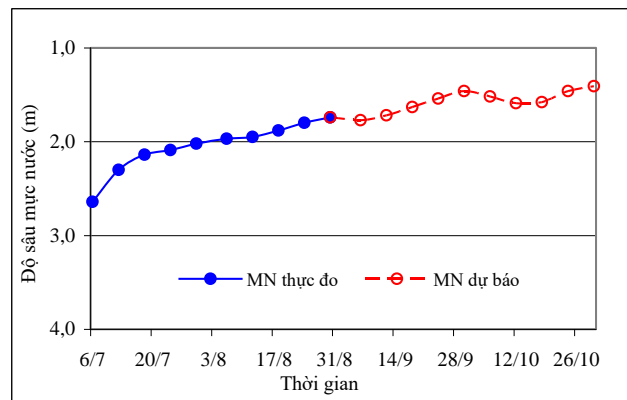
a) xã Phước Minh, huyện Dương Minh Châu (Q00102AM1)



b) TT Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng (Q023020M1)



c) xã Thành Đức, huyện Gò Dầu (Q00102E)



d) Phường 1, TX. Tây Ninh (Q221020)

Hình 40. Dự báo độ sâu mực nước tháng 9, 10 tăng qp3

Bảng 19. Độ sâu mực nước tăng qp3 (m)

Ngày	xã Phước Minh, huyện Dương Minh Châu (Q00102AM1)			TT Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng (Q023020M1)		
	Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo	
		tháng 9	tháng 10		tháng 9	tháng 10
6	4,40	4,42	3,84	2,32	2,54	2,49
12	4,47	4,49	3,69	2,51	2,60	2,32
18	4,46	4,46	3,34	2,65	2,74	2,42
24	4,45	4,13	3,11	2,46	2,60	2,41
30	4,36	4,05	2,88	2,60	2,67	2,53
TB	4,43	4,31	3,37	2,51	2,63	2,43

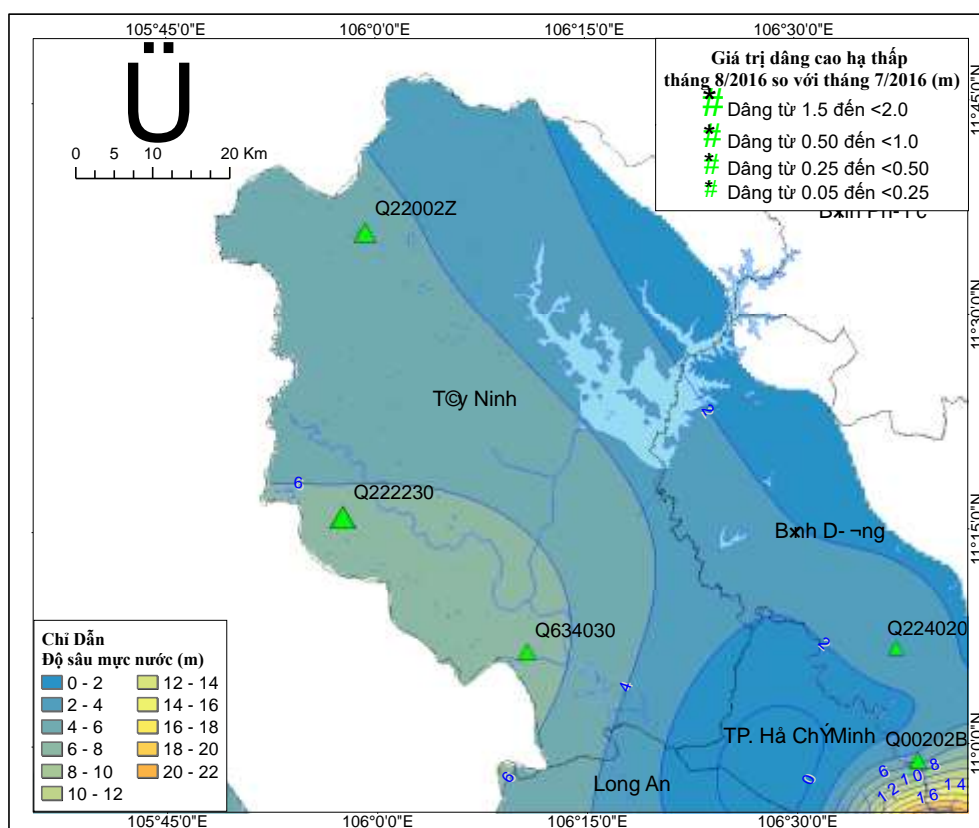
Ngày	Xã Thành Đức, huyện Gò Dầu (Q00102E)			Phường 1, TX Tây Ninh (Q221020)		
	Mức nước thực đo tháng 8	Mức nước dự báo		Mức nước thực đo tháng 8	Mức nước dự báo	
		tháng 9	tháng 10		tháng 9	tháng 10
6	5,43	5,49	5,07	1,97	1,77	1,52
12	5,23	5,62	5,06	1,95	1,72	1,59
18	5,20	5,40	4,81	1,88	1,63	1,58
24	5,21	5,38	4,35	1,80	1,54	1,46
25	5,35	5,26	4,28	1,74	1,46	1,41
TB	5,28	5,43	4,71	1,87	1,62	1,51

Cảnh báo: Không có cảnh báo

II.4.2. Tầng chứa nước Pleistocene trung-thượng (qp₂₋₃)

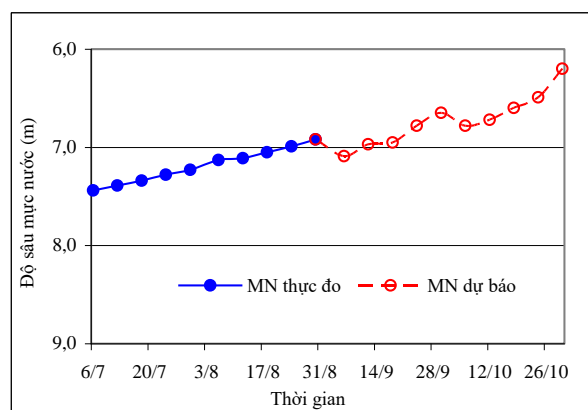
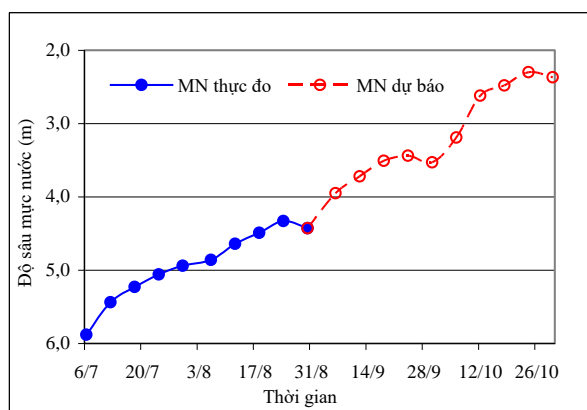
Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình tháng 8 có xu thế dâng so với mực nước trung bình tháng 7. Giá trị dâng cao nhất là 1,66m tại xã Thành Long, huyện Châu Thành (Q222230).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 4,58m tại xã Tân Lập, huyện Tân Biên (Q22002Z), mực nước trung bình tháng sâu nhất là 7,06m tại xã Thành Long, huyện Châu Thành (Q222230).



Hình 41. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 8 tầng qp₂₋₃

Dự báo: Trong tháng 9, 10 mực nước tiếp tục có xu thế dâng. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số công trình đặc trưng như sau (xem hình 42 và bảng 20).



a) xã Tân Lập, huyện Tân Biên (Q22002Z) b) TT Bến Cầu, huyện Bến Cầu (Q634030)

Hình 42. Dự báo độ sâu mực nước tháng 9, 10 tăng qp₂₋₃

Bảng 20. Độ sâu mực nước tăng qp₂₋₃ (m)

Ngày	xã Tân Lập, huyện Tân Biên (Q22002Z)			TT Bến Cầu, huyện Bến Cầu (Q634030)		
	Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo	
		tháng 9	tháng 10		tháng 9	tháng 10
6	4,86	3,95	3,19	7,13	7,09	6,78
12	4,64	3,72	2,62	7,11	6,97	6,72
18	4,49	3,51	2,48	7,05	6,95	6,60
24	4,33	3,44	2,30	6,99	6,78	6,49
30	4,43	3,53	2,37	6,92	6,65	6,20
TB	4,55	3,63	2,59	7,04	6,89	6,56

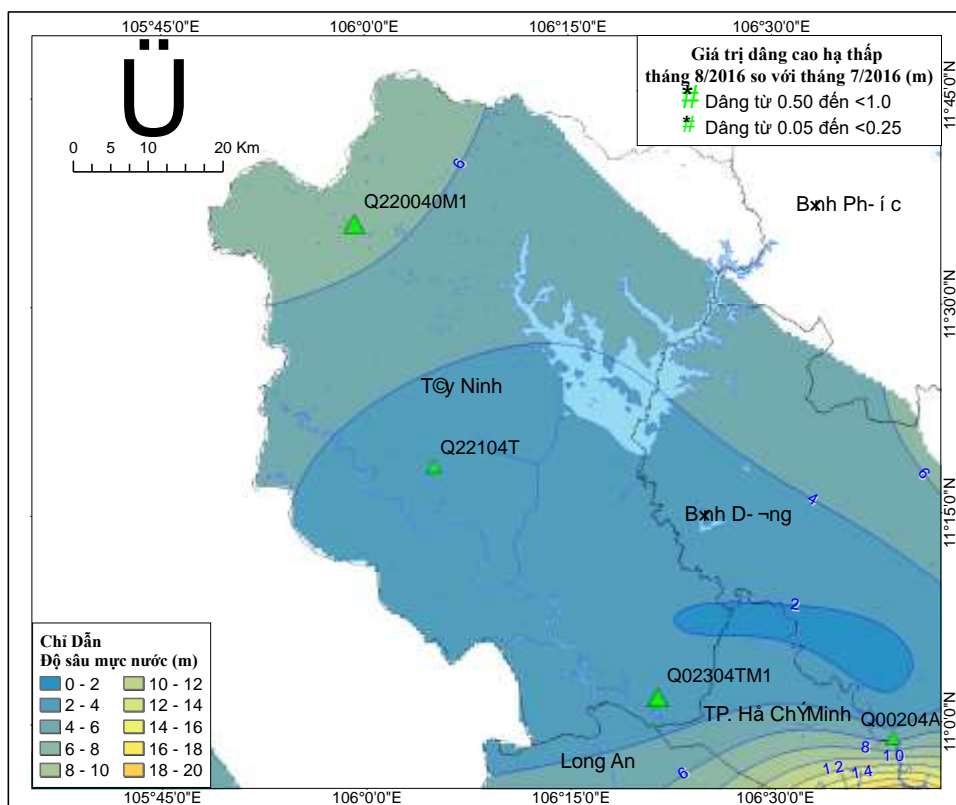
Cảnh báo: không có cảnh báo

II.4.3. Tầng chứa nước Pleistocene hạ (qp₁)

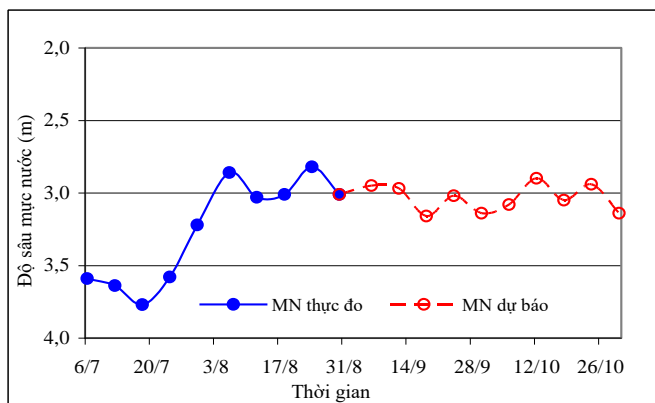
Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình tháng 8 có xu thế dâng so với mực nước trung bình tháng 7. Giá trị dâng cao nhất là 0,76m tại xã Tân Lập, huyện Tân Biên (Q220040M1).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 2,94m tại phường 1, TX Tây Ninh (Q22104T), mực nước trung bình tháng sâu nhất là 6,63m tại xã Tân Lập, huyện Tân Biên (Q220040M1).

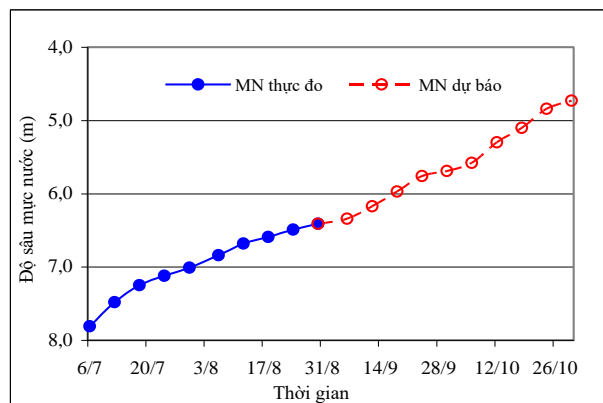
Dự báo: Trong tháng 9, 10 mực nước có xu thế dâng. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau (xem hình 44 và bảng 21).



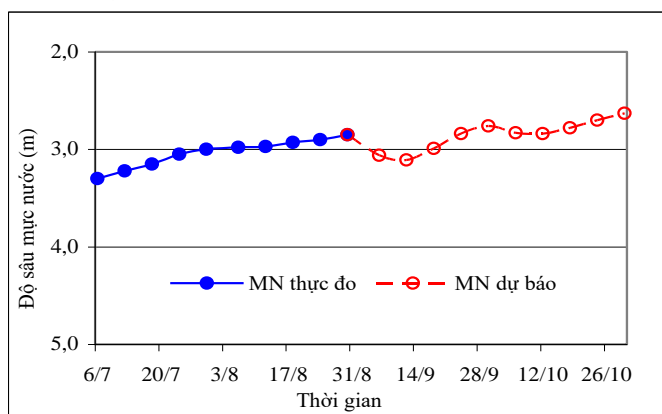
Hình 43. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 8 tăng q₁



a) TT Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng
(Q02304TM1)



b) xã Tân Lập, huyện Tân Biên
(Q220040M1)



c) Phường 1, TX Tây Ninh (Q22104T)

Hình 44. Dự báo độ sâu mực nước tháng 9, 10 tầng qp_1
Bảng 21. Độ sâu mực nước tầng qp_1 (m)

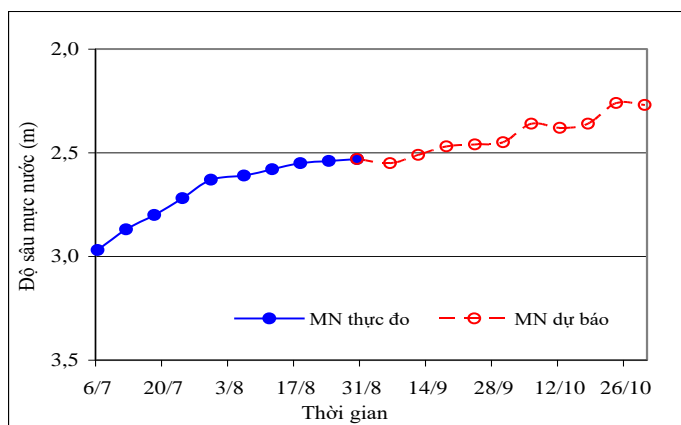
Ngày	TT Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng (Q02304TM1)			xã Tân Lập, huyện Tân Biên (Q220040M1)			Phường 1, TX Tây Ninh (Q22104T)		
	Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo	
		tháng 9	tháng 10		tháng 9	tháng 10		tháng 9	tháng 10
6	2,86	2,95	3,08	6,84	6,34	5,58	2,98	3,06	2,83
12	3,03	2,97	2,90	6,68	6,17	5,30	2,97	3,11	2,84
18	3,01	3,16	3,05	6,59	5,97	5,10	2,93	2,99	2,78
24	2,82	3,02	2,94	6,49	5,76	4,84	2,90	2,84	2,70
25	3,01	3,14	3,14	6,41	5,69	4,73	2,85	2,76	2,63
TB	2,95	3,05	3,02	6,60	5,99	5,11	2,93	2,95	2,76

Cảnh báo: không có cảnh báo

II.4.4. Tầng chứa nước Pliocene trung (n_2^2)

Trong phạm vi tỉnh, theo kết quả quan trắc tại phường 1, thị xã Tây Ninh (Q22104Z) mực nước trung bình tháng 8 có xu thế dâng so với mực nước trung bình tháng 7. Mực nước trung bình tháng là 2,57m.

Dự báo: Trong tháng 9, 10 mực nước có xu thế dâng. Chi tiết diễn biến mực nước tại công trình Q22104Z như sau (xem hình 45 và bảng 22).



Hình 45. Dự báo độ sâu mực nước tháng 9, 10 tầng n_2^2

Bảng 22. Độ sâu mực nước tầng n_2^2 (m)

Ngày	Phường 1, Thị xã Tây Ninh (Q22104Z)		
	Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo	
		tháng 9	tháng 10
6	2,61	2,55	2,36
12	2,58	2,51	2,38

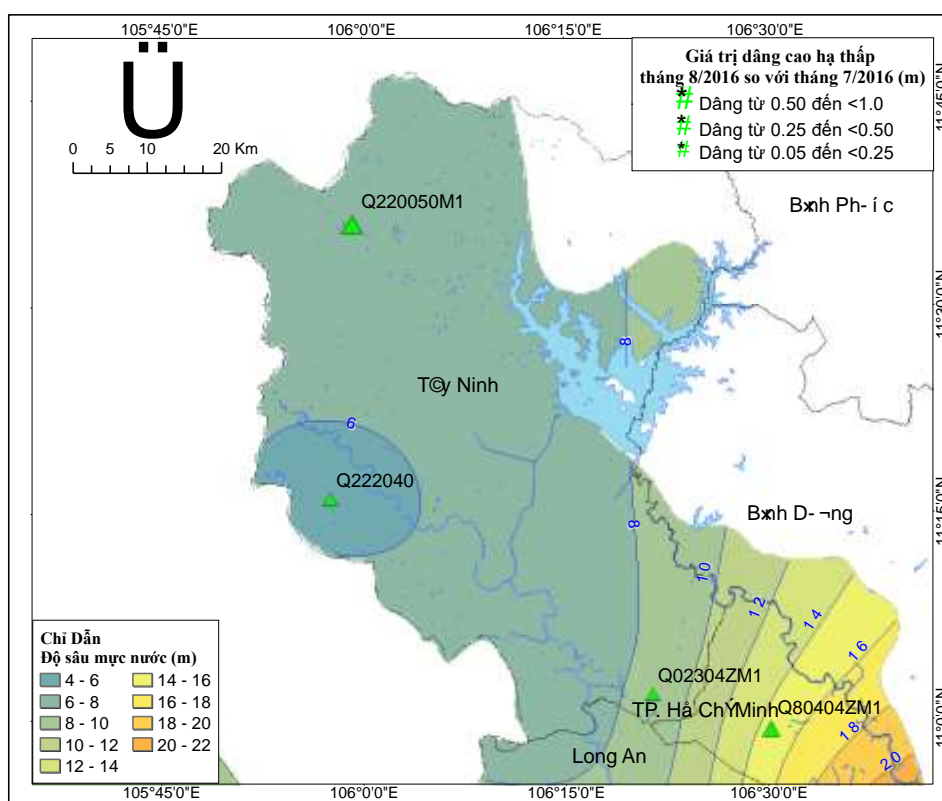
Ngày	Phường 1, Thị xã Tây Ninh (Q22104Z)		
	Mức nước thực đo tháng 8	Mức nước dự báo	
		tháng 9	tháng 10
18	2,55	2,47	2,36
24	2,54	2,46	2,26
25	2,53	2,45	2,27
TB	2,56	2,49	2,33

Cảnh báo: không có cảnh báo

II.4.5. Tầng chứa nước Pliocene hạ (n_2^1)

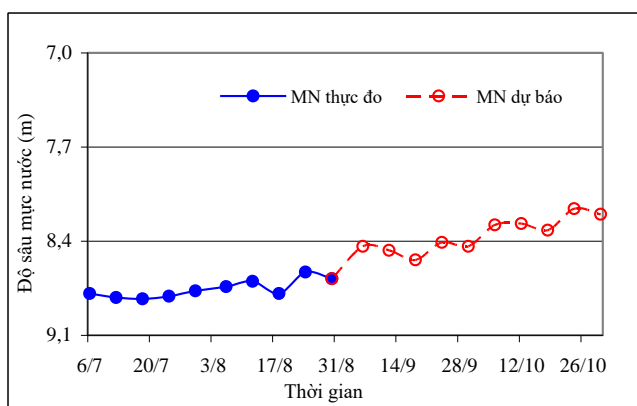
Trong phạm vi tỉnh, mức nước trung bình tháng 8 có xu thế dâng so với mức nước trung bình tháng 7. Giá trị dâng cao nhất là 0,75m tại xã Tân Lập, huyện Tân Biên (Q220050M1).

Mức nước trung bình tháng nông nhất là 5,73m tại xã Thành Long, huyện Châu Thành (Q222040), mức nước trung bình tháng sâu nhất là 8,73m tại TT Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng (Q02304ZM1).

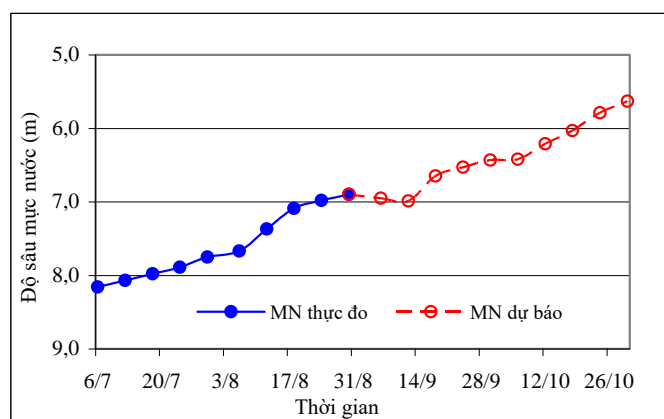


Hình 46. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 8 tầng n_2^1

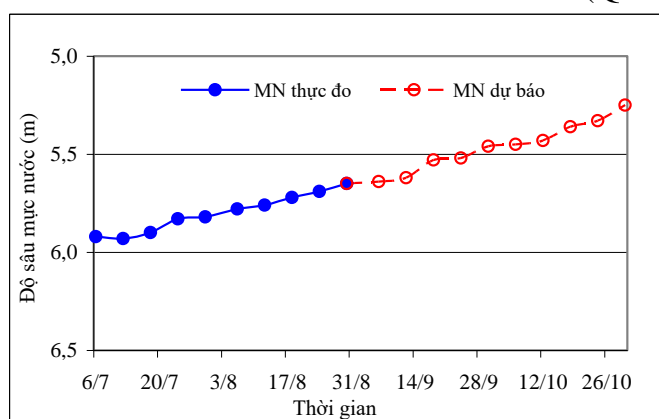
Dự báo: Trong tháng 9, 10 mức nước có xu thế dâng. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau (xem hình 47 và bảng 23).



a) TT Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng (Q02304ZM1)



b) xã Tân Lập, huyện Tân Biên (Q220050M1)



c) xã Thành Long, huyện Châu Thành (Q222040)

Hình 47. Dự báo độ sâu mực nước tháng 9, 10 tầng n_2^1

Bảng 23. Độ sâu mực nước tầng n_2^1 (m)

Ngày	TT Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng (Q02304ZM1)			xã Tân Lập, huyện Tân Biên (Q220050M1)			xã Thành Long, huyện Châu Thành (Q222040)		
	Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo	
		tháng 9	tháng 10		tháng 9	tháng 10		tháng 9	tháng 10
6	8,74	8,44	8,28	7,67	6,95	6,42	5,78	5,64	5,45
12	8,7	8,47	8,27	7,37	6,99	6,21	5,76	5,62	5,43
18	8,79	8,54	8,32	7,09	6,65	6,03	5,72	5,53	5,36
24	8,63	8,41	8,16	6,98	6,53	5,79	5,69	5,52	5,33
30	8,68	8,44	8,20	6,90	6,43	5,63	5,65	5,46	5,25
TB	8,71	8,46	8,25	7,20	6,71	6,02	5,72	5,55	5,36

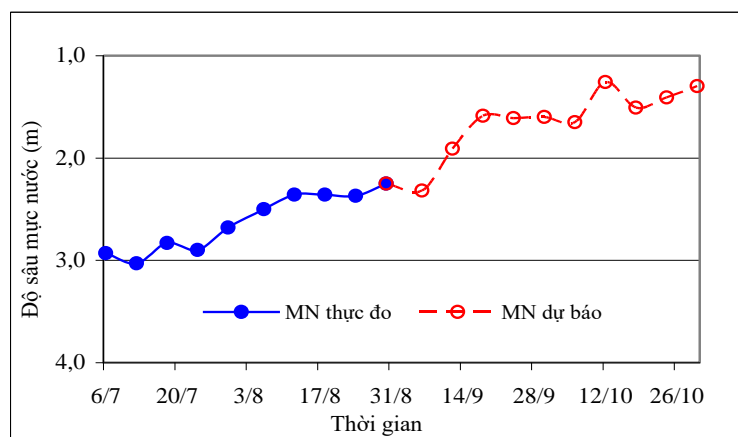
Cảnh báo: không có cảnh báo

II.5. Tỉnh Đồng Nai:

II.5.1. Tầng chứa nước Pleistocene trung-thượng (qp₂₋₃)

Trong phạm vi tỉnh, theo kết quả quan trắc tại xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch (Q014340) mực nước trung bình tháng 8 có xu thế dâng so với mực nước trung bình tháng 7. Mực nước trung bình tháng là 2,39m.

Dự báo: Trong tháng 9, 10 mực nước có xu thế dâng. Chi tiết diễn biến mực nước tại công trình Q014340 như sau (xem hình 48 và bảng 24).



Hình 48. Dự báo độ sâu mực nước tháng 9, 10 tầng qp₂₋₃

Bảng 24. Độ sâu mực nước tầng qp₂₋₃ (m)

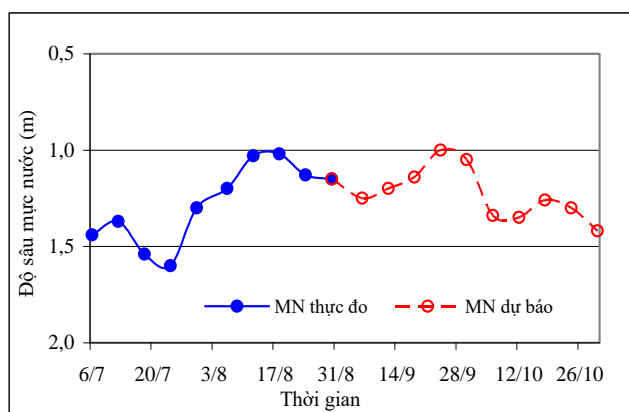
Ngày	xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch (Q014340)		
	Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo	
		tháng 9	tháng 10
6	2,50	2,32	1,65
12	2,36	1,91	1,26
18	2,36	1,59	1,51
24	2,37	1,61	1,41
30	2,25	1,60	1,30
TB	2,37	1,81	1,43

Cảnh báo: không có cảnh báo

II.5.2. Tầng chứa nước Pleistocene hạ (qp₁)

Trong phạm vi tỉnh, theo kết quả quan trắc tại xã Long An, huyện Long Thành (Q040020) mực nước trung bình tháng 8 có xu thế dâng so với mực nước trung bình tháng 7. Mực nước trung bình tháng là 1,13m.

Dự báo: Trong tháng 9, 10 mực nước có xu thế hạ. Chi tiết diễn biến mực nước tại công trình Q040020 như sau (xem hình 49 và bảng 25).



Hình 49. Dự báo độ sâu mực nước tháng 9, 10 tầng qp₁

Bảng 25. Độ sâu mực nước tầng qp₁ (m)

Ngày	xã Long An, huyện Long Thành (Q040020)		
	Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo	
		tháng 9	tháng 10
6	1,20	1,25	1,34
12	1,03	1,20	1,35
18	1,02	1,14	1,26
24	1,13	1,00	1,30
25	1,15	1,05	1,42
TB	1,11	1,13	1,33

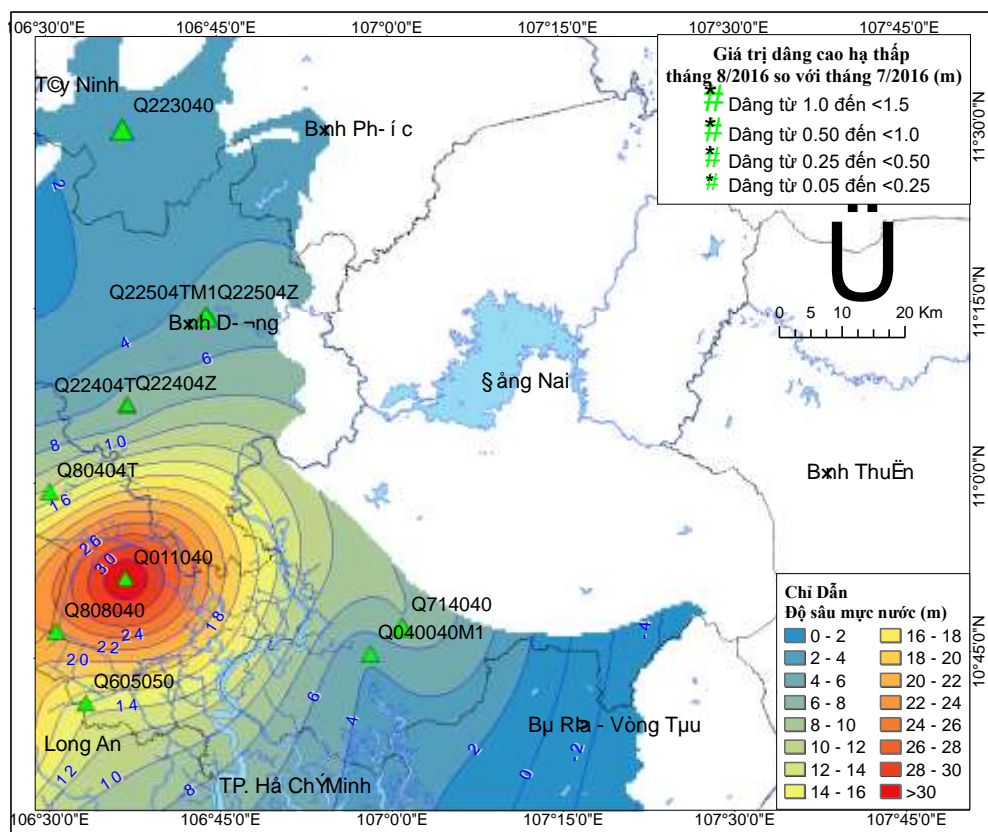
Cảnh báo: không có cảnh báo

II.5.3. Tầng chứa nước Pliocene trung (n₂²)

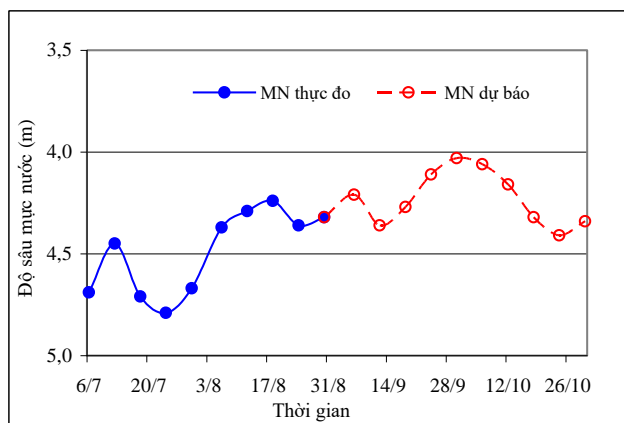
Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình tháng 8 có xu thế dâng so với mực nước trung bình tháng 7. Giá trị dâng cao nhất là 0,67m tại xã Bình Sơn, huyện Long Thành (Q714040).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 4,33m tại xã Long An, huyện Long Thành (Q040040M1), mực nước trung bình tháng sâu nhất là 7,69m tại xã Bình Sơn, huyện Long Thành (Q714040).

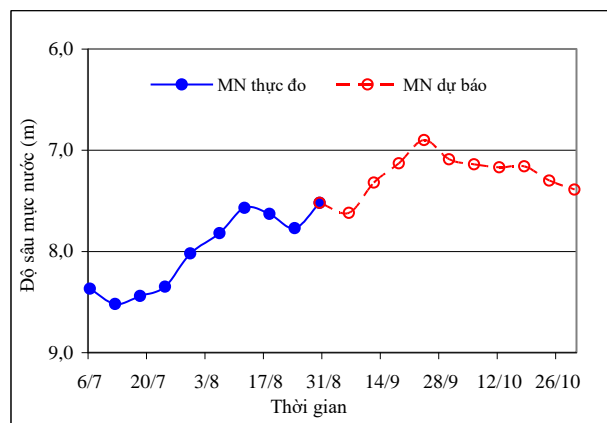
Dự báo: Trong tháng 9, 10 mực nước có xu thế dâng. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau (xem hình 51 và bảng 26).



Hình 50. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 8 tầng n_2^2



a) xã Long An, huyện Long Thành (Q040040M1)



b) xã Bình Sơn, huyện Long Thành (Q714040)

Hình 51. Dự báo độ sâu mực nước tháng 9, 10 tầng n_2^2

Bảng 26. Độ sâu mực nước tầng n_2^2 (m)

Ngày	xã Long An, huyện Long Thành (Q040040M1)			xã Bình Sơn, huyện Long Thành (Q714040)		
	Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo	
		tháng 9	tháng 10		tháng 9	tháng 10
6	4,37	4,21	4,06	7,82	7,62	7,14
12	4,29	4,36	4,16	7,57	7,32	7,17
18	4,24	4,27	4,32	7,63	7,13	7,16
24	4,36	4,11	4,41	7,77	6,90	7,30

Ngày	xã Long An, huyện Long Thành (Q040040M1)			xã Bình Sơn, huyện Long Thành (Q714040)		
	Mức nước thực đo tháng 8	Mức nước dự báo		Mức nước thực đo tháng 8	Mức nước dự báo	
		tháng 9	tháng 10		tháng 9	tháng 10
25	4,32	4,03	4,34	7,52	7,09	7,39
TB	4,32	4,20	4,26	7,66	7,21	7,23

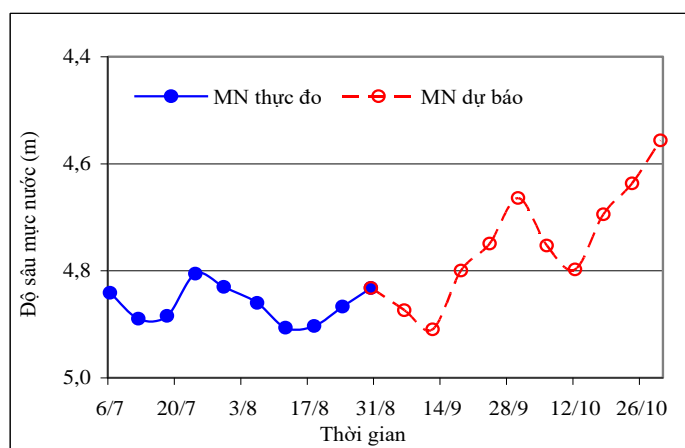
Cảnh báo: không có cảnh báo

II.6. Tỉnh Long An:

II.6.1. Tầng chứa nước Pleistocene thượng (qp₃)

Trong phạm vi tỉnh, theo kết quả quan trắc tại TT Thạnh Hóa, huyện Thạnh Hóa (Q02202T) mức nước trung bình tháng 8 có xu thế hạ không đáng kể so với mức nước trung bình tháng 7. Mức nước trung bình tháng là 5,08m.

Dự báo: Trong tháng 9, 10 mức nước có xu thế dâng. Chi tiết diễn biến mức nước tại công trình Q02202T như sau (xem hình 52 và bảng 27).



Hình 52. Dự báo độ sâu mực nước tháng 9, 10 tầng qp₃

Bảng 27. Độ sâu mực nước tầng qp₃ (m)

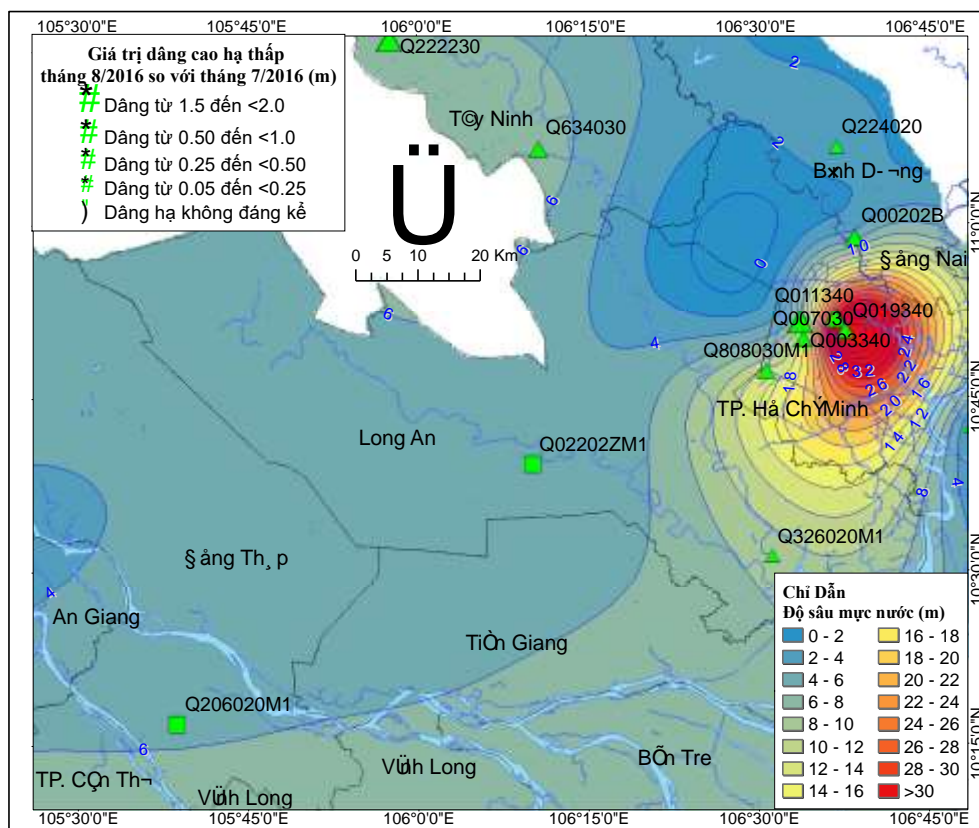
Ngày	TT Thạnh Hóa, huyện Thạnh Hóa (Q02202T)		
	Mức nước thực đo tháng 8	Mức nước dự báo	
		tháng 9	tháng 10
6	4,86	4,87	4,75
12	4,91	4,91	4,80
18	4,90	4,80	4,69
24	4,87	4,75	4,64
30	4,83	4,66	4,56
TB	4,87	4,80	4,69

Cảnh báo: không có cảnh báo

II.6.2. Tầng chứa nước Pleistocene trung-thượng (qp2-3)

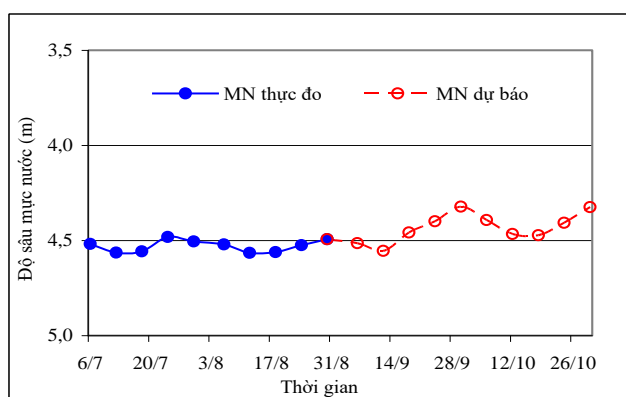
Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình tháng 8 có xu thế dâng và hạ không đáng kể so với mực nước trung bình tháng 7. Giá trị dâng là 0,23m tại TT Tân Trụ, huyện Tân Trụ (Q326020M1) và giá trị hạ không đáng kể là 0,01m tại TT Thanh Hóa, huyện Thanh Hóa (Q02202ZM1).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 5,05m tại TT Thanh Hóa, huyện Thanh Hóa (Q02202ZM1), mực nước trung bình tháng sâu nhất là 8,83m tại TT Tân Trụ, huyện Tân Trụ (Q326020M1).

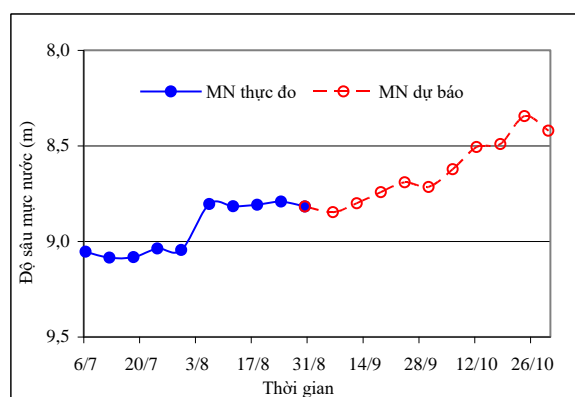


Hình 53. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 8 tầng qp2-3

Dự báo: Trong tháng 9, 10 mực nước có xu thế dâng. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau (xem hình 54 và bảng 28).



a) TT Thanh Hóa, huyện Thanh Hóa (Q02202ZM1)



b) TT Tân Trụ, huyện Tân Trụ (Q326020M1)

Hình 54. Dự báo độ sâu mực nước tháng 9, 10 tầng qp2-3

Bảng 28. Độ sâu mực nước tầng qp₂₋₃ (m)

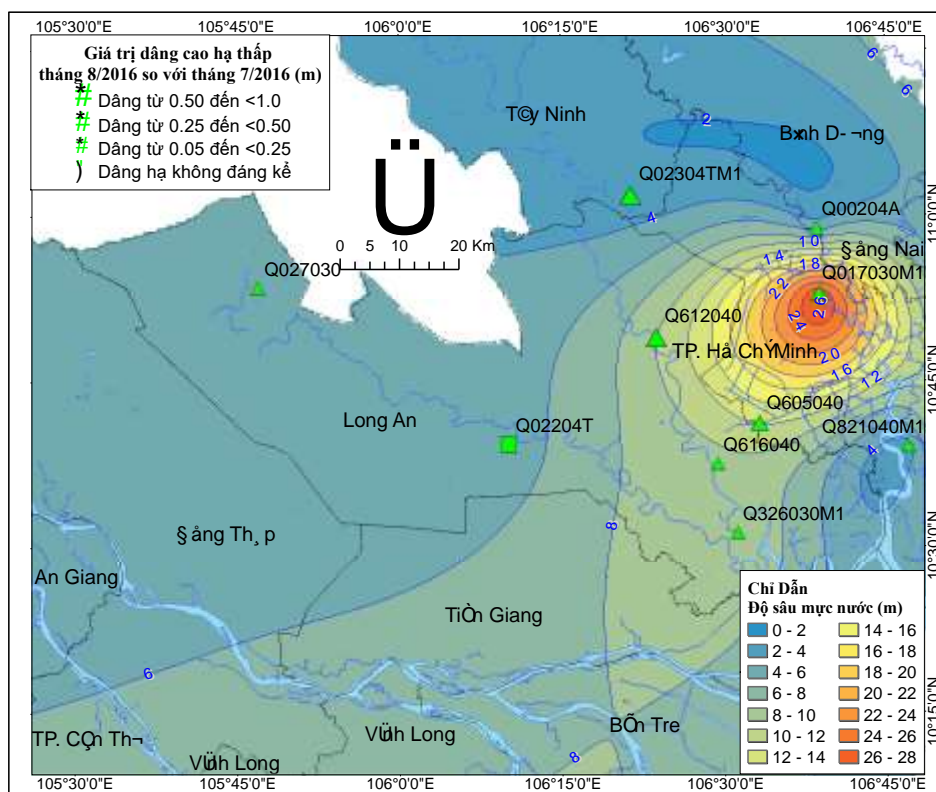
Ngày	TT Thanh Hóa, huyện Thanh Hóa (Q02202ZM1)			TT Tân Trụ, huyện Tân Trụ (Q326020M1)		
	Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo	
		tháng 9	tháng 10		tháng 9	tháng 10
6	4,52	4,52	4,39	8,81	8,85	8,62
12	4,57	4,55	4,47	8,82	8,80	8,51
18	4,56	4,46	4,47	8,81	8,74	8,49
24	4,52	4,40	4,41	8,79	8,69	8,34
25	4,49	4,32	4,33	8,82	8,72	8,42
TB	4,53	4,45	4,41	8,81	8,76	8,48

Cảnh báo: không có cảnh báo.

II.6.3. Tầng chứa nước Pleistocene hạ (qp₁)

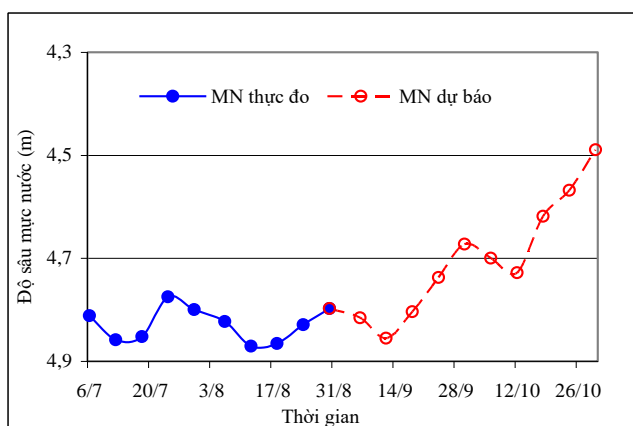
Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình tháng 8 có xu thế dâng và hạ không đáng kể so với mực nước trung bình tháng 7. Giá trị dâng cao nhất là 0,84m tại xã Hòa Khánh Nam, huyện Đức Hòa (Q612040).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 5,17m tại TT Thanh Hóa, huyện Thanh Hóa (Q02204T), mực nước trung bình tháng sâu nhất là 9,89m tại TT Tân Trụ, huyện Tân Trụ (Q326030M1).

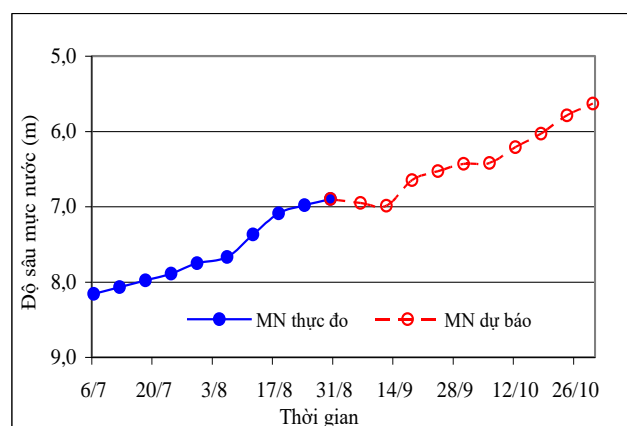


Hình 55. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 8 tầng qp₁

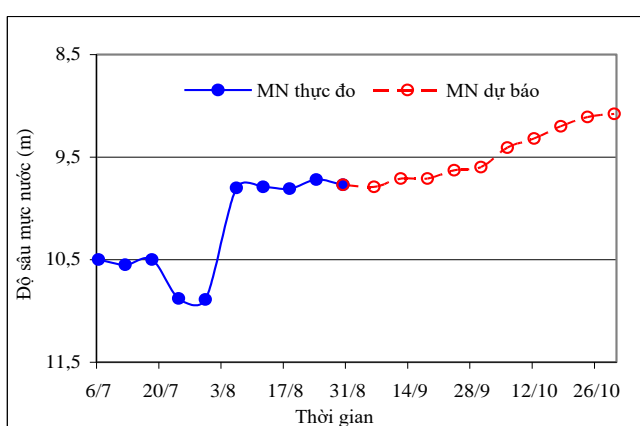
Dự báo: Trong tháng 9, 10 mực nước có xu thế dâng. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau (xem hình 56 và bảng 29).



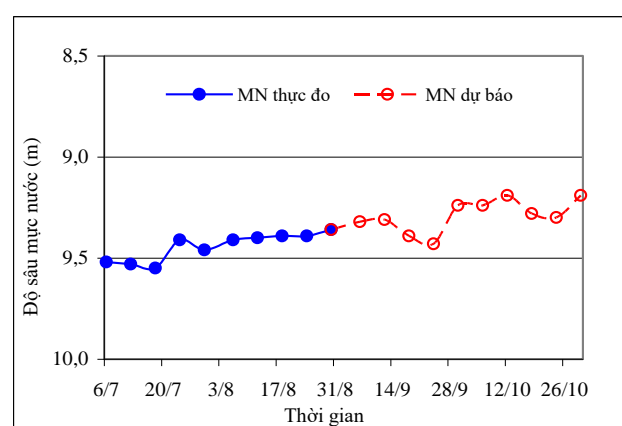
a) TT Thanh Hóa, huyện Thanh Hóa (Q02204T)



b) TT Tân Trụ, huyện Tân Trụ (Q326030M1)



c) xã Hòa Khánh Nam, huyện Đức Hòa (Q612040)



d) TT Bến Lức, huyện Bến Lức (Q616040)

Hình 56. Dự báo độ sâu mực nước tháng 9, 10 tầng qp1

Bảng 29. Độ sâu mực nước tầng qp1 (m)

Ngày	TT Thanh Hóa, huyện Thanh Hóa (Q02204T)			TT Tân Trụ, huyện Tân Trụ (Q326030M1)		
	Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo	
		tháng 9	tháng 10		tháng 9	tháng 10
6	4,82	4,82	4,70	9,91	9,90	9,88
12	4,87	4,86	4,73	9,92	9,82	9,87
18	4,87	4,80	4,62	9,90	9,80	9,82
24	4,83	4,74	4,57	9,87	9,74	9,76
25	4,80	4,67	4,49	9,88	9,72	9,80
TB	4,84	4,78	4,62	9,90	9,79	9,83

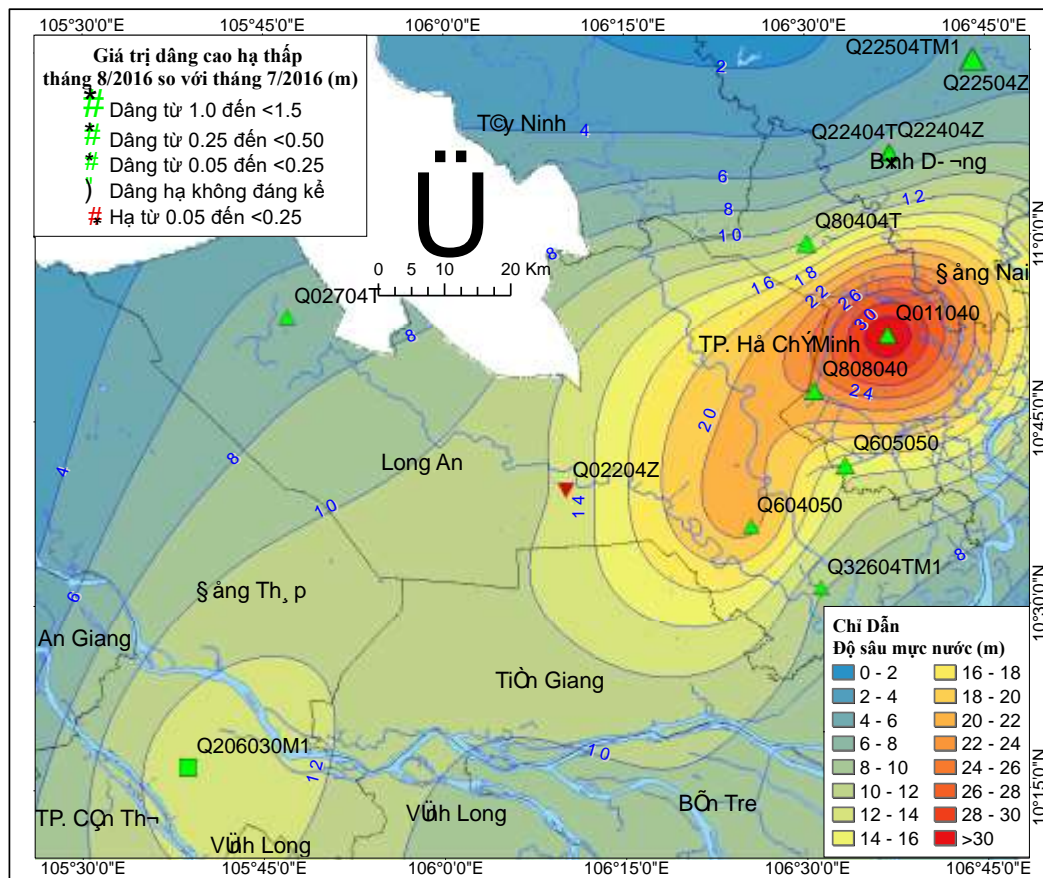
Ngày	xã Hòa Khánh Nam, huyện Đức Hòa (Q612040)			TT Bến Lức, huyện Bến Lức (Q616040)		
	Mức nước thực đo tháng 8	Mức nước dự báo		Mức nước thực đo tháng 8	Mức nước dự báo	
		tháng 9	tháng 10		tháng 9	tháng 10
6	9,80	9,79	9,41	9,41	9,32	9,24
12	9,79	9,71	9,32	9,40	9,31	9,19
18	9,81	9,71	9,20	9,39	9,39	9,28
24	9,72	9,63	9,11	9,39	9,43	9,30
30	9,77	9,60	9,08	9,36	9,24	9,19
TB	9,78	9,69	9,22	9,39	9,34	9,24

Cảnh báo: không có cảnh báo

II.6.4. Tầng chứa nước Pliocene trung (n_2^2)

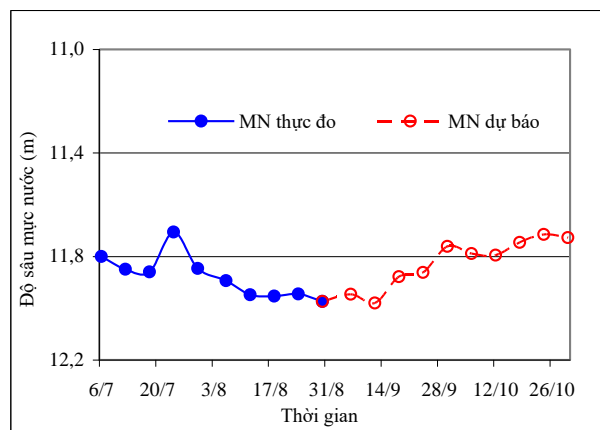
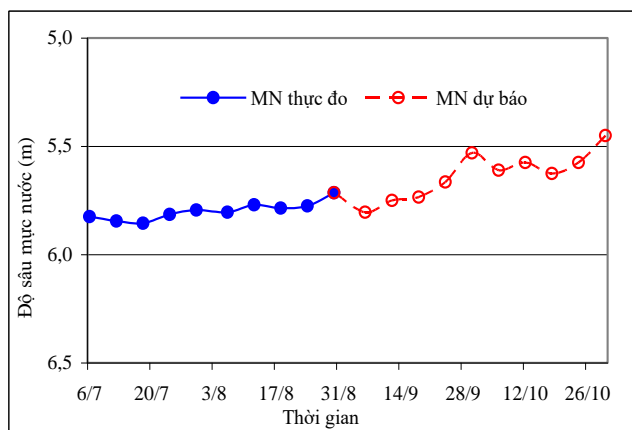
Trong phạm vi tỉnh, mức nước trung bình tháng 8 có xu thế dâng là chính so với mức nước trung bình tháng 7. Giá trị dâng cao nhất là 0,17m tại xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa (Q604050) và có một công trình có mức nước hạ với giá trị 0,13m tại TT Thạnh Hóa, huyện Thạnh Hóa (Q02204Z).

Mức nước trung bình tháng nông nhất là 6,75m tại TT Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Hưng (Q02704T), mức nước trung bình tháng sâu nhất là 20,58m tại xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa (Q604050).



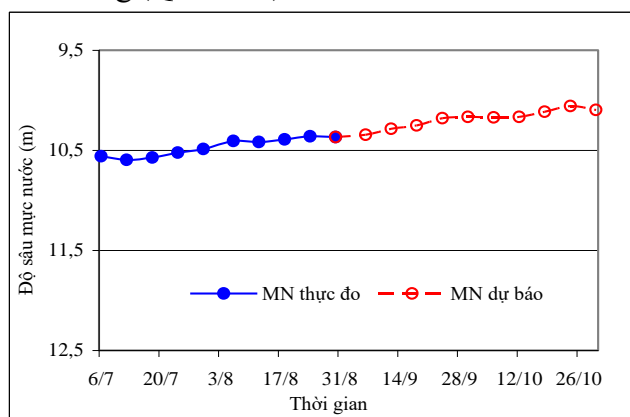
Hình 57. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 8 tầng n_2^2

Dự báo: Trong tháng 9, 10 mực nước có xu thế dâng. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau (xem hình 58 và bảng 30).



b) TT Thanh Hóa, huyện Thanh Hóa (Q02204Z)

a) TT Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Hưng (Q02704T)



c) TT Tân Trụ, huyện Tân Trụ (Q32604TM1)

Hình 58. Dự báo độ sâu mực nước tháng 9, 10 tầng n_2^2

Bảng 30. Độ sâu mực nước tầng n_2^2 (m)

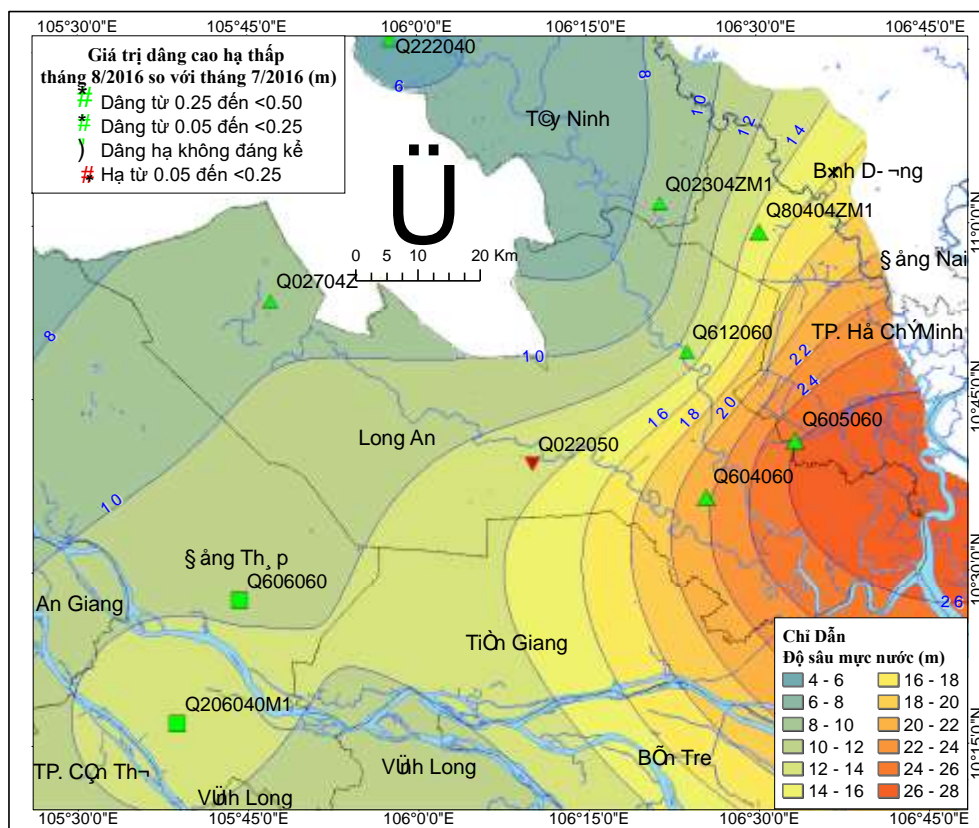
Ngày	TT Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Hưng (Q02704T)			TT Thanh Hóa, huyện Thanh Hóa (Q02204Z)			TT Tân Trụ, huyện Tân Trụ (Q32604TM1)		
	Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo	
		tháng 9	tháng 10		tháng 9	tháng 10		tháng 9	tháng 10
6	5,81	5,81	5,61	11,89	11,95	11,79	10,41	10,34	10,17
12	5,77	5,75	5,58	11,95	11,98	11,80	10,42	10,29	10,17
18	5,79	5,74	5,63	11,95	11,88	11,75	10,39	10,25	10,12
24	5,78	5,67	5,58	11,95	11,86	11,72	10,36	10,18	10,06
30	5,72	5,53	5,45	11,97	11,76	11,73	10,37	10,17	10,10
TB	5,77	5,70	5,57	11,94	11,89	11,75	10,39	10,25	10,12

Cảnh báo: không có cảnh báo

II.6.5. Tầng chứa nước Pliocene hạ (n_2^1)

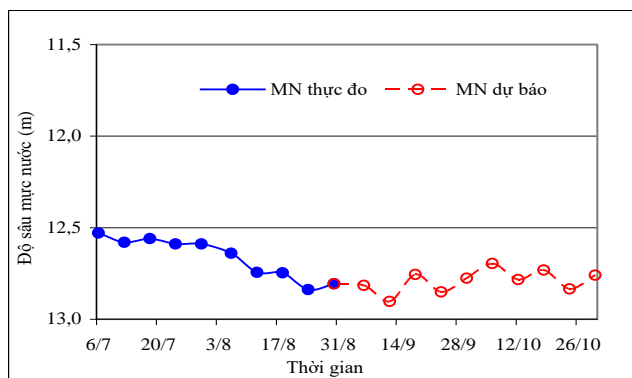
Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình tháng 8 có xu thế dâng là chính so với mực nước trung bình tháng 7. Giá trị dâng cao nhất là 0,41m tại xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa (Q604060) và có một công trình có mực nước hạ với giá trị 0,20m tại TT Thanh Hóa, huyện Thanh Hóa (Q022050).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 9,43m tại TT Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Hưng (Q02704Z), mực nước trung bình tháng sâu nhất là 21,65m tại xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa (Q604060).

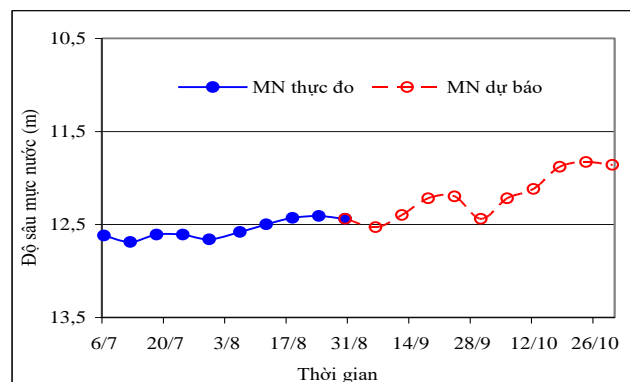


Hình 59. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 8 tầng n_2^1

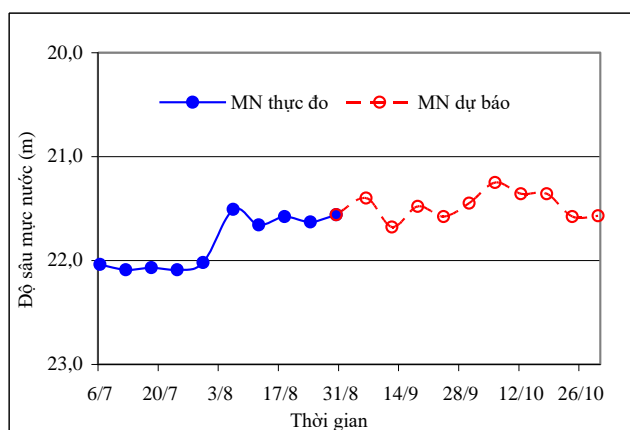
Dự báo: Trong tháng 9, 10 mực nước có xu thế dâng. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau (xem hình 60 và bảng 31).



a) TT Thanh Hóa, huyện Thanh Hóa (Q022050)



b) xã Hòa Khánh Nam, huyện Đức Hòa (Q612060)



c) xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa (Q604060)

Hình 60. Dự báo độ sâu mực nước tháng 9, 10 tầng n_2^I

Bảng 31. Độ sâu mực nước tầng n_2^I (m)

Ngày	TT Thanh Hóa, huyện Thanh Hóa (Q022050)			xã Hòa Khánh Nam, huyện Đức Hòa (Q612060)			xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa (Q604060)		
	Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo	
		tháng 9	tháng 10		tháng 9	tháng 10		tháng 9	tháng 10
6	12,64	12,82	12,70	12,58	12,53	12,22	21,51	21,40	21,25
12	12,75	12,90	12,78	12,50	12,40	12,12	21,66	21,68	21,36
18	12,75	12,76	12,73	12,43	12,22	11,88	21,58	21,48	21,36
24	12,84	12,85	12,83	12,41	12,20	11,83	21,63	21,58	21,58
25	12,81	12,78	12,76	12,44	12,44	11,86	21,56	21,45	21,57
TB	12,76	12,82	12,76	12,47	12,36	11,98	21,59	21,52	21,42

Cảnh báo: không có cảnh báo

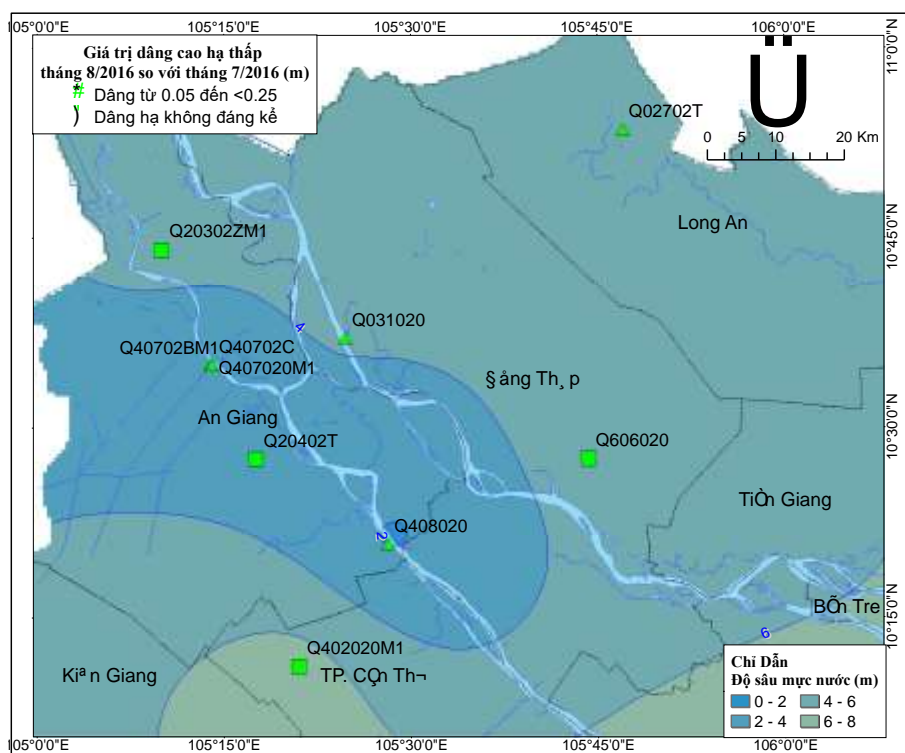
II.7. Tỉnh Đồng Tháp:

II.7.1. Tầng chứa nước Pleistocene thượng (qp_3)

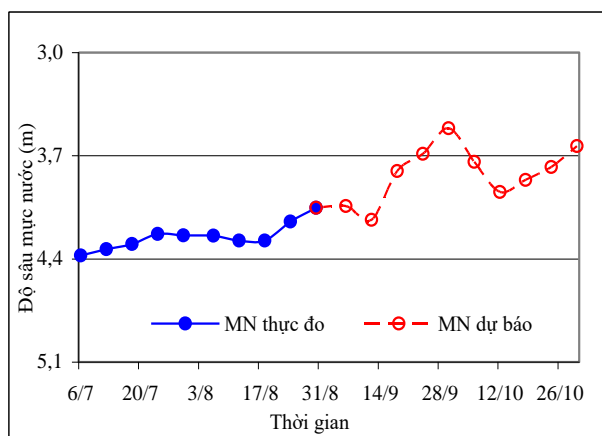
Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình tháng 8 có xu thế dâng so với mực nước trung bình tháng 7. Giá trị dâng cao nhất là 0,10m tại xã An Phong, huyện Thanh Bình (Q031020).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 4,21m tại xã An Phong, huyện Thanh Bình (Q031020), mực nước trung bình tháng sâu nhất là 4,88m tại xã Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh (Q606020).

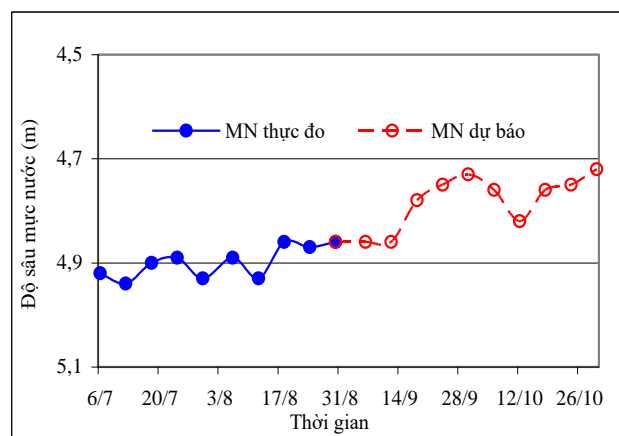
Dự báo: Trong tháng 9, 10 mực nước có xu thế dâng. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau (xem hình 62 và bảng 32).



Hình 61. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 7 tầng qp3



a) xã An Phong, huyện Thanh Bình (Q031020)



b) xã Mỹ Tho, huyện Cao Lãnh (Q606020)

Hình 62. Dự báo độ sâu mực nước tháng 9, 10 tầng qp3

Bảng 32. Độ sâu mực nước tầng qp3 (m)

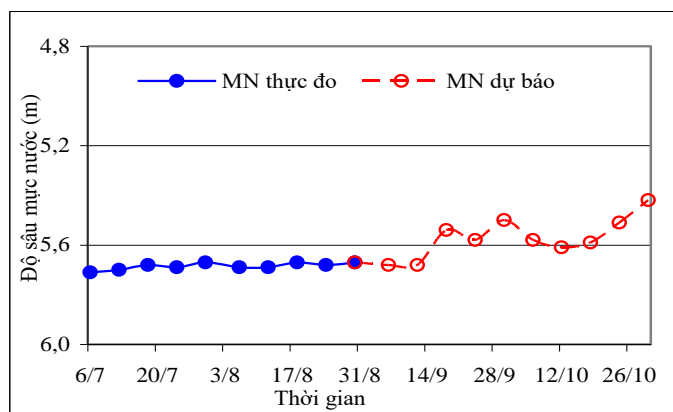
Ngày	xã An Phong, huyện Thanh Bình (Q031020)			xã Mỹ Tho, huyện Cao Lãnh (Q606020)		
	Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo	
		tháng 9	tháng 10		tháng 9	tháng 10
6	4,24	4,04	3,74	4,89	4,86	4,76
12	4,28	4,14	3,95	4,93	4,86	4,82
18	4,28	3,81	3,87	4,86	4,78	4,76
24	4,15	3,69	3,78	4,87	4,75	4,75
30	4,05	3,51	3,63	4,86	4,73	4,72
TB	4,20	3,84	3,79	4,88	4,80	4,76

Cảnh báo: không có cảnh báo

II.7.2. Tầng chứa nước Pleistocene trung-thượng (qp₂₋₃)

Trong phạm vi tỉnh, theo kết quả quan trắc tại xã Hòa Long, huyện Lai Vung (Q206020M1) mực nước trung bình tháng 8 có xu thế dâng không đáng kể so với mực nước trung bình tháng 7. Mực nước trung bình tháng là 5,68m.

Dự báo: Trong tháng 9, 10 mực nước có xu thế dâng. Chi tiết diễn biến mực nước tại công trình Q206020M1 như sau (xem hình 63 và bảng 33).



Hình 63. Dự báo độ sâu mực nước tháng 9, 10 tầng qp₂₋₃

Bảng 33. Độ sâu mực nước tầng qp₂₋₃ (m)

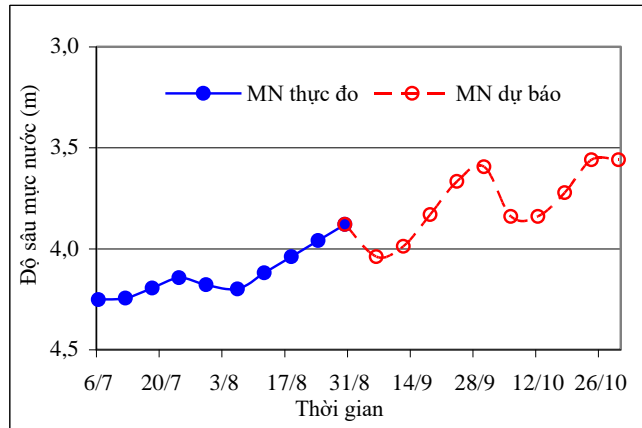
Ngày	xã Hòa Long, huyện Lai Vung (Q206020M1)		
	Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo	
		tháng 9	tháng 10
6	5,69	5,68	5,58
12	5,69	5,68	5,61
18	5,67	5,54	5,59
24	5,68	5,58	5,51
25	5,67	5,50	5,42
TB	5,68	5,60	5,54

Cảnh báo: không có cảnh báo

II.7.3. Tầng chứa nước Pleistocene hạ (qp₁)

Trong phạm vi tỉnh, theo kết quả quan trắc tại xã An Phong, huyện Thanh Bình (Q031030) mực nước trung bình tháng 8 có xu thế dâng so với mực nước trung bình tháng 7. Mực nước trung bình tháng là 4,13m.

Dự báo: Trong tháng 9, 10 mực nước có xu thế dâng. Chi tiết diễn biến mực nước tại công trình Q031030 như sau (xem hình 64 và bảng 34).



Hình 64. Dự báo độ sâu mực nước tháng 9, 10 tầng qp₁

Bảng 34. Độ sâu mực nước tầng qp₁ (m)

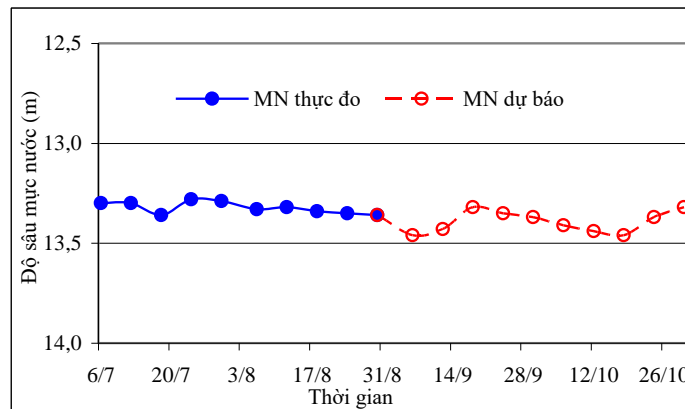
Ngày	xã An Phong, huyện Thanh Bình (Q031030)		
	Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo	
		tháng 9	tháng 10
6	4,20	4,04	3,84
12	4,12	3,99	3,84
18	4,04	3,83	3,72
24	3,96	3,67	3,56
25	3,88	3,60	3,56
TB	4,04	3,82	3,70

Cảnh báo: không có cảnh báo.

II.7.4. Tầng chứa nước Pliocene trung (n₂²)

Trong phạm vi tỉnh, theo kết quả quan trắc tại xã Hòa Long, huyện Lai Vung (Q206030M1) mực nước trung bình tháng 8 có xu thế hạ không đáng kể so với mực nước trung bình tháng 7. Mực nước trung bình tháng là 13,33m.

Dự báo: Trong tháng 9, 10 mực nước có xu thế hạ song không đáng kể. Chi tiết diễn biến mực nước tại công trình Q206030M1 như sau (xem hình 65 và bảng 35).



Hình 65. Dự báo độ sâu mực nước tháng 9, 10 tầng n₂²

Bảng 35. Độ sâu mực nước tầng n_2^2 (m)

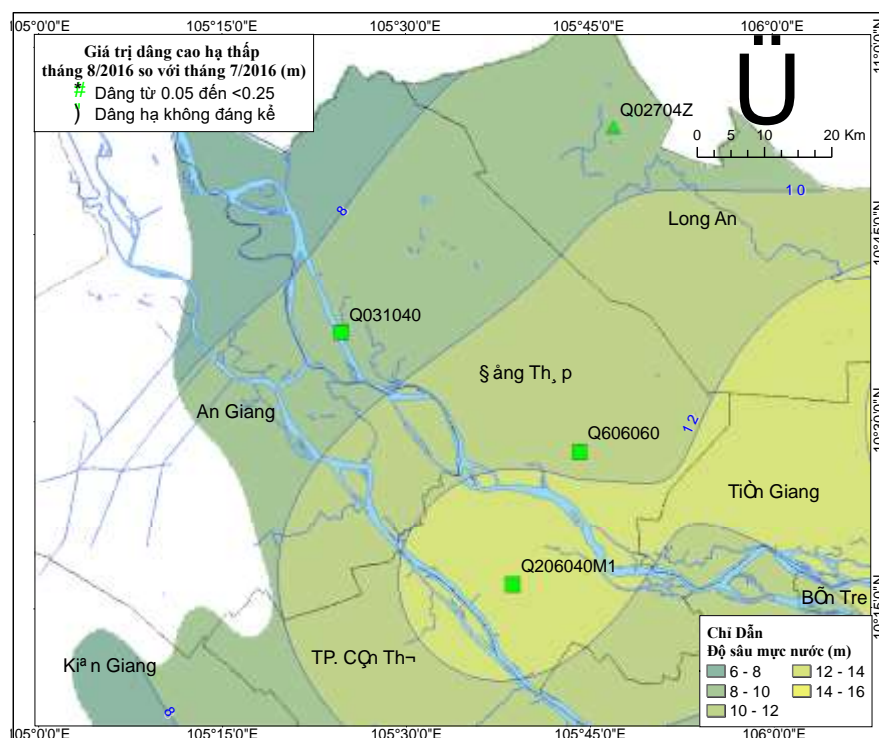
Ngày	xã Hòa Long, huyện Lai Vung (Q206030M1)		
	Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo	
		tháng 9	tháng 10
6	13,33	13,46	13,41
12	13,32	13,43	13,44
18	13,34	13,32	13,46
24	13,35	13,35	13,37
25	13,36	13,37	13,32
TB	13,34	13,39	13,40

Cảnh báo: không có cảnh báo

II.7.5. Tầng chứa nước Pliocene hạ (n_2^1)

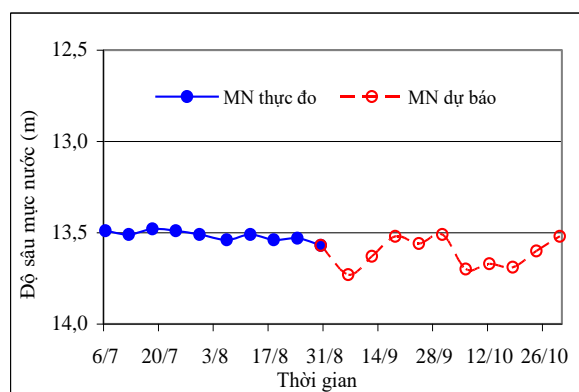
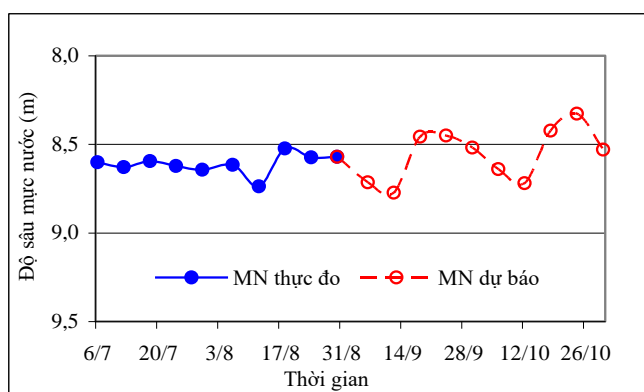
Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình tháng 8 có xu thế hạ không đáng kể so với mực nước trung bình tháng 7.

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 8,64m tại xã An Phong, huyện Thanh Bình (Q031040), mực nước trung bình tháng sâu nhất là 13,54m tại xã Hòa Long, huyện Lai Vung (Q206040M1).



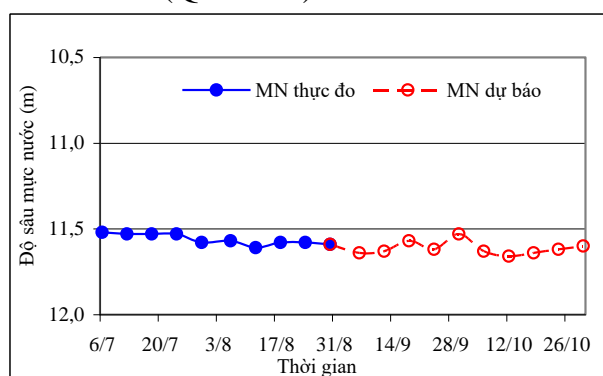
Hình 66. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 8 tầng n_2^1

Dự báo: Trong tháng 9, 10 mực nước biến đổi không đáng kể, đôi chỗ có xu thế hạ. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau (xem hình 67 và bảng 36).



b) xã Hòa Long, huyện Lai Vung (Q206040M1)

a) xã An Phong, huyện Thanh Bình (Q031040)



c) xã Mỹ Tho, huyện Cao Lãnh (Q606060)

Hình 67. Dự báo độ sâu mực nước tháng 9, 10 tầng n_2^1

Bảng 36. Độ sâu mực nước tầng n_2^1 (m)

Ngày	xã An Phong, huyện Thanh Bình (Q031040)			xã Hòa Long, huyện Lai Vung (Q206040M1)			xã Mỹ Tho, huyện Cao Lãnh (Q606060)		
	Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo	
		tháng 9	tháng 10		tháng 9	tháng 10		tháng 9	tháng 10
6	8,62	8,72	8,64	13,54	13,73	13,70	11,57	11,64	11,63
12	8,74	8,77	8,72	13,51	13,63	13,67	11,61	11,63	11,66
18	8,52	8,46	8,42	13,54	13,52	13,69	11,58	11,57	11,64
24	8,57	8,45	8,33	13,53	13,56	13,60	11,58	11,62	11,62
25	8,57	8,52	8,53	13,57	13,51	13,52	11,59	11,53	11,60
TB	8,60	8,58	8,53	13,54	13,59	13,64	11,59	11,60	11,63

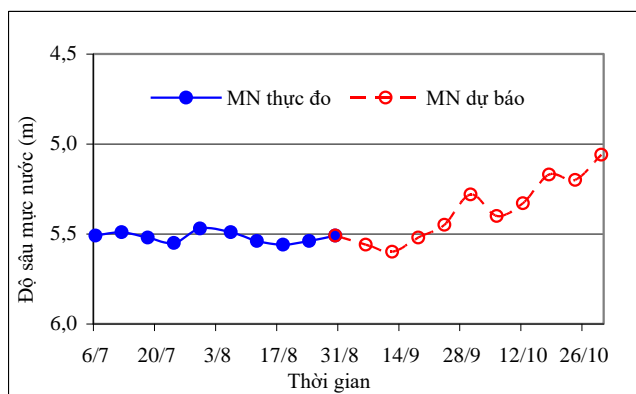
Cảnh báo: không có cảnh báo

II.8. Tỉnh Bến Tre:

II.8.1. Tầng chứa nước Pleistocene thượng (qp_3)

Trong phạm vi tỉnh, theo kết quả quan trắc tại TT Ba Tri, huyện Ba Tri (Q219020M1) mực nước trung bình tháng 8 có xu thế hạ không đáng kể so với mực nước trung bình tháng 7. Mực nước trung bình tháng là 5,52m.

Dự báo: Trong tháng 9, 10 mực nước có xu thế dâng. Chi tiết diễn biến mực nước tại công trình Q219020M1 như sau (xem hình 68 và bảng 37).



Hình 68. Dự báo độ sâu mực nước tháng 9, 10 tầng qp_3

Bảng 37. Độ sâu mực nước tầng qp_3 (m)

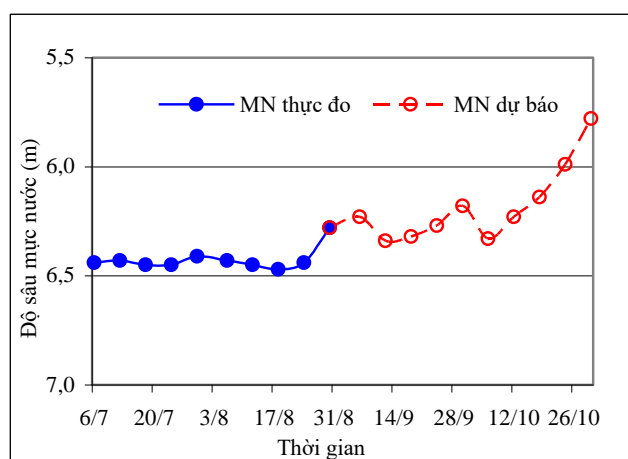
Ngày	TT Ba Tri, huyện Ba Tri (Q219020M1)		
	Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo	
		tháng 9	tháng 10
6	5,49	5,56	5,40
12	5,54	5,60	5,33
18	5,56	5,52	5,17
24	5,54	5,45	5,20
30	5,51	5,28	5,06
TB	5,53	5,48	5,23

Cảnh báo: không có cảnh báo

II.8.2. Tầng chứa nước Pleistocene hạ (qp_1)

Trong phạm vi tỉnh, theo kết quả quan trắc tại TT Ba Tri, huyện Ba Tri (Q219030) mực nước trung bình tháng 8 có xu thế dâng không đáng kể so với mực nước trung bình tháng 7. Mực nước trung bình tháng là 6,41m.

Dự báo: Trong tháng 9, 10 mực nước có xu thế dâng. Chi tiết diễn biến mực nước tại công trình Q219030 như sau (xem hình 69 và bảng 38).



Hình 69. Dự báo độ sâu mực nước tháng 9, 10 tầng qp_1

Bảng 38. Độ sâu mực nước tầng qp_1 (m)

Ngày	TT Ba Tri, huyện Ba Tri (Q219030)		
	Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo	
		tháng 9	tháng 10
6	6,43	6,23	6,33
12	6,45	6,34	6,23
18	6,47	6,32	6,14
24	6,44	6,27	5,99
25	6,28	6,18	5,78
TB	6,41	6,27	6,09

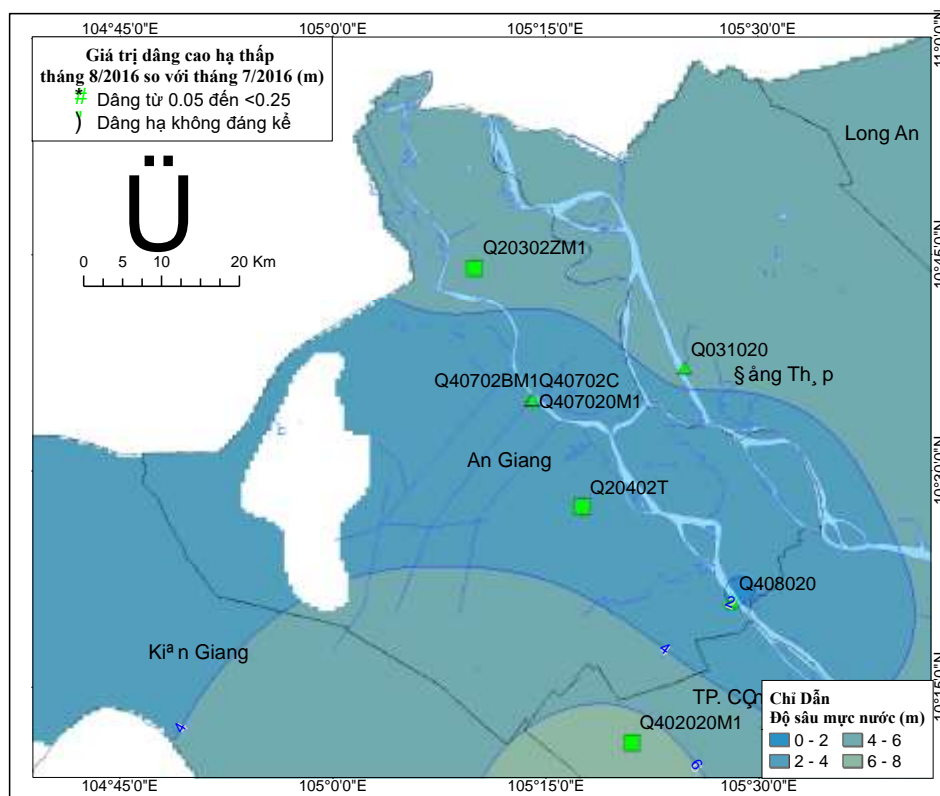
Cảnh báo: không có cảnh báo

II.9. Tỉnh An Giang:

II.9.1. Tầng chứa nước Pleistocene thượng (qp_3)

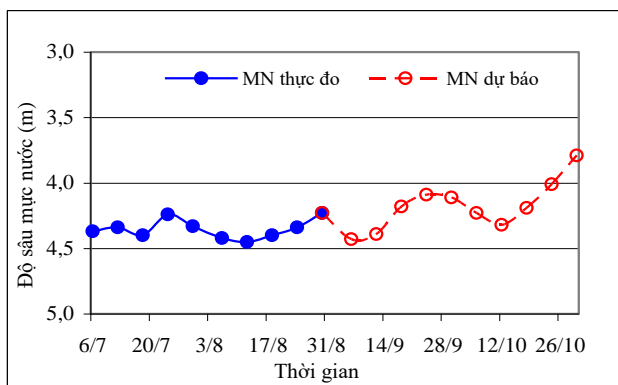
Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình tháng 8 có xu thế dâng so với mực nước trung bình tháng 7. Giá trị dâng cao nhất là 0,13m tại TT Cái Dầu, huyện Châu Phú (Q40702C).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 1,99m tại xã Mỹ Thạnh, TP Long Xuyên (Q408020), mực nước trung bình tháng sâu nhất là 4,37m tại xã Lê Chánh, huyện Tân Châu (Q20302ZM1).

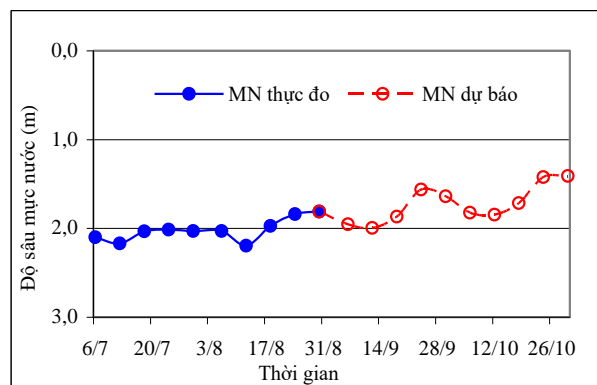


Hình 70. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 8 tăng qp_3

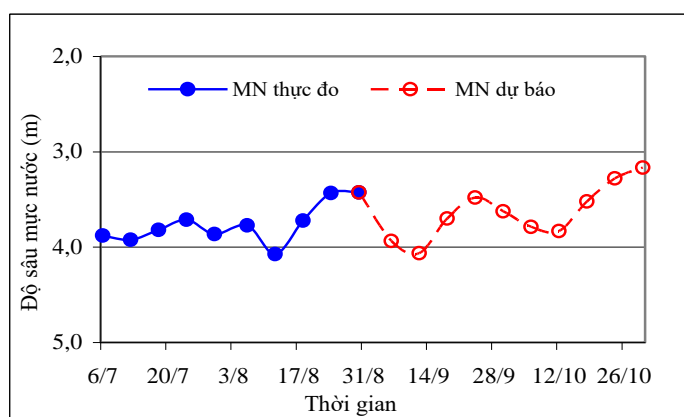
Dự báo: Trong tháng 9, 10 mực nước có xu thế dâng. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau (xem hình 71 và bảng 39).



a) xã Lê Chánh, huyện Tân Châu (Q20302ZM1)



b) phường Mỹ Thạnh, TP Long Xuyên (Q408020)



c) TT Cái Dầu, huyện Châu Phú (Q407020M1)

Hình 71. Dự báo độ sâu mực nước tháng 9, 10 tăng qp₃

Bảng 39. Độ sâu mực nước tăng qp₃ (m)

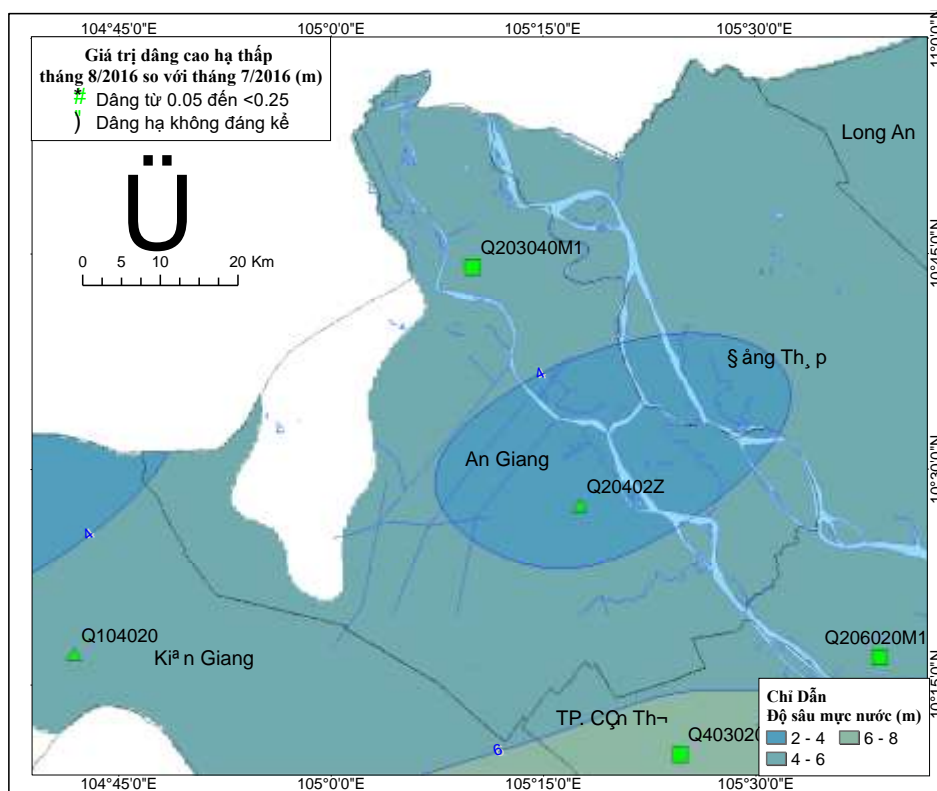
Ngày	xã Lê Chánh, huyện Tân Châu (Q20302ZM1)			phường Mỹ Thạnh, TP Long Xuyên (Q408020)			TT Cái Dầu, huyện Châu Phú (Q407020M1)		
	Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo	
		tháng 9	tháng 10		tháng 9	tháng 10		tháng 9	tháng 10
6	4,42	4,43	4,23	2,03	1,96	1,83	3,77	3,94	3,79
12	4,45	4,39	4,32	2,20	2,00	1,85	4,08	4,06	3,83
18	4,40	4,18	4,19	1,98	1,87	1,72	3,72	3,70	3,52
24	4,34	4,09	4,01	1,84	1,57	1,43	3,44	3,48	3,28
30	4,23	4,11	3,79	1,81	1,64	1,41	3,43	3,63	3,17
TB	4,37	4,24	4,11	1,97	1,81	1,64	3,69	3,76	3,52

Cảnh báo: không có cảnh báo.

II.9.2. Tầng chứa nước Pleistocene trung-thượng (qp₂₋₃)

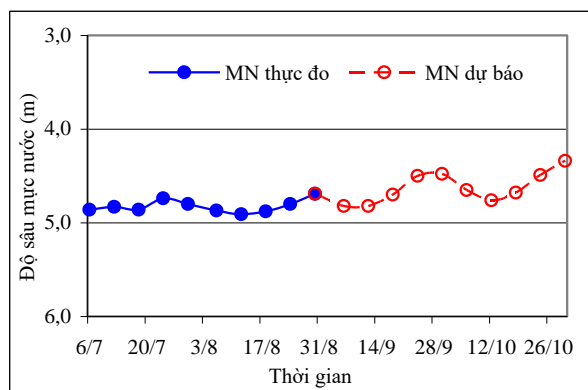
Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình tháng 8 có xu thế dâng so với mực nước trung bình tháng 7. Giá trị dâng cao nhất là 0,14m tại xã Cần Đăng, huyện Châu Thành (Q20402Z).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 3,48m tại xã Cần Đăng, huyện Châu Thành (Q20402Z), mực nước trung bình tháng sâu nhất là 4,83m tại xã Lê Chánh, huyện Tân Châu (Q203040M1).

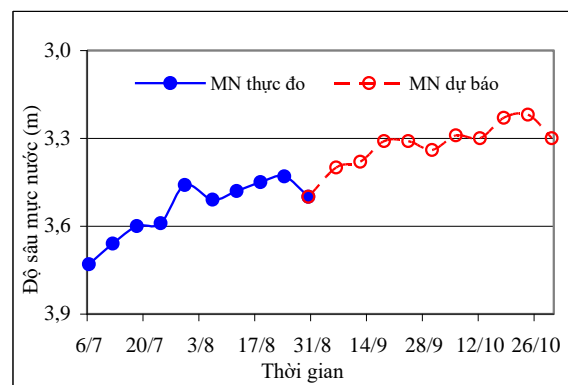


Hình 72. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 8 tầng qp2-3

Dự báo: Trong tháng 9, 10 mực nước có xu thế dâng. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau (xem hình 73 và bảng 40).



a) xã Lê Chánh, huyện Tân Châu (Q203040M1)



b) xã Cần Đăng, huyện Châu Thành (Q20402Z)

Hình 73. Dự báo độ sâu mực nước tháng 9, 10 tầng qp2-3

Bảng 40. Độ sâu mực nước tầng qp₂₋₃ (m)

Ngày	xã Lê Chánh, huyện Tân Châu (Q203040M1)			xã Cần Đăng, huyện Châu Thành (Q20402Z)		
	Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo	
		tháng 9	tháng 10		tháng 9	tháng 10
6	4,87	4,82	4,65	3,51	3,40	3,29
12	4,91	4,82	4,76	3,48	3,38	3,30
18	4,88	4,70	4,68	3,45	3,31	3,23
24	4,80	4,50	4,49	3,43	3,31	3,22
25	4,69	4,48	4,34	3,50	3,34	3,30
TB	4,83	4,66	4,58	3,47	3,35	3,27

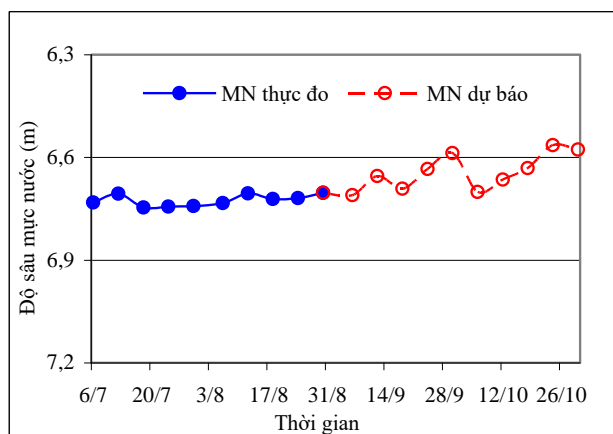
Cảnh báo: không có cảnh báo.

II.10. Thành phố Cần Thơ:

II.10.1. Tầng chứa nước Pleistocene thượng (qp₃)

Trong phạm vi thành phố, theo kết quả quan trắc tại xã Thạnh Tiến, huyện Vĩnh Thạnh (Q402020M1) mực nước trung bình tháng 8 có xu thế dâng không đáng kể so với mực nước trung bình tháng 7. Mực nước trung bình tháng là 6,72m.

Dự báo: Trong tháng 9, 10 mực nước biến đổi không đáng kể. Chi tiết diễn biến mực nước tại công trình Q402020M1 như sau (xem hình 74 và bảng 41).



Hình 74. Dự báo độ sâu mực nước tháng 9, 10 tầng qp₃

Bảng 41. Độ sâu mực nước tầng qp₃ (m)

Ngày	xã Thạnh Tiến, huyện Vĩnh Thạnh (Q402020M1)		
	Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo	
		tháng 9	tháng 10
6	6,73	6,71	6,70
12	6,71	6,66	6,67

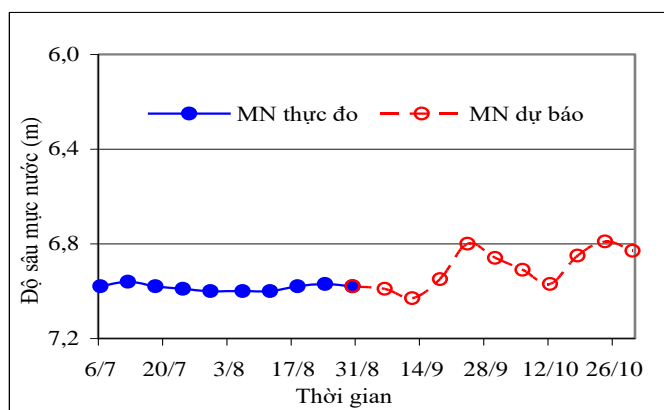
Ngày	xã Thanh Tiến, huyện Vĩnh Thạnh (Q402020M1)		
	Mức nước thực đo tháng 8	Mức nước dự báo	
		tháng 9	tháng 10
18	6,72	6,69	6,63
24	6,72	6,63	6,56
30	6,70	6,59	6,58
TB	6,72	6,66	6,63

Cảnh báo: không có cảnh báo

II.10.2. Tầng chứa nước Pleistocene trung-thượng (qp₂₋₃)

Trong phạm vi thành phố, theo kết quả quan trắc tại phường Thạnh Quới, quận Thốt Nốt (Q403020) mức nước trung bình tháng 8 không có biến động so với mức nước trung bình tháng 7. Mức nước trung bình tháng là 6,99m.

Dự báo: Trong tháng 9, 10 mức nước có xu thế dâng. Chi tiết diễn biến mức nước tại công trình Q403020 như sau (xem hình 75 và bảng 42).



Hình 75. Dự báo độ sâu mực nước tháng 9, 10 tầng qp₂₋₃

Bảng 42. Độ sâu mực nước tầng qp₂₋₃ (m)

Ngày	phường Thạnh Quới, quận Thốt Nốt (Q403020)		
	Mức nước thực đo tháng 8	Mức nước dự báo	
		tháng 9	tháng 10
6	7,00	6,99	6,91
12	7,00	7,03	6,97
18	6,98	6,95	6,85
24	6,97	6,80	6,79
25	6,98	6,86	6,83
TB	6,99	6,93	6,87

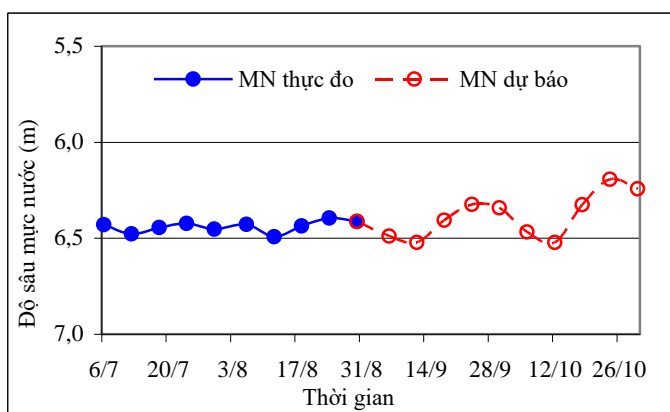
Cảnh báo: không có cảnh báo

II.11. Tỉnh Vĩnh Long:

II.11.1. Tầng chứa nước Pleistocene thượng (qp₃)

Trong phạm vi tỉnh, theo kết quả quan trắc tại xã Cái Vồn, huyện Bình Minh (Q209020) mực nước trung bình tháng 8 có xu thế dâng không đáng kể so với mực nước trung bình tháng 7. Mực nước trung bình tháng là 6,68m.

Dự báo: Trong tháng 9, 10 mực nước có xu thế dâng. Chi tiết diễn biến mực nước tại công trình Q209020 như sau (xem hình 76 và bảng 43).



Hình 76. Dự báo độ sâu mực nước tháng 9, 10 tầng qp₃

Bảng 43. Độ sâu mực nước tầng qp₃ (m)

Ngày	xã Cái Vồn, huyện Bình Minh (Q209020)		
	Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo	
		tháng 9	tháng 10
6	6,43	6,49	6,47
12	6,49	6,52	6,52
18	6,44	6,41	6,33
24	6,39	6,32	6,19
30	6,41	6,34	6,24
TB	6,43	6,42	6,35

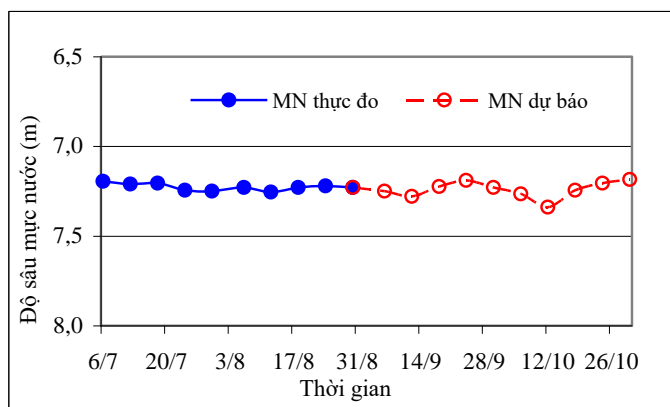
Cảnh báo: không có cảnh báo

II.11.2. Tầng chứa nước Pleistocene trung-thượng (qp₂₋₃)

Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình tháng 8 có xu thế hạ không đáng kể so với mực nước trung bình tháng 7.

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 4,09m tại xã Cái Vồn, huyện Bình Minh (Q209030), mực nước trung bình tháng sâu nhất là 7,23m tại xã Tân Long Hội, huyện Măng Thít (Q21402TM1).

Dự báo: Trong tháng 9, 10 mực nước biến đổi không đáng kể. Chi tiết diễn biến mực nước tại công trình Q21402TM1 như sau (xem hình 77 và bảng 44).



Hình 77. Dự báo độ sâu mực nước tháng 9, 10 tầng qp2-3

Bảng 44. Độ sâu mực nước tầng qp2-3 (m)

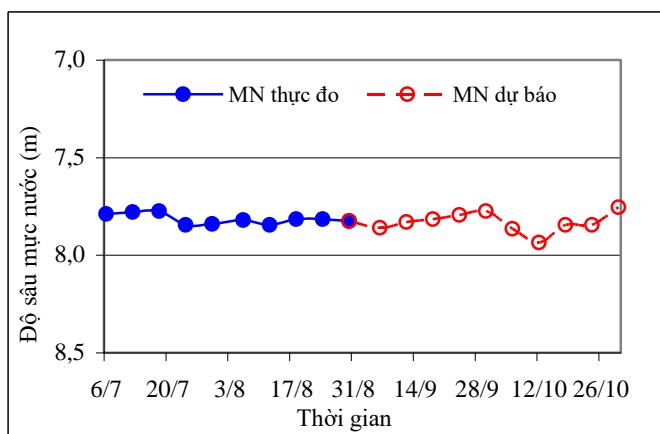
Ngày	xã Tân Long Hội, huyện Măng Thít (Q21402TM1)		
	Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo	
		tháng 9	tháng 10
6	7,23	7,25	7,27
12	7,26	7,28	7,34
18	7,23	7,23	7,25
24	7,22	7,19	7,21
25	7,23	7,23	7,19
TB	7,23	7,24	7,25

Cảnh báo: không có cảnh báo

II.11.3. Tầng chứa nước Pleistocene hạ (qp1)

Trong phạm vi tỉnh, theo kết quả quan trắc tại xã Tân Long Hội, huyện Măng Thít (Q21402ZM1) mực nước trung bình tháng 8 có xu thế hạ không đáng kể so với mực nước trung bình tháng 7. Mực nước trung bình tháng là 7,82m.

Dự báo: Trong tháng 9, 10 mực nước có xu thế hạ song không đáng kể. Chi tiết diễn biến mực nước tại công trình Q21402ZM1 như sau (xem hình 78 và bảng 45).



Hình 78. Dự báo độ sâu mực nước tháng 9, 10 tầng qp1

Bảng 45. Độ sâu mực nước tầng qp_1 (m)

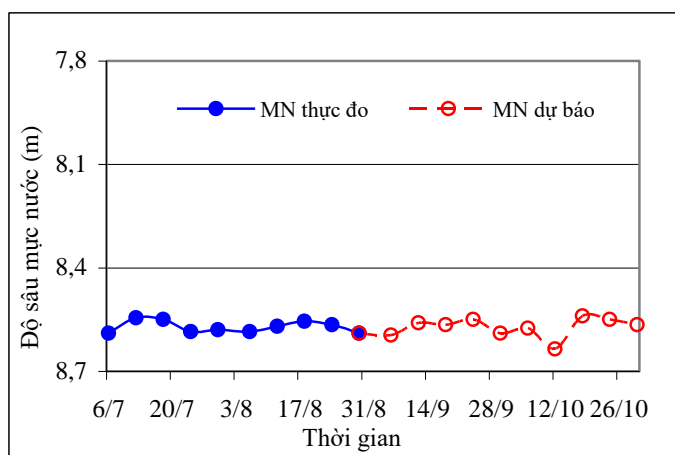
Ngày	xã Tân Long Hội, huyện Măng Thít (Q21402ZM1)		
	Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo	
		tháng 9	tháng 10
6	7,82	7,86	7,87
12	7,85	7,83	7,94
18	7,82	7,82	7,85
24	7,82	7,80	7,85
25	7,83	7,78	7,76
TB	7,82	7,82	7,85

Cảnh báo: không có cảnh báo

II.11.4. Tầng chứa nước Pliocene trung (n_2^2)

Trong phạm vi tỉnh, theo kết quả quan trắc tại xã Tân Long Hội, huyện Măng Thít (Q214030M1) mực nước trung bình tháng 8 không có biến động so với mực nước trung bình tháng 7. Mực nước trung bình tháng là 8,57m.

Dự báo: Trong tháng 9, 10 mực nước biến đổi không đáng kể. Chi tiết diễn biến mực nước tại công trình Q214030M1 như sau (xem hình 79 và bảng 46).



Hình 79. Dự báo độ sâu mực nước tháng 9, 10 tầng n_2^2

Bảng 46. Độ sâu mực nước tầng n_2^2 (m)

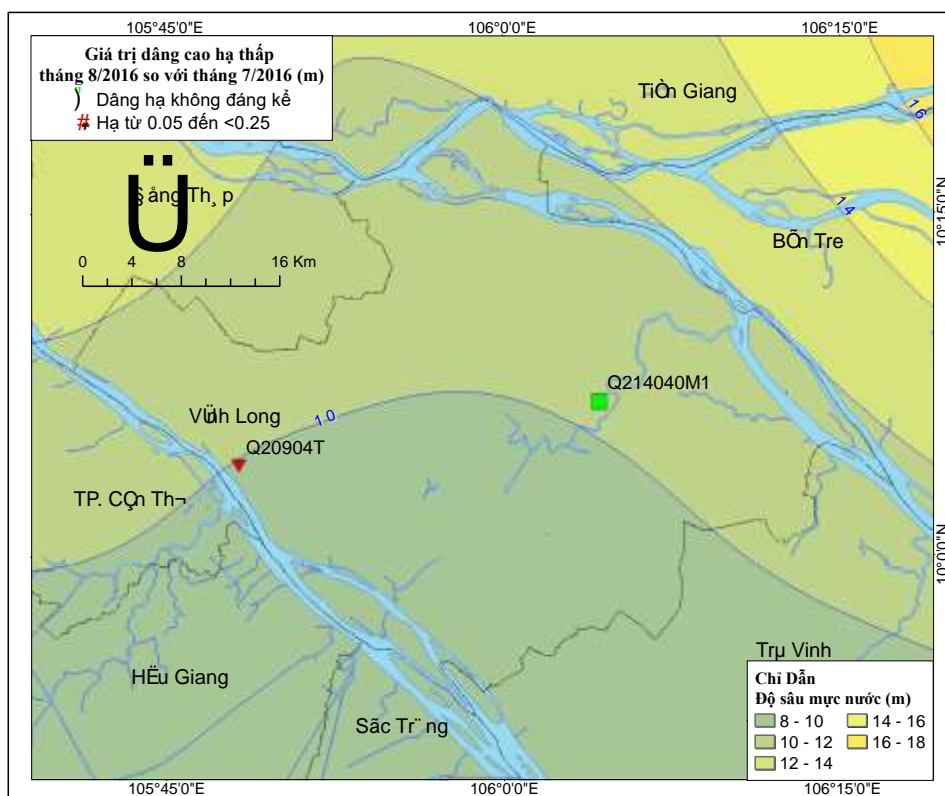
Ngày	xã Tân Long Hội, huyện Măng Thít (Q214030M1)		
	Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo	
		tháng 9	tháng 10
6	8,59	8,60	8,58
12	8,57	8,56	8,64
18	8,56	8,57	8,54
24	8,57	8,55	8,55
25	8,59	8,59	8,57
TB	8,57	8,57	8,57

Cảnh báo: không có cảnh báo

II.11.5. Tầng chứa nước Pliocene hạ (n_2^1)

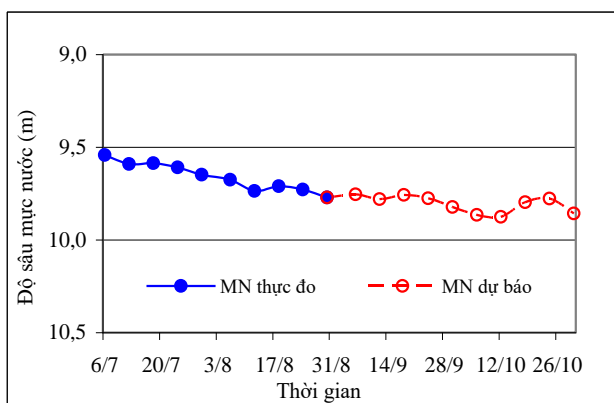
Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình tháng 8 có xu thế hạ và hạ không đáng kể so với mực nước trung bình tháng 7. Giá trị hạ thấp nhất là 0,11m tại xã Cái Vồn, huyện Bình Minh (Q20904T).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 9,98m tại xã Cái Vồn, huyện Bình Minh (Q20904T), mực nước trung bình tháng sâu nhất là 10,16m tại xã Tân Long Hội, huyện Măng Thít (Q214040M1).

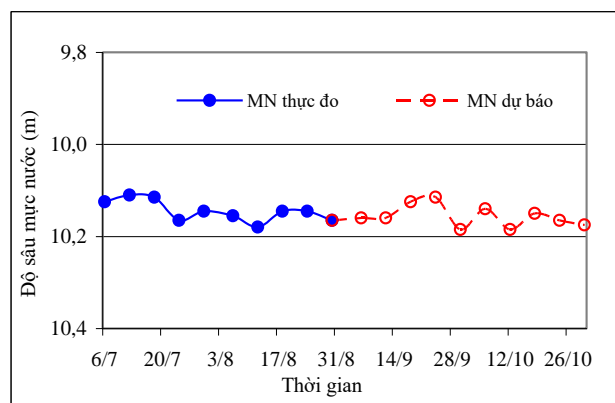


Hình 80. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 8 tầng n_2^1

Dự báo: Trong tháng 9, 10 mực nước có xu thế hạ và biến đổi không đáng kể. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau (xem hình 81 và bảng 47).



a) xã Cái Vồn, huyện Bình Minh (Q20904T)



b) xã Tân Long Hội, huyện Măng Thít (Q214040M1)

Hình 81. Dự báo độ sâu mực nước tháng 9, 10 tầng n_2^1

Bảng 47. Độ sâu mực nước tầng n_2^1 (m)

Ngày	Xã Cái Vồn, huyện Bình Minh (Q20904T)			Xã Tân Long Hội, huyện Măng Thít (Q214040M1)		
	Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo	
		tháng 9	tháng 10		tháng 9	tháng 10
6	9,68	9,76	9,87	10,16	10,16	10,14
12	9,74	9,78	9,88	10,18	10,16	10,19
18	9,71	9,76	9,80	10,15	10,13	10,15
24	9,73	9,78	9,78	10,15	10,12	10,17
25	9,77	9,82	9,86	10,17	10,19	10,18
TB	9,72	9,78	9,83	10,16	10,15	10,16

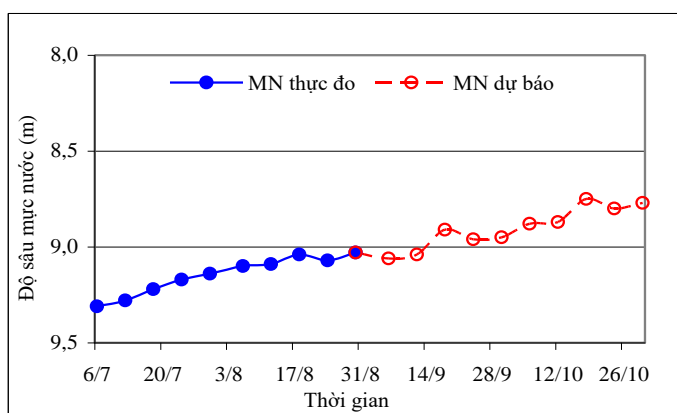
Cảnh báo: không có cảnh báo

II.12. Tỉnh Trà Vinh:

II.12.1. Tầng chứa nước Pleistocene thượng (qp_3)

Trong phạm vi tỉnh, theo kết quả quan trắc tại xã Tập Sơn, huyện Trà Cú (Q404020) mực nước trung bình tháng 8 có xu thế dâng so với mực nước trung bình tháng 7. Mực nước trung bình tháng là 9,32m.

Dự báo: Trong tháng 9, 10 mực nước có xu thế dâng. Chi tiết diễn biến mực nước tại công trình Q404020 như sau (xem hình 82 và bảng 48).



Hình 82. Dự báo độ sâu mực nước tháng 9, 10 tầng qp_3

Bảng 48. Độ sâu mực nước tầng qp_3 (m)

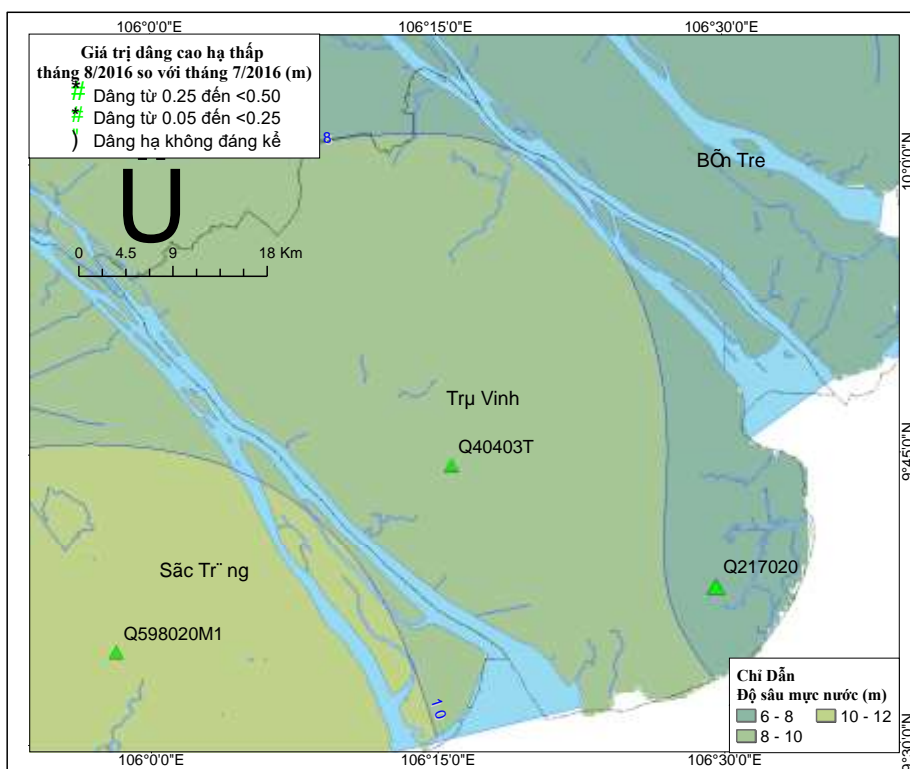
Ngày	Xã Tập Sơn, huyện Trà Cú (Q404020)		
	Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo	
		tháng 9	tháng 10
6	9,10	9,06	8,88
12	9,09	9,04	8,87
18	9,04	8,91	8,75
24	9,07	8,96	8,80
30	9,03	8,95	8,77
TB	9,07	8,98	8,81

Cảnh báo: không có cảnh báo

II.12.2. Tầng chứa nước Pleistocene trung-thượng (qp2-3)

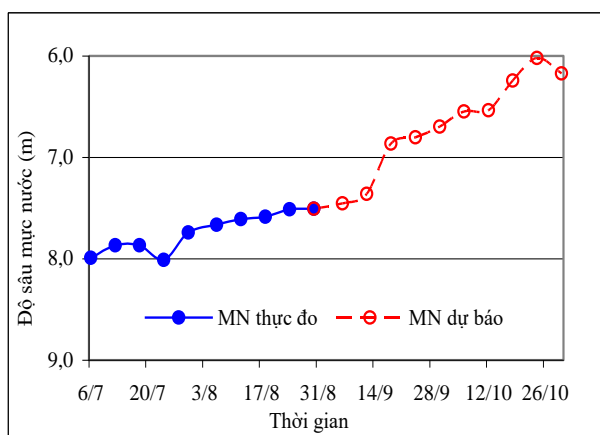
Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình tháng 8 có xu thế dâng so với mực nước trung bình tháng 7. Giá trị dâng cao nhất là 0,31m tại TT Duyên Hải, huyện Duyên Hải (Q217020).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 7,69m tại TT Duyên Hải, huyện Duyên Hải (Q217020), mực nước trung bình tháng sâu nhất là 9,33m tại xã Tập Sơn, huyện Trà Cú (Q40403T).

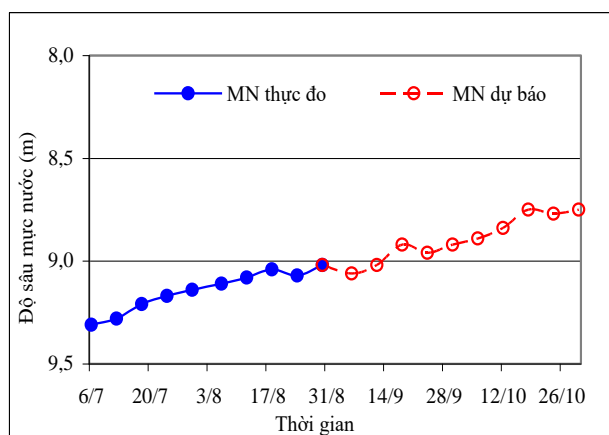


Hình 83. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 8 tầng qp2-3

Dự báo: Trong tháng 9, 10 mực nước có xu thế dâng. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau (xem hình 84 và bảng 49).



a) TT Duyên Hải, huyện Duyên Hải (Q217020)



b) xã Tập Sơn, huyện Trà Cú (Q40403T)

Hình 84. Dự báo độ sâu mực nước tháng 9, 10 tầng qp2-3

Bảng 49. Độ sâu mực nước tầng qp2-3 (m)

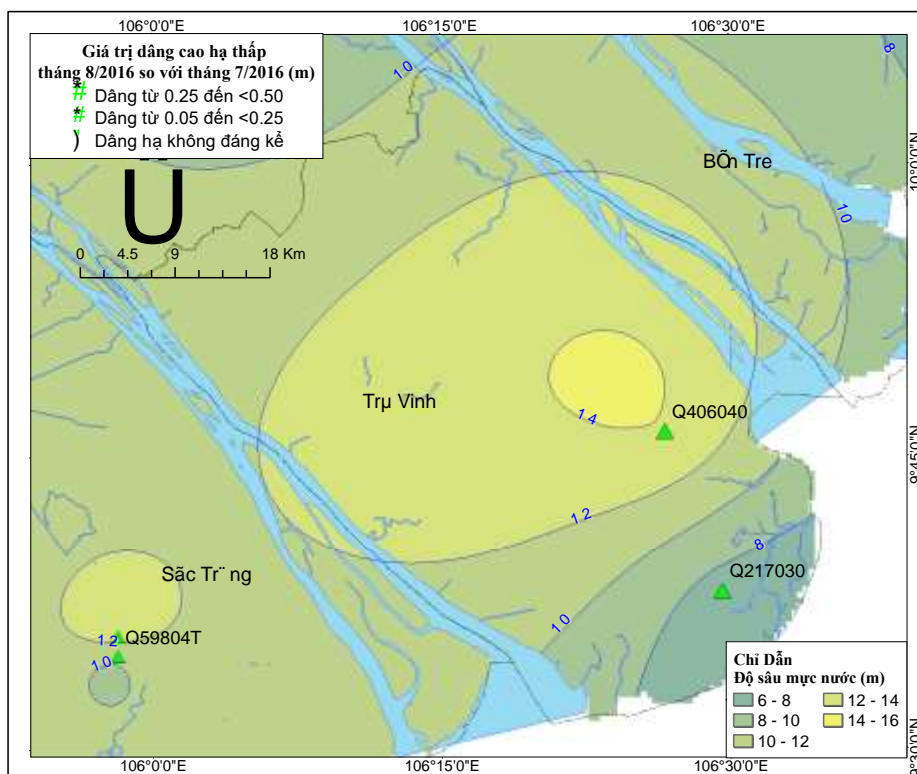
Ngày	TT.Duyên Hải, huyện Duyên Hải (Q217020)			Xã Tập Sơn, huyện Trà Cú (Q40403T)		
	Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo	
		tháng 9	tháng 10		tháng 9	tháng 10
6	7,67	7,45	6,55	9,11	9,06	8,89
12	7,61	7,36	6,54	9,08	9,02	8,84
18	7,59	6,86	6,24	9,04	8,92	8,75
24	7,51	6,80	6,02	9,07	8,96	8,77
25	7,51	6,70	6,17	9,02	8,92	8,75
TB	7,58	7,04	6,30	9,06	8,98	8,80

Cảnh báo: không có cảnh báo

II.12.3. Tầng chứa nước Pliocene trung (n_2^2)

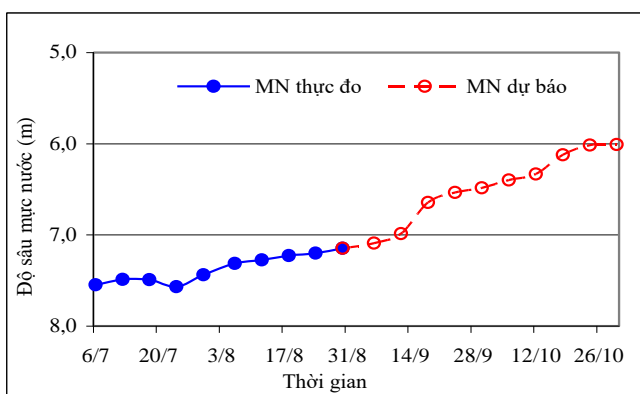
Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình tháng 8 có xu thế dâng so với mực nước trung bình tháng 7. Giá trị dâng cao nhất là 0,27m tại TT Duyên Hải, huyện Duyên Hải (Q217030).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 7,32m tại TT Duyên Hải, huyện Duyên Hải (Q217030), mực nước trung bình tháng sâu nhất là 13,82m tại xã Long Sơn, huyện Cầu Ngang (Q406040).

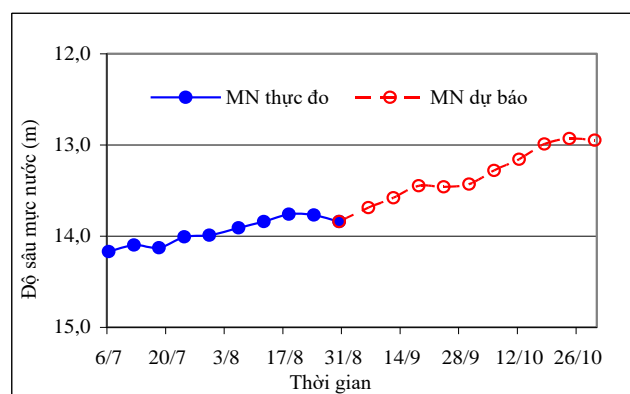


Hình 85. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 8 tầng n_2^2

Dự báo: Trong tháng 9, 10 mực nước có xu thế dâng. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau (xem hình 86 và bảng 50).



a) TT Duyên Hải, huyện Duyên Hải (Q217030)



b) xã Long Sơn, huyện Cầu Ngang (Q406040)

Hình 86. Dự báo độ sâu mực nước tháng 9, 10 tầng n_2^2

Bảng 50. Độ sâu mực nước tầng n_2^2 (m)

Ngày	TT Duyên Hải, huyện Duyên Hải (Q217030)			xã Long Sơn, huyện Cầu Ngang (Q406040)		
	Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo	
		tháng 9	tháng 10		tháng 9	tháng 10
6	7,31	7,09	6,40	13,91	13,69	13,28
12	7,28	6,99	6,33	13,84	13,58	13,16
18	7,23	6,65	6,12	13,76	13,45	12,99
24	7,20	6,54	6,02	13,77	13,46	12,93
25	7,15	6,49	6,01	13,84	13,43	12,95
TB	7,23	6,75	6,18	13,82	13,52	13,06

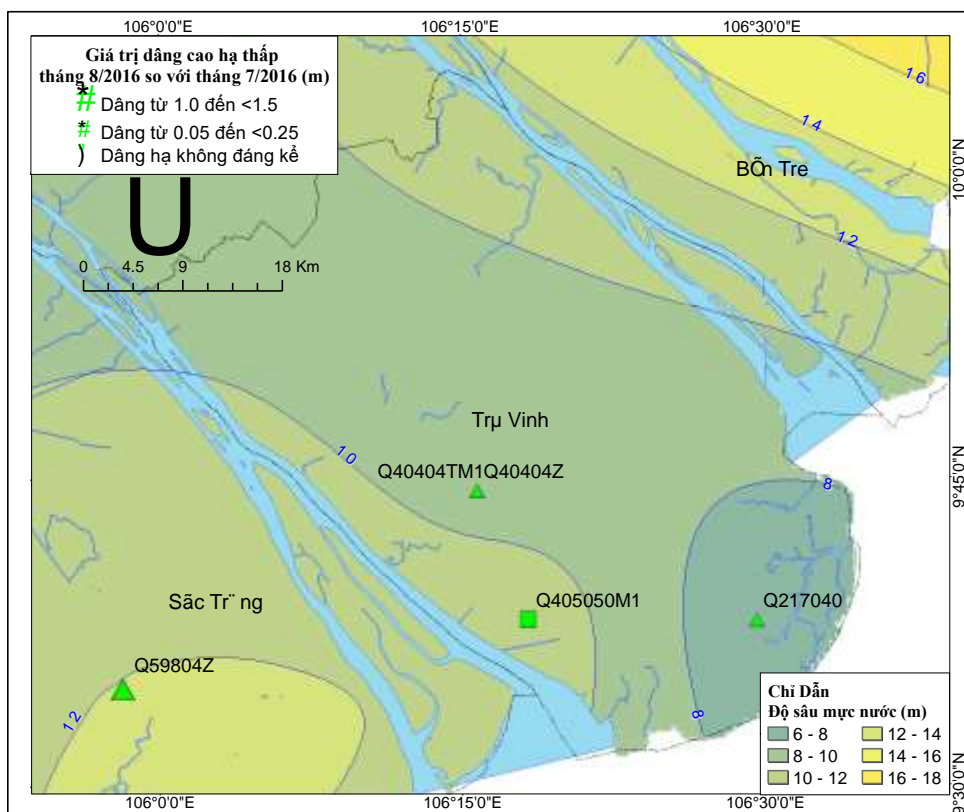
Cảnh báo: không có cảnh báo.

II.12.4. Tầng chứa nước Pliocene hạ (n_2^1)

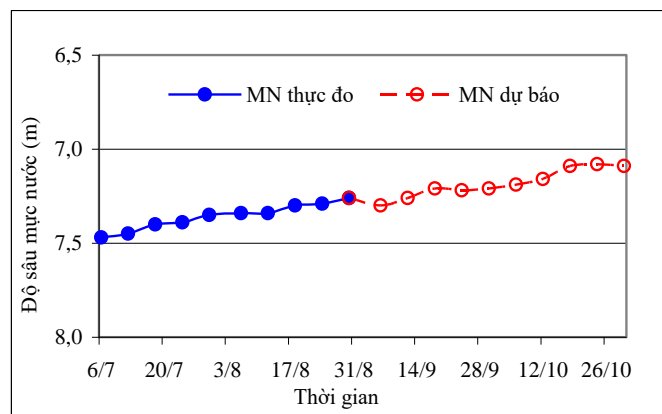
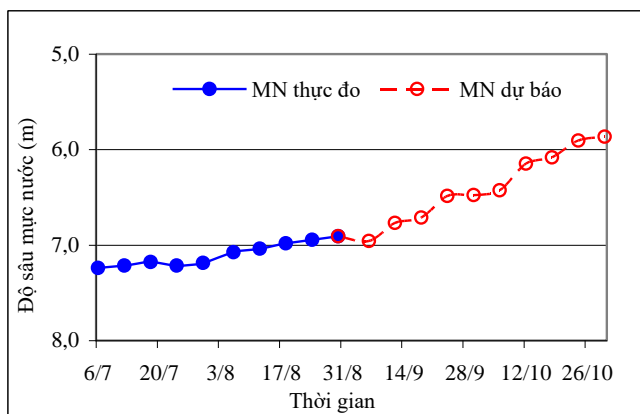
Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình tháng 8 có xu thế dâng so với mực nước trung bình tháng 7. Giá trị dâng cao nhất là 0,21m tại TT Duyên Hải, huyện Duyên Hải (Q217040).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 7,01m tại TT Duyên Hải, huyện Duyên Hải (Q217040) mực nước trung bình tháng sâu nhất là 11,38m tại xã Đại An, huyện Trà Cú (Q405050M1).

Dự báo: Trong tháng 9, 10 mực nước có xu thế dâng. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau (xem hình 88 và bảng 51).



Hình 87. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 8 tầng n_2^I



b) xã Tập Sơn, huyện Trà Cú (Q40404Z)

a) TT Duyên Hải, huyện Duyên Hải (Q217040)

Hình 88. Dự báo độ sâu mực nước tháng 9, 10 tầng n_2^I

Bảng 51. Độ sâu mực nước tầng n_2^I (m)

Ngày	TT Duyên Hải, huyện Duyên Hải (Q217040)			xã Tập Sơn, huyện Trà Cú (Q40404Z)		
	Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo	
		tháng 9	tháng 10		tháng 9	tháng 10
6	7,08	6,96	6,43	7,34	7,30	7,19
12	7,04	6,77	6,15	7,34	7,26	7,16
18	6,98	6,71	6,08	7,30	7,21	7,09
24	6,95	6,49	5,91	7,29	7,22	7,08

Ngày	TT Duyên Hải, huyện Duyên Hải (Q217040)			xã Tập Sơn, huyện Trà Cú (Q40404Z)		
	Mức nước thực đo tháng 8	Mức nước dự báo		Mức nước thực đo tháng 8	Mức nước dự báo	
		tháng 9	tháng 10		tháng 9	tháng 10
25	6,91	6,48	5,87	7,26	7,21	7,09
TB	6,99	6,68	6,09	7,31	7,24	7,12

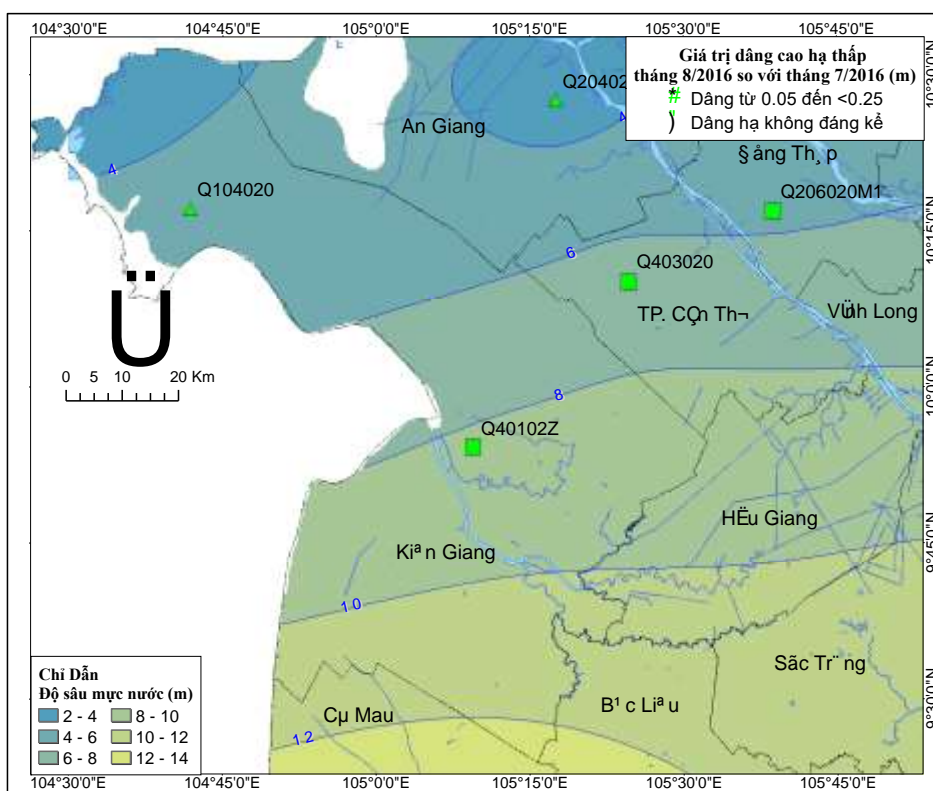
Cảnh báo: không có cảnh báo

II.13. Tỉnh Kiên Giang:

II.13.1. Tầng chứa nước Pleistocene trung-thượng (qp2-3)

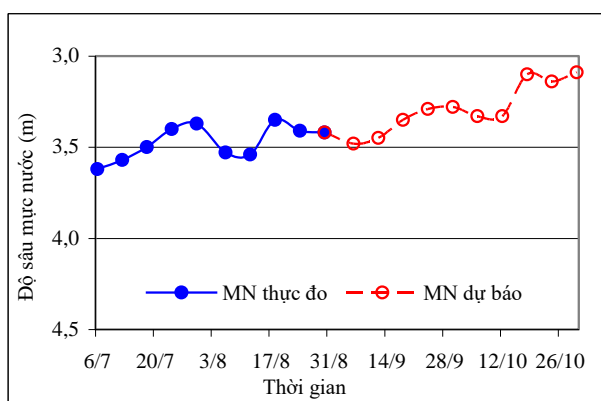
Trong phạm vi tỉnh, mức nước trung bình tháng 8 có xu thế dâng và dâng không đáng kể so với mức nước trung bình tháng 7. Giá trị dâng cao nhất là 0,06m tại xã Kiên Bình, huyện Kiên Lương (Q104020).

Mức nước trung bình tháng nông nhất là 4,37m tại xã Kiên Bình, huyện Kiên Lương (Q104020), mức nước trung bình tháng sâu nhất là 8,26m tại TT Minh Lương, huyện Châu Thành (Q40102Z).

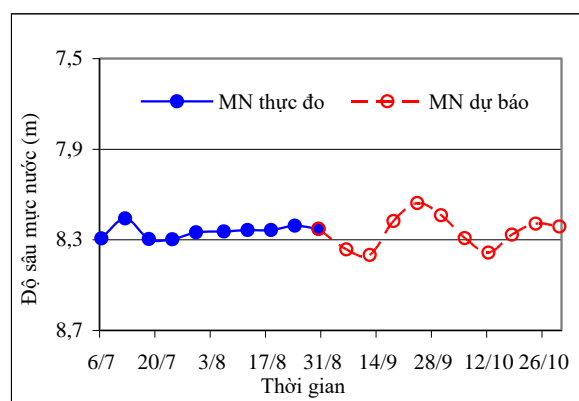


Hình 89. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 8 tầng qp2-3

Dự báo: Trong tháng 9, 10 mức nước có xu thế dâng và dâng không đáng kể. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau (xem hình 90 và bảng 52).



a) xã Kiên Bình, huyện Kiên Lương (Q104020)



b) TT Minh Lương, huyện Châu Thành (Q40102Z)

Hình 90. Dự báo độ sâu mực nước tháng 9, 10 tầng qp₂₋₃

Bảng 52. Độ sâu mực nước tầng qp₂₋₃ (m)

Ngày	xã Kiên Bình, huyện Kiên Lương (Q104020)			TT Minh Lương, huyện Châu Thành (Q40102Z)		
	Mức nước thực đo tháng 8	Mức nước dự báo		Mức nước thực đo tháng 8	Mức nước dự báo	
		tháng 9	tháng 10		tháng 9	tháng 10
6	3,53	3,48	3,33	8,26	8,34	8,29
12	3,54	3,45	3,33	8,26	8,37	8,36
18	3,35	3,35	3,10	8,26	8,22	8,28
24	3,41	3,29	3,14	8,24	8,14	8,23
25	3,42	3,28	3,09	8,25	8,19	8,24
TB	3,45	3,37	3,20	8,25	8,25	8,28

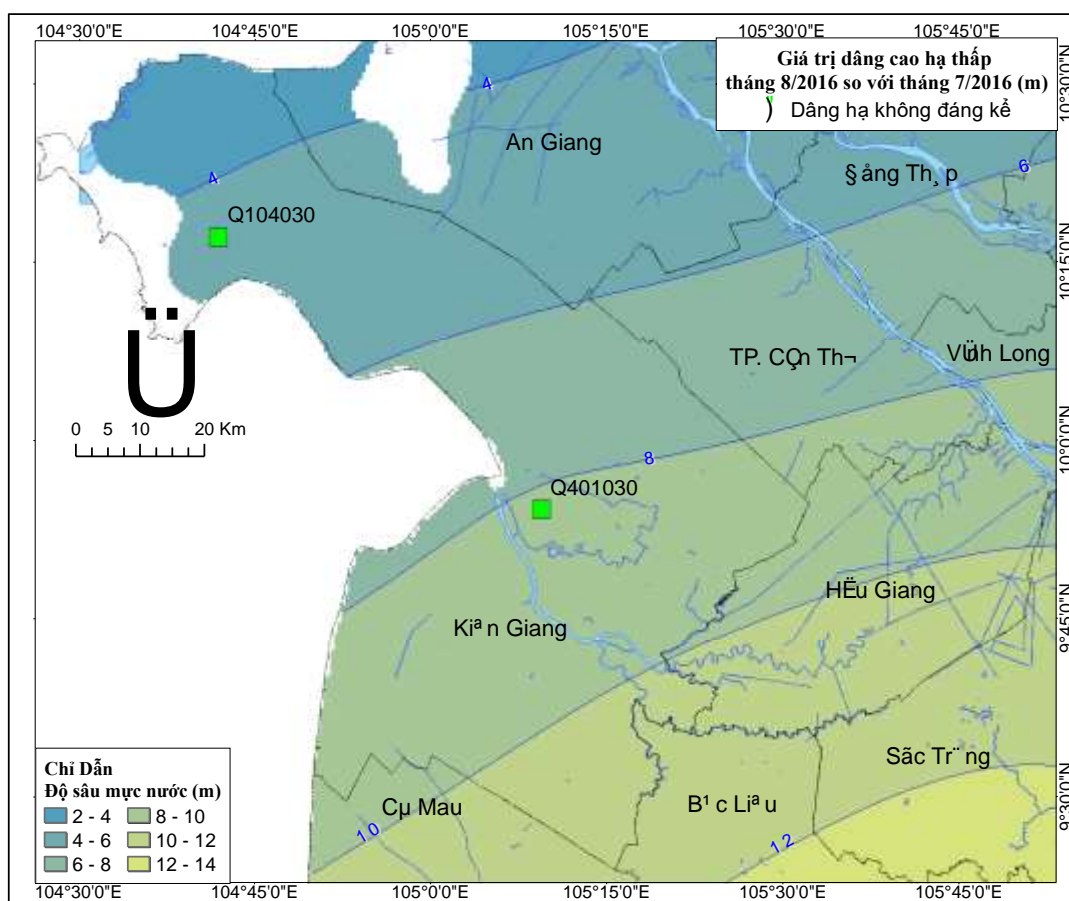
Cảnh báo: không có cảnh báo.

II.13.2. Tầng chứa nước Pleistocene hạ (qp₁)

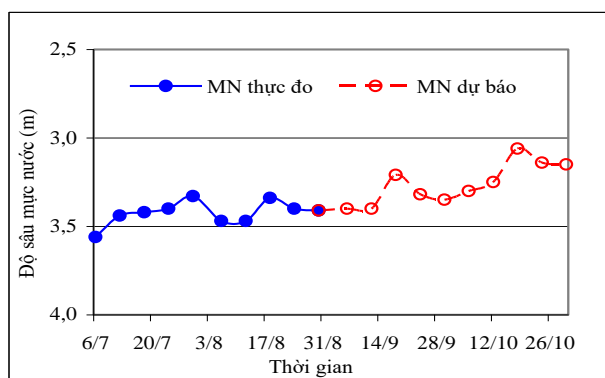
Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình tháng 8 có xu thế dâng không đáng kể so với mực nước trung bình tháng 7.

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 4,38m tại xã Kiên Bình, huyện Kiên Lương (Q104030), mực nước trung bình tháng sâu nhất là 8,22m tại TT Minh Lương, huyện Châu Thành (Q401030).

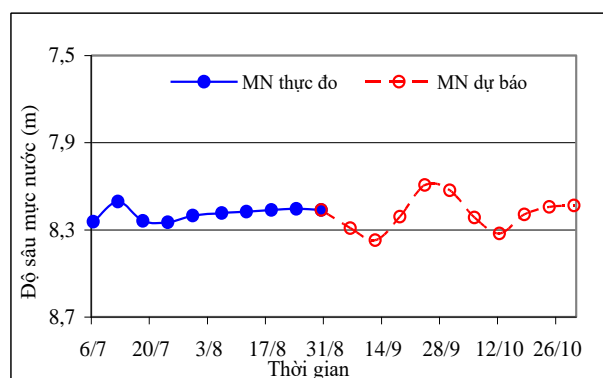
Dự báo: Trong tháng 9, 10 mực nước có xu thế dâng. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau (xem hình 92 và bảng 53).



Hình 91. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 8 tầng qp₁



a) xã Kiên Bình, huyện Kiên Lương (Q104030)



b) TT Minh Lương, huyện Châu Thành (Q401030)

Hình 92. Dự báo độ sâu mực nước tháng 9, 10 tầng qp₁

Bảng 53. Độ sâu mực nước tầng qp₁ (m)

Ngày	xã Kiên Bình, huyện Kiên Lương (Q104030)			TT Minh Lương, huyện Châu Thành (Q401030)		
	Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo	
		tháng 9	tháng 10		tháng 9	tháng 10
6	3,47	3,40	3,30	8,22	8,29	8,24
12	3,47	3,40	3,25	8,22	8,35	8,32

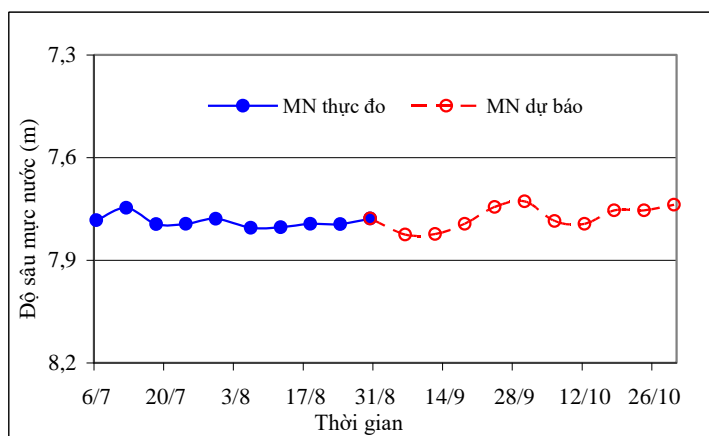
Ngày	xã Kiên Bình, huyện Kiên Lương (Q104030)			TT Minh Lương, huyện Châu Thành (Q401030)		
	Mức nước thực đo tháng 8	Mức nước dự báo		Mức nước thực đo tháng 8	Mức nước dự báo	
		tháng 9	tháng 10		tháng 9	tháng 10
18	3,34	3,21	3,06	8,21	8,24	8,23
24	3,40	3,32	3,14	8,20	8,09	8,19
25	3,41	3,35	3,15	8,21	8,12	8,19
TB	3,42	3,34	3,18	8,21	8,22	8,23

Cảnh báo: không có cảnh báo

II.13.3. Tầng chứa nước Pliocene trung (n_2^2)

Trong phạm vi tỉnh, theo kết quả quan trắc tại TT Minh Lương, huyện Châu Thành (Q40104T) mức nước trung bình tháng 8 có xu thế hạ không đáng kể so với mức nước trung bình tháng 7. Mức nước trung bình tháng là 7,80m.

Dự báo: Trong tháng 9, 10 mức nước biến đổi không đáng kể. Chi tiết diễn biến mức nước tại công trình Q40104T như sau (xem hình 93 và bảng 54).



Hình 93. Dự báo độ sâu mực nước tháng 9, 10 tầng n_2^2

Bảng 54. Độ sâu mực nước tầng n_2^2 (m)

Ngày	TT.Minh Lương, huyện Châu Thành (Q40104T)		
	Mức nước thực đo tháng 8	Mức nước dự báo	
		tháng 9	tháng 10
6	7,81	7,83	7,79
12	7,80	7,82	7,79
18	7,79	7,79	7,75
24	7,79	7,74	7,75
25	7,78	7,73	7,74
TB	7,80	7,78	7,77

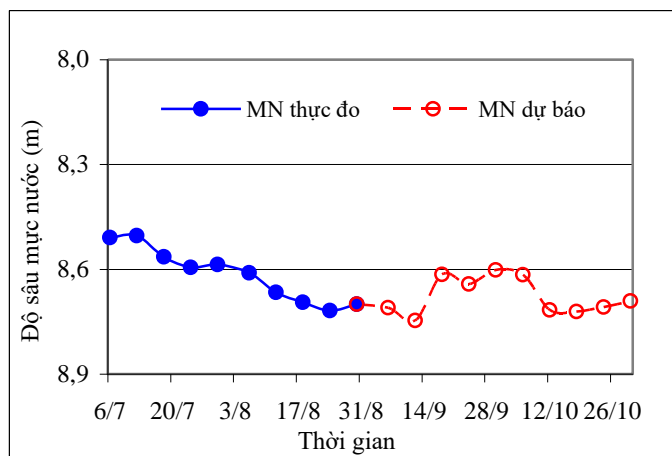
Cảnh báo: không có cảnh báo

II.14. Tỉnh Hậu Giang:

II.14.1. Tầng chứa nước Pliocene hạ (n_2^1)

Trong phạm vi tỉnh, theo kết quả quan trắc tại TT.Long Mỹ, huyện Long Mỹ (Q21104ZM1) mực nước trung bình tháng 8 có xu thế hạ so với mực nước trung bình tháng 7. Mực nước trung bình tháng là 8,67m.

Dự báo: Trong tháng 9, 10 mực nước có xu thế biến đổi không đáng kể. Chi tiết diễn biến mực nước tại công trình Q21104ZM1 như sau (xem hình 94 và bảng 55).



Hình 94. Dự báo độ sâu mực nước tháng 9, 10 tầng n_2^1

Bảng 55. Độ sâu mực nước tầng n_2^1 (m)

Ngày	TT Long Mỹ, huyện Long Mỹ (Q21104ZM1)		
	Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo	
		tháng 9	tháng 10
6	8,61	8,71	8,62
12	8,67	8,75	8,72
18	8,69	8,62	8,72
24	8,72	8,64	8,71
25	8,70	8,60	8,69
TB	8,68	8,66	8,69

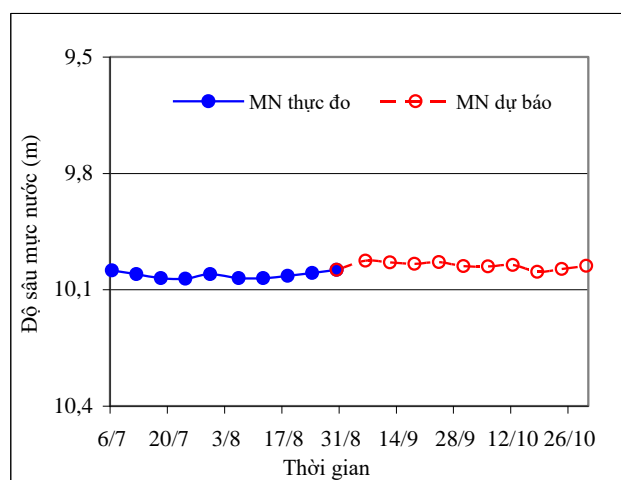
Cảnh báo: không có cảnh báo

II.15. Tỉnh Sóc Trăng:

II.15.1. Tầng chứa nước Pleistocene thượng (qp_3)

Trong phạm vi tỉnh, theo kết quả quan trắc tại phường 6, TP. Sóc Trăng (Q409020M1) mực nước trung bình tháng 8 không có biến động so với mực nước trung bình tháng 7. Mực nước trung bình tháng là 10,06m.

Dự báo: Trong tháng 9, 10 mực nước biến đổi không đáng kể. Chi tiết diễn biến mực nước tại công trình Q409020M1 như sau (xem hình 95 và bảng 56).



Hình 95. Dự báo độ sâu mực nước tháng 9, 10 tầng qp₃

Bảng 56. Độ sâu mực nước tầng qp₃ (m)

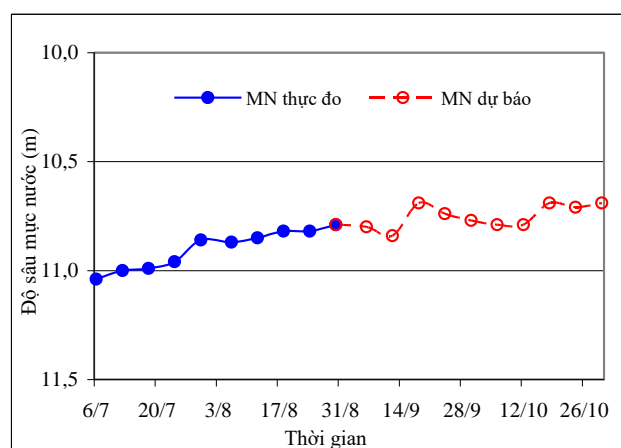
Ngày	Phường 6, TP.Sóc Trăng (Q409020M1)		
	Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo	
		tháng 9	tháng 10
6	10,07	10,03	10,04
12	10,07	10,03	10,04
18	10,06	10,03	10,05
24	10,06	10,03	10,05
30	10,05	10,04	10,04
TB	10,06	10,03	10,04

Cảnh báo: không có cảnh báo

II.15.2. Tầng chứa nước Pleistocene trung-thượng (qp₂₋₃)

Trong phạm vi tỉnh, theo kết quả quan trắc tại phường 3, TP.Sóc Trăng (Q598020M1) mực nước trung bình tháng 8 có xu thế dâng so với mực nước trung bình tháng 7. Mực nước trung bình tháng là 11,94m.

Dự báo: Trong tháng 9, 10 mực nước có xu thế dâng. Chi tiết diễn biến mực nước tại công trình Q598020M1 như sau (xem hình 96 và bảng 57).



Hình 96. Dự báo độ sâu mực nước tháng 9, 10 tầng qp₂₋₃

Bảng 57. Độ sâu mực nước tầng qp₂₋₃ (m)

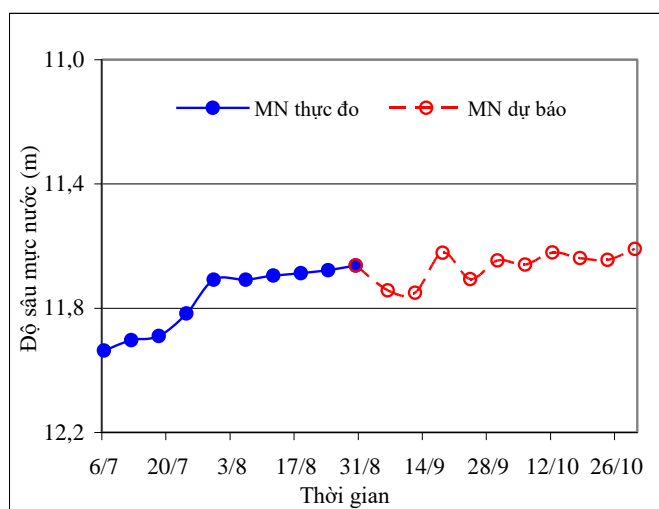
Ngày	Phường 3, TP.Sóc Trăng (Q598020M1)		
	Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo	
		tháng 9	tháng 10
6	10,87	10,80	10,79
12	10,85	10,84	10,79
18	10,82	10,69	10,69
24	10,82	10,74	10,71
25	10,79	10,77	10,69
TB	10,83	10,77	10,73

Cảnh báo: không có cảnh báo

II.15.3. Tầng chứa nước Pleistocene hạ (qp₁)

Trong phạm vi tỉnh, theo kết quả quan trắc tại phường 6, TP.Sóc Trăng (Q40903AM1) mực nước trung bình tháng 8 có xu thế dâng so với mực nước trung bình tháng 7. Mực nước trung bình tháng là 11,69m.

Dự báo: Trong tháng 9, 10 mực nước có xu thế dâng song không đáng kể. Chi tiết diễn biến mực nước tại công trình Q40903AM1 như sau (xem hình 97 và bảng 58).



Hình 97. Dự báo độ sâu mực nước tháng 9, 10 tầng qp₁

Bảng 58. Độ sâu mực nước tầng qp₁ (m)

Ngày	Phường 6, TP Sóc Trăng (Q40903AM1)		
	Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo	
		tháng 9	tháng 10
6	11,71	11,74	11,66
12	11,70	11,75	11,62
18	11,69	11,62	11,64

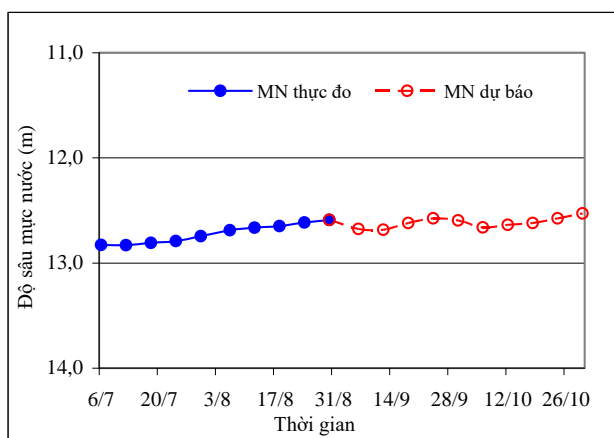
Ngày	Phường 6, TP Sóc Trăng (Q40903AM1)		
	Mức nước thực đo tháng 8	Mức nước dự báo	
		tháng 9	tháng 10
24	11,68	11,71	11,65
25	11,66	11,65	11,61
TB	11,69	11,69	11,63

Cảnh báo: không có cảnh báo

II.15.4. Tầng chứa nước Pliocene trung (n_2^2)

Trong phạm vi tỉnh, theo kết quả quan trắc tại phường 6, TP.Sóc Trăng (Q409040M1) mức nước trung bình tháng 8 có xu thế dâng so với mức nước trung bình tháng 7. Mức nước trung bình tháng là 12,65m.

Dự báo: Trong tháng 9, 10 mức nước có xu thế biến đổi không đáng kể. Chi tiết diễn biến mức nước tại công trình Q409040M1 như sau (xem hình 98 và bảng 59).



Hình 98. Dự báo độ sâu mực nước tháng 9, 10 tầng n_2^2

Bảng 59. Độ sâu mực nước tầng n_2^2 (m)

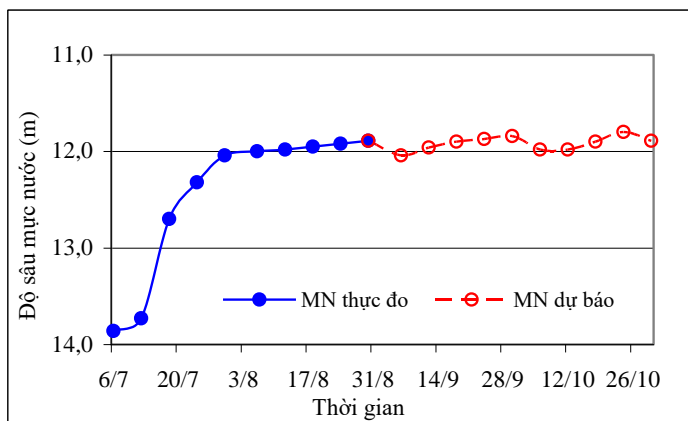
Ngày	Phường 6, TP Sóc Trăng (Q409040M1)		
	Mức nước thực đo tháng 8	Mức nước dự báo	
		tháng 9	tháng 10
6	12,69	12,68	12,66
12	12,66	12,68	12,64
18	12,65	12,62	12,62
24	12,62	12,58	12,58
25	12,59	12,60	12,53
TB	12,64	12,63	12,61

Cảnh báo: không có cảnh báo

II.15.5. Tầng chứa nước Pliocene hạ (n_2^1)

Trong phạm vi tỉnh, theo kết quả quan trắc tại phường 3, TP.Sóc Trăng (Q59804Z) mực nước trung bình tháng 8 có xu thế dâng so với mực nước trung bình tháng 7. Mực nước trung bình tháng là 12,03m.

Dự báo: Trong tháng 9, 10 mực nước có xu thế biến đổi không đáng kể. Chi tiết diễn biến mực nước tại công trình Q59804Z như sau (xem hình 99 và bảng 60).



Hình 99. Dự báo độ sâu mực nước tháng 9, 10 tầng n_2^1

Bảng 60. Độ sâu mực nước tầng n_2^1 (m)

Ngày	Phường 3, TP Sóc Trăng (Q59804Z)		
	Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo	
		tháng 9	tháng 10
6	12,00	12,04	11,98
12	11,98	11,96	11,98
18	11,95	11,90	11,90
24	11,92	11,87	11,80
25	11,89	11,84	11,89
TB	11,95	11,92	11,91

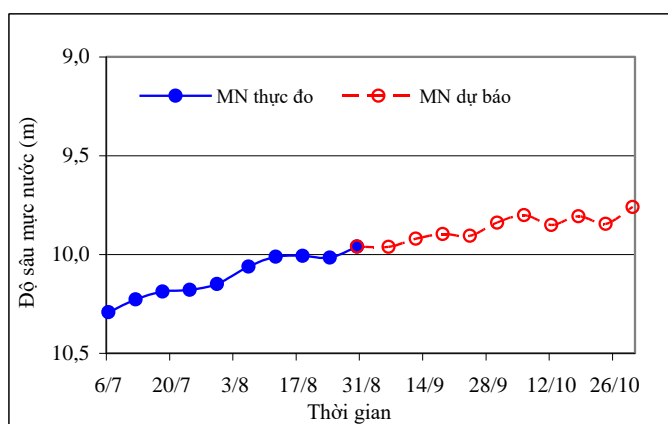
Cảnh báo: không có cảnh báo

II.16. Tỉnh Bạc Liêu:

II.16.1. Tầng chứa nước Pleistocene thượng (qp_3)

Trong phạm vi tỉnh, theo kết quả quan trắc tại phường 7, TP. Bạc Liêu (Q597020M1) mực nước trung bình tháng 8 có xu thế dâng so với mực nước trung bình tháng 7. Mực nước trung bình tháng là 10,02m.

Dự báo: Trong tháng 9, 10 mực nước có xu thế dâng. Chi tiết diễn biến mực nước tại công trình Q597020M1 như sau (xem hình 100 và bảng 61).



Hình 100. Dự báo độ sâu mực nước tháng 9, 10 tầng qp₃

Bảng 61. Độ sâu mực nước tầng qp₃ (m)

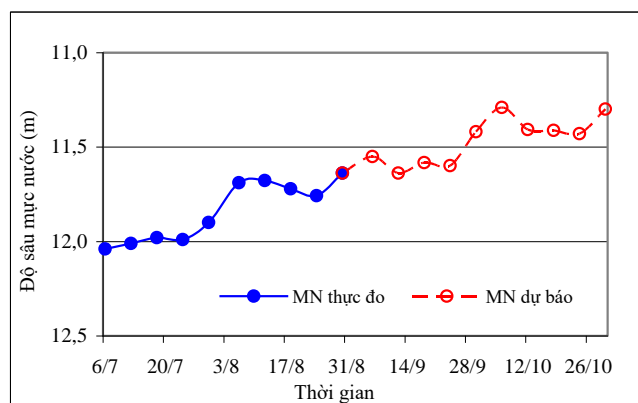
Ngày	Phường 7, TP Bạc Liêu (Q597020M1)		
	Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo	
		tháng 9	tháng 10
6	10,06	9,96	9,80
12	10,01	9,92	9,85
18	10,01	9,90	9,81
24	10,02	9,91	9,85
30	9,96	9,84	9,76
TB	10,01	9,91	9,81

Cảnh báo: không có cảnh báo

II.16.2. Tầng chứa nước Pleistocene trung-thượng (qp₂₋₃)

Trong phạm vi tỉnh, theo kết quả quan trắc tại phường 7, TP. Bạc Liêu (Q597030M1) mực nước trung bình tháng 8 có xu thế dâng so với mực nước trung bình tháng 7. Mực nước trung bình tháng là 11,71m.

Dự báo: Trong tháng 9, 10 mực nước tiếp tục có xu thế dâng. Chi tiết diễn biến mực nước tại công trình Q597030M1 như sau (xem hình 101 và bảng 62).



Hình 101. Dự báo độ sâu mực nước tháng 9, 10 tầng qp₂₋₃

Bảng 62. Độ sâu mực nước tầng qp₂₋₃ (m)

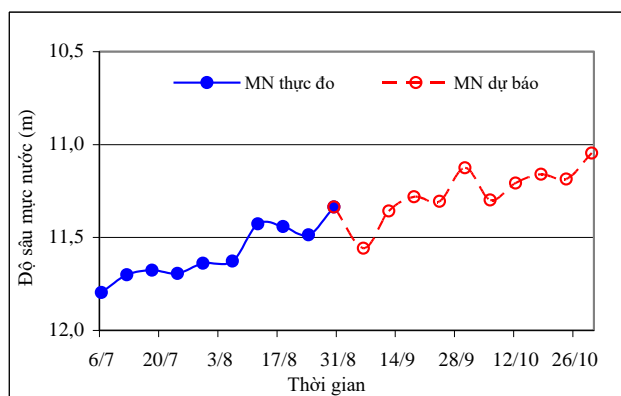
Ngày	Phường 7, TP Bạc Liêu (Q597030M1)		
	Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo	
		tháng 9	tháng 10
6	11,69	11,55	11,29
12	11,68	11,64	11,41
18	11,72	11,58	11,41
24	11,76	11,60	11,43
25	11,64	11,42	11,30
TB	11,70	11,56	11,37

Cảnh báo: không có cảnh báo.

II.16.3. Tầng chứa nước Pliocene hạ (n₂¹)

Trong phạm vi tỉnh, theo kết quả quan trắc tại phường 7, TP. Bạc Liêu (Q59704TM1) mực nước trung bình tháng 8 có xu thế dâng so với mực nước trung bình tháng 7. Mực nước trung bình tháng là 11,48m.

Dự báo: Trong tháng 9, 10 mực nước tiếp tục có xu thế dâng. Chi tiết diễn biến mực nước tại công trình Q59704TM1 như sau (xem hình 102 và bảng 63).



Hình 102. Dự báo độ sâu mực nước tháng 9, 10 tầng n₂¹

Bảng 63. Độ sâu mực nước tầng n₂¹ (m)

Ngày	Phường 7, TP Bạc Liêu (Q59704TM1)		
	Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo	
		tháng 9	tháng 10
6	11,63	11,56	11,30
12	11,43	11,36	11,21
18	11,44	11,28	11,16
24	11,49	11,31	11,19
25	11,34	11,13	11,05
TB	11,46	11,33	11,18

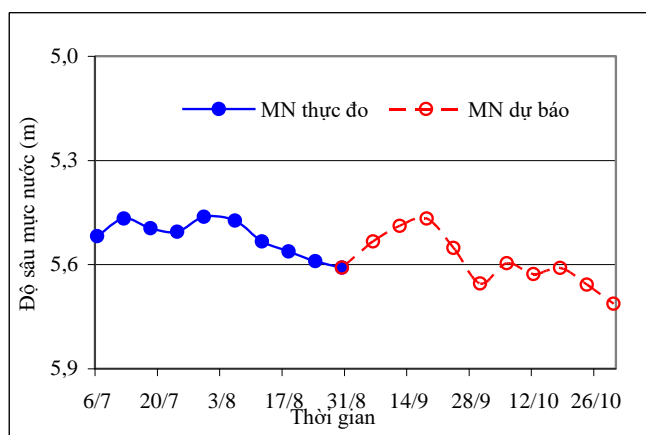
Cảnh báo: không có cảnh báo.

II.17. Tỉnh Cà Mau:

II.17.1. Tầng chứa nước Pleistocene thượng (qp₃)

Trong phạm vi tỉnh, theo kết quả quan trắc tại phường 9, TP.Cà Mau (Q17701ZM1) mực nước trung bình tháng 8 có xu thế hạ không đáng kể so với mực nước trung bình tháng 7. Mực nước trung bình tháng là 5,55m.

Dự báo: Trong tháng 9, 10 mực nước có xu thế hạ. Chi tiết diễn biến mực nước tại công trình Q17701ZM1 như sau (xem hình 103 và bảng 64).



Hình 103. Dự báo độ sâu mực nước tháng 9, 10 tầng qp₃

Bảng 64. Độ sâu mực nước tầng qp₃ (m)

Ngày	phường 9, TP Cà Mau (Q17701ZM1)		
	Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo	
		tháng 9	tháng 10
6	5,47	5,53	5,60
12	5,53	5,49	5,63
18	5,56	5,47	5,61
24	5,59	5,55	5,66
30	5,61	5,65	5,71
TB	5,55	5,54	5,64

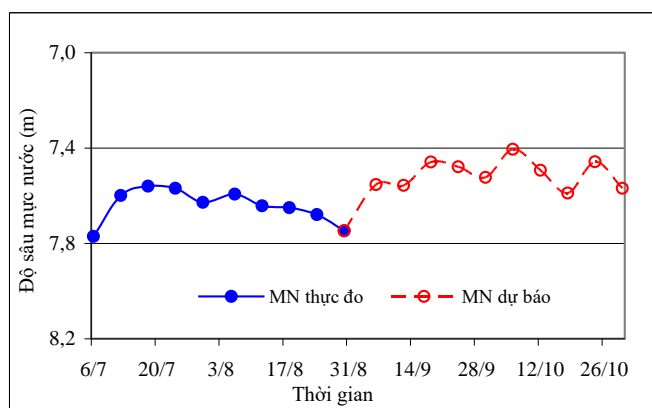
Cảnh báo: không có cảnh báo.

II.17.2. Tầng chứa nước Pleistocene trung-thượng (qp₂₋₃)

Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình tháng 8 có xu thế hạ so với mực nước trung bình tháng 7. Giá trị hạ thấp nhất là 0,61m tại phường 5, TP Cà Mau (Q188020).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 7,67m tại phường 9, TP Cà Mau (Q177020M1) và mực nước trung bình tháng sâu nhất là 21,59m tại phường 5, TP Cà Mau (Q188020).

Dự báo: Trong tháng 9, 10 mực nước có xu thế dâng. Chi tiết diễn biến mực nước tại công trình Q177020M1 như sau (xem hình 104 và bảng 65).



Hình 104. Dự báo độ sâu mực nước tháng 9, 10 tầng qp₂₋₃

Bảng 65. Độ sâu mực nước tầng qp₂₋₃ (m)

Ngày	Phường 9, TP.Cà Mau (Q177020M1)		
	Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo	
		tháng 9	tháng 10
6	7,59	7,55	7,41
12	7,64	7,56	7,49
18	7,65	7,46	7,59
24	7,68	7,48	7,46
25	7,75	7,52	7,57
TB	7,66	7,51	7,50

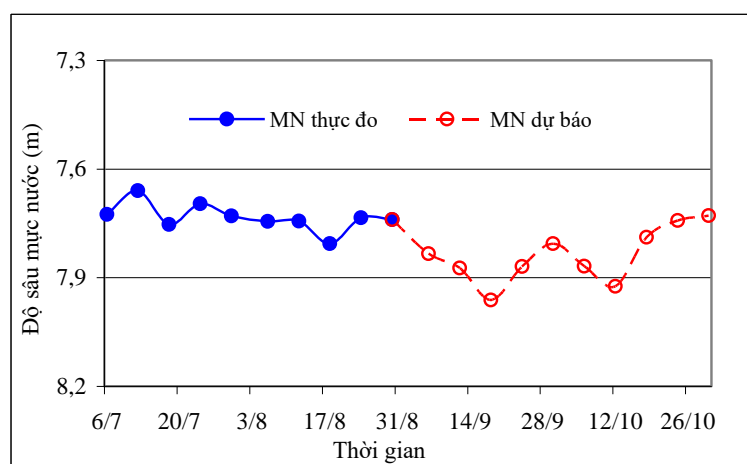
Cảnh báo: không có cảnh báo.

II.17.3. Tầng chứa nước Pliocene hạ (n₂¹)

Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình tháng 8 có xu thế hạ so với mực nước trung bình tháng 7. Giá trị hạ thấp nhất là 0,14m tại phường 9, TP Cà Mau (Q17704ZM1).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 6,63m tại phường 9, TP Cà Mau (Q17704ZM1) và mực nước trung bình tháng sâu nhất là 7,76m tại TT. Năm Căn, huyện Năm Căn (Q19904ZM1).

Dự báo: Trong tháng 9, 10 mực nước có xu thế hạ song không đáng kể. Chi tiết diễn biến mực nước tại công trình Q19904ZM1 như sau (xem hình 105 và bảng 66).



Hình 105. Dự báo độ sâu mực nước tháng 9, 10 tầng n_2^1

Bảng 66. Độ sâu mực nước tầng n_2^1 (m)

Ngày	TT Năm Căn, huyện Năm Căn (Q19904ZM1)		
	Mực nước thực đo tháng 8	Mực nước dự báo	
		tháng 9	tháng 10
6	7,74	7,83	7,87
12	7,74	7,87	7,92
18	7,81	7,96	7,79
24	7,73	7,87	7,74
25	7,74	7,81	7,73
TB	7,75	7,87	7,81

Cảnh báo: không có cảnh báo